Tiếng Nước Tôi

Bài Tập 7

Tiếng Nước Tôi

Lớp 7

Họ và Tên: _____

Thầy/Cô: _____

Niên Khóa: _____

Trường Thánh Tôma Thiện
Giáo Xứ Thánh Giuse
Grand Prairie, Texas
www.tomathien.org

Phiên Bản 2016

Lời Ngỏ

Bảo tồn ngôn ngữ và văn hóa Việt là một trong những ước mơ của phần lớn các gia đình Việt Nam ở hải ngoại.

Việc dạy và học tiếng Việt đã trở thành công việc không thể thiếu trong hầu hết các cộng đồng người Việt. Để đáp ứng nhu cầu đó, các thầy cô trường Thánh Tôma Thiện qua bao năm tháng ấp ủ đã biên soạn một bộ sách giáo khoa ***Tiếng Nước Tôi***.

Các bài học trong tập sách này được các thầy cô góp nhặt từ những sách giáo khoa Việt văn được xuất bản trước năm 1975 tại miền Nam Việt Nam và tại các trung tâm Việt Ngữ tại hải ngoại.

Một số bài trong bộ sách này được trích từ những tác phẩm của các nhà giáo, nhà văn, nhà thơ, mà vì hoàn cảnh chúng tôi không thể trực tiếp xin phép được. Kính mong quý vị, vì lợi ích của việc bảo tồn tiếng Việt và cũng vì lòng quảng đại xin cho chúng tôi được mạn phép làm công việc này.

Bộ sách này được biên soạn với rất nhiều nỗ lực của các thầy cô, nhưng chắc chắn cũng không tránh khỏi những khiếm khuyết. Chúng tôi mong muốn các nhà trí thức, nhà giáo, hay các bậc cha mẹ vui lòng bỏ qua. Chúng tôi sẵn sàng lắng nghe những phê bình, góp ý của quý vị.

Ban Biên Soạn
Trường Thánh Tôma Thiện

Mục Lục

Bài 1: Một Bài Học 1
Bài 2: Nếu Cháu Muốn 11
Bài 3: Ông Ấy Cần Tôi 21
Bài 4: Con Búp-bê 31
Bài 5: Người Bạn 43
Bài 6: Thư Gửi Cha 55
Bài 7: Anh Trai 65
Bài 8: Hóa Đơn 75
Bài 9: Không Chịu Buông Tay 85
Bài 10: Bài Giảng Thuyết Không Lời 95
Bài 11: Hạnh Phúc Ở Đâu? 105
Bài 12: Mẹ Tôi 115
Bài 13: Cánh Hoa Hồng 125
Bài 14: Hãy Thắp Lên Một Que Diêm 135
Bài 15: Tô Mì 145
Bài 16: Nó Là Bạn Cháu 155
Bài 17: Gã Hành Khất 165
Bài 18: Hai Tô Mì Bò 175
Bài 19: Sợi Dây Chuyền 185
Bài 20: Cô Giáo 195

Bài 1: Một Bài Học

Thứ Hai: Tập Đọc

Cô bé rất lấy làm ngạc nhiên vì người bố không chịu vứt bỏ chiếc xe cũ trong ga-ra nhà mình. Nhà họ rất giàu, có hai ba chiếc xe hơi đời mới. Thế mà chiếc xe cũ vẫn nằm đó qua bao nhiêu năm. Chiếc xe có chỗ móp ngay cửa trước. Một hôm cô bé hỏi bố mình:

- *Bố ơi, tại sao bố không vứt chiếc xe cũ hay là bán nó đi hả bố?*

Người bố đáp:

- *Con ơi, đó là một vật kỷ niệm và là một bài học cho bố.*

Cô bé thắc mắc:

- *Một bài học?*
- *Đúng vậy. Một hôm, bố đang chạy chiếc xe này thì bỗng nghe có vật gì đập mạnh vào cửa. Xuống xe, bố thấy xe bị móp ngay cửa trước và thấy có một cô bé trạc tuổi con bây giờ đang giơ tay vẫy bên đường.*

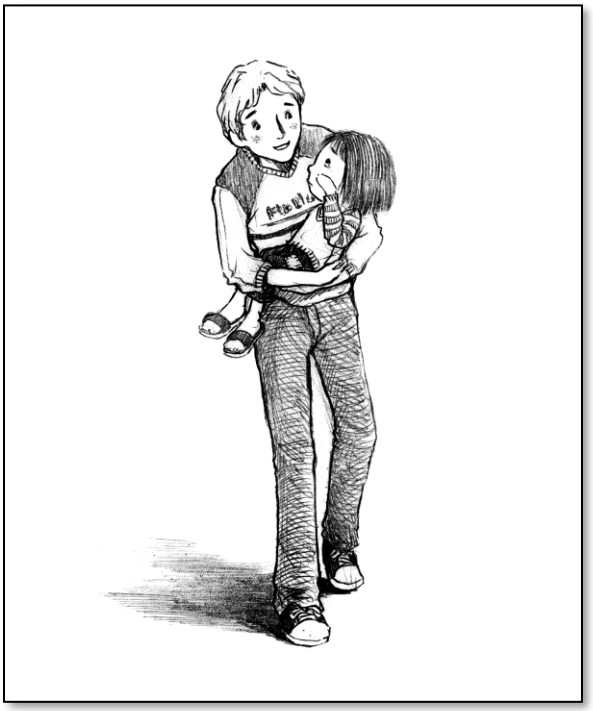

– *Cạnh cô có một chiếc xe lăn và một cô bé khác đang ngồi dưới đất. Bố rất giận và chạy về phía cô bé. Khi bố đến gần, cô bé nói:*

"Xin chú tha lỗi cho cháu. Chính cháu đã ném cục đá vào xe chú để mong chú dừng lại. Cháu đã ra dấu dừng xe ba tiếng đồng hồ mà không ai dừng xe giúp cháu nâng em cháu lên xe lăn. Em cháu bị té. Cháu không nâng em nổi."

Bố vội giúp cô bé nâng em nó lên đặt vào xe lăn.

– *Trên đường về bố cứ suy nghĩ sao không ai chịu dừng lại thế. Con có hiểu bài học đó không?*

Chú Thích

Vứt bỏ:	*discarded*	**Đời mới:**	*latest model*
Vật kỷ niệm:	*memento, keepsake*	**Thắc mắc:**	*questioning, wondering*
Trạc tuổi:	*about the same age*	**Xe lăn:**	*wheelchair*

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Gia đình của cô bé giàu hay nghèo? Có mấy chiếc xe hơi đời mới?

_____

_____

_____

2. Tại sao người bố không vứt bỏ hoặc bán chiếc xe hơi đã cũ và đã bị móp?

_____

_____

_____

3. Chuyện gì đã xảy ra trong khi người bố đang lái xe trên đường?

_____

_____

_____

4. Hành động của người đi đường như thế nào khi thấy hai chị em đang cần đến sự giúp đỡ?

_____

_____

_____

5. Khi thấy một em bé bị té và đang khóc, em nên làm gì?

_____

_____

_____

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. ...người bố không chịu **vứt bỏ** chiếc xe cũ trong ga-ra nhà mình. Từ "**vứt bỏ**" có nghĩa là:
   - *Cất đi.*
   - *Giữ lại.*
   - *Quăng đi.*

2. Nhà họ rất giàu, có hai ba chiếc xe hơi **đời mới**. Từ "**đời mới**" có nghĩa là:
   - *Kiểu cũ.*
   - *Kiểu mới nhất.*
   - *Kiểu rẻ tiền nhất.*

3. Con ơi, đó là một vật **kỷ niệm** và là một bài học cho bố. Từ "**kỷ niệm**" có nghĩa là:
   - *Dự đoán những sự việc sẽ xảy ra.*
   - *Gợi nhớ lại những sự việc đã qua.*
   - *Quên hết những sự việc đã qua.*

4. Xuống xe, bố thấy xe bị **móp** ngay cửa trước... Từ "**móp**" có nghĩa là:
   - *Bị lõm vào.*
   - *Nhô ra.*
   - *Tróc sơn, bong ra.*

5. ...có một cô bé **trạc tuổi** con bây giờ đang giơ tay vẫy bên đường. Từ "**trạc tuổi**" có nghĩa là:
   - *Bằng tuổi nhau.*
   - *Già hơn.*
   - *Trẻ hơn.*

6. Cạnh cô có một chiếc **xe lăn** và một cô bé khác đang ngồi dưới đất. Từ "**xe lăn**" có nghĩa là:
   - *Xe đạp.*
   - *Xe dành cho người tàn tật.*
   - *Xe hơi.*

Thứ Ba: Thêm Dấu

(Đọc các câu ở trang P-1 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)

Mot hom, bo dang chay chiec xe nay thi bong nghe co vat gi dap manh vao cua.

Chau da ra dau dung xe ba tieng dong ho ma khong ai dung xe giup chau nang em chau len xe lan.

Tren duong ve bo cu suy nghi sao khong ai chiu dung lai the. Con co hieu bai hoc do khong?

Thứ Tư: Chính Tả

(Đọc câu ở trang P-1 phần Phụ Lục của sách học cho các em viết chính tả.)

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P-1 phần Phụ Lục của sách học cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Cô bé rất lấy làm ngạt nhiên vì người bố không chịu vứt bỏ chiếc xe cú chong ga-ra nhà mình. (3 lỗi)

Suống xe, bố thấy xe bị móp ngai cửa trước và thấy có một cô bé trặc tuổi con bây giờ đang giơ tay vẫy bên đường. (3 lỗi)

Thứ Năm: Tập Làm Văn – Ở Đâu? Khi Nào? Tại Sao?

(Cho các em thêm chi tiết về nơi chốn, thời gian và lý do vào những câu sau.)

1. Lễ học võ.

_____

_____

_____

2. Nghĩa mừng sinh nhật.

_____

_____

_____

3. Mai mua chiếc kẹp.

_____

_____

_____

4. Bé Thiên đang khóc.

_____

_____

_____

5. Hồng rủ Ngọc chơi bán hàng.

_____

_____

_____

Thứ Sáu: Đàm Thoại

(Giúp các em với cuộc đối thoại sau đây.)

Chương trình:	*program*	**Gây quỹ:**	*fund raising*
Nghèo:	*poor*	**Ủng hộ:**	*donate*
Có ý nghĩa:	*meaningful*	**Cho mượn:**	*loan*

Nhân xin tiền bố để giúp đỡ người nghèo…

Nhân: Bố, làm ơn cho con mười đô.
Dad, please give me ten dollars.

Bố: Con cần tiền để làm gì?
You need money for what?

Nhân: Trường có chương trình gây quỹ để giúp người nghèo. Con muốn ủng hộ một ít tiền.
The school has a fund raising program to help the poor. I want to donate some money.

Bố: Giúp đỡ người nghèo rất tốt, nhưng sẽ có ý nghĩa hơn nếu con dùng tiền của con.
Helping the poor is good, but it will be more meaningful if you use your own money.

Nhân: Nhưng con đâu có tiền.
But I don't have any money.

Bố: Bố sẽ cho con mượn tiền. Tuy nhiên, con phải trả lại cho bố bằng cách cắt cỏ cho bố. Được không?
I will loan you the money. However, you need to pay me back by mowing the lawn for me. OK?

Nhân: Dạ được. Cảm ơn bố.
Yes, sir. Thank you, dad.

Chuyển Ngữ

(Cho các em dịch những câu sau qua tiếng Việt.)

Sent:	*gửi*	**Build:**	*xây*
Orphans:	*trẻ mồ côi*	**Hopefully:**	*hy vọng rằng*
Brighter:	*tươi sáng hơn*	**Future:**	*tương lai*

This money will be sent to Vietnam.

_____

_____

_____

They will use it to build a school for the orphans.

_____

_____

_____

Hopefully they will have a brighter future.

_____

_____

_____

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____

Bài 2: Nếu Cháu Muốn

Thứ Hai: Tập Đọc

Nhiều năm về trước, bệnh tim của bố tôi đã đến giai đoạn cuối. Ông muốn có một công việc gì đó để khuây khỏa nên đã tình nguyện vào làm cho một bệnh viện trẻ em của địa phương. Ông chăm sóc những đứa trẻ bị bệnh vào giai đoạn cuối.

Trong số những trẻ em đó, có một bé gái bị liệt từ cổ trở xuống. Cô bé rất buồn và thất vọng vì em không thể làm được gì!

Bố tôi muốn giúp cô bé. Ông vào phòng cô bé, đem theo màu, cọ và giấy. Ông để giấy lên giá đỡ, ngậm cọ trong miệng và bắt đầu vẽ. Ông không hề dùng tay và chỉ cử động đầu.

Ông thường khuyên cô bé:

- *Cháu có thể làm bất cứ việc gì mà cháu muốn!*

Dần dần cô bé bắt đầu dùng miệng để vẽ. Ít lâu sau, cô bé xuất viện vì các bác sĩ không thể giúp được nữa.

Bố tôi cũng rời bệnh viện vì bệnh của ông tái phát. Một thời gian sau, bố tôi hồi phục và trở lại công việc ở bệnh viện. Ông chợt thấy cửa phòng bật mở, và bước vào chính là cô bé ấy. Giờ đây cô bé đã đi được! Em chạy tới ôm chặt lấy bố tôi. Em đưa cho bố tôi một bức tranh em tự vẽ bằng tay, ở dưới đề dòng chữ: "*Cảm ơn bác vì đã giúp cháu đi được!*"

Bố nói tình yêu thương đôi khi còn mạnh hơn cả y học. Bố tôi mất vài tháng sau khi được cô bé tặng tranh.

Chú Thích

Giai đoạn:	*phase*	**Khuây khỏa:**	*relieved, relaxed*
Địa phương:	*local*	**Liệt:**	*paralyzed*
Xuất viện:	*discharge (hospital)*	**Hồi phục:**	*recovered*

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Người bố đã làm gì khi ông bị bệnh tim vào giai đoạn cuối?

_____

_____

_____

2. Tại sao cô bé lại buồn và thất vọng?

_____

_____

_____

3. Người bố đã làm gì để khuyến khích cô bé?

_____

_____

_____

4. Người bố đã khuyên cô bé điều gì?

_____

_____

_____

5. Điều gì đã xảy ra cho cô bé khi cô xuất viện vì các bác sĩ không thể giúp được nữa?

_____

_____

_____

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Ông muốn có một công việc gì đó để **khuây khỏa**... Từ "**khuây khỏa**" có nghĩa là:
   - *Cố gắng nhớ lại chuyện xưa.*
   - *Quên đi, vợi đi nỗi buồn.*
   - *Suy nghĩ về việc sẽ làm.*

2. Trong số những trẻ em đó, có một bé gái bị **liệt** từ cổ trở xuống. Từ "**liệt**" có nghĩa là:
   - *Cử động được.*
   - *Cử động nhè nhẹ.*
   - *Không cử động được.*

3. Cô bé rất buồn và **thất vọng** vì em không thể làm được gì! Từ "**thất vọng**" có nghĩa là:
   - *Cầu nguyện.*
   - *Còn hy vọng.*
   - *Mất hy vọng.*

4. Ít lâu sau, cô bé **xuất viện** vì các bác sĩ không thể giúp được nữa. Từ "**xuất viện**" có nghĩa là:
   - *Đổi phòng.*
   - *Ở lại bệnh viện.*
   - *Rời bệnh viện, về nhà.*

5. Bố tôi cũng rời bệnh viện vì bệnh của ông **tái phát**. Từ "**tái phát**" có nghĩa là:
   - *Bệnh trở lại.*
   - *Chưa hề có bệnh.*
   - *Khỏi bệnh hẳn.*

6. Một thời gian sau, bố tôi **hồi phục** và trở lại công việc ở bệnh viện. Từ "**hồi phục**" có nghĩa là:
   - *Bệnh nặng hơn.*
   - *Khỏe lại, khỏi bệnh.*
   - *Yếu đi.*

Thứ Ba: Thêm Dấu

(Đọc các câu ở trang P-2 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)

Ong muon co mot cong viec gi do de khuay khoa nen da tinh nguyen vao lam cho mot benh vien tre em cua dia phuong.

Ong de giay len gia do, ngam co trong mieng va bat dau ve. Ong khong he dung tay va chi cu dong dau.

Ong chot thay cua phong bat mo, va buoc vao chinh la co be ay. Gio day co be da di duoc!

Thứ Tư: Chính Tả

(Đọc câu ở trang P-2 phần Phụ Lục của sách học cho các em viết chính tả.)

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P-2 phần Phụ Lục của sách học cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Ít lâu sâu, cô bé xuất việng vì các bác sĩ không thể dúp được nữa. (3 lỗi)

Mộc thời gian sau, bố tôi hời phục và chở lại công việc ở bệnh viện. (3 lỗi)

Thứ Năm: Văn Phạm – Tĩnh Từ

(Cho các em thêm tĩnh từ vào những câu sau.)

1. Chị Nga phụ mẹ gấp quần áo và bỏ vào thùng.

_____

_____

_____

2. Người đàn ông quyết định mua một cái đồng hồ báo thức.

_____

_____

_____

3. Lan cầm chiếc khăn từ từ lau những giọt nước mắt.

_____

_____

_____

4. Thiên tìm thấy cuốn truyện trong ngăn kéo.

_____

_____

_____

5. Hà cắm hoa vào lọ rồi đặt trên kệ.

_____

_____

_____

Thứ Sáu: Đàm Thoại

(Giúp các em với cuộc đối thoại sau đây.)

Khoan:	*wait*	**Treo:**	*hang*
Quên:	*forget*	**Nha sĩ:**	*dentist*

Vương hối hả để sang nhà bạn chơi. Đi ngang qua nhà bếp, Vương gặp mẹ để chào mẹ và cho mẹ biết mình đi đâu…

Vương: Mẹ ơi, con qua nhà Vũ chơi nhé.
Mom, I'm going over to Vũ's house.

Mẹ: Khoan đã. Con đã dọn phòng của con chưa?
Wait. Did you clean up your room?

Vương: Con sẽ làm sau khi đi chơi về.
I'll do it later when I come back.

Mẹ: Không được. Làm bây giờ, trước khi con đi.
No. Do it now, before you go.

Vương: Con phải làm bây giờ sao?
Do I have to do it now?

Mẹ: Phải.
Yes.

Vương: Con phải làm gì?
What do I have to do?

Mẹ: Treo quần áo lên, dọn giường, bỏ mấy cuốn sách của con lên lại trên kệ, thay bao rác…
Hang up your clothes, make the bed, put your books back on the shelf, replace the trash bag…

Vương: Dạ vâng.
Yes, ma'am.

Mẹ: Và đừng quên con có hẹn với nha sĩ chiều nay.
And don't forget about your appointment with the dentist this afternoon.

Chuyển Ngữ

(Cho các em dịch những câu sau qua tiếng Việt.)

Want:	*muốn*	**Curb:**	*lề đường*

I have finished cleaning my room.

_____

_____

_____

What else do you want me to do, mom?

_____

_____

_____

Please take the trash to the curb.

_____

_____

_____

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____

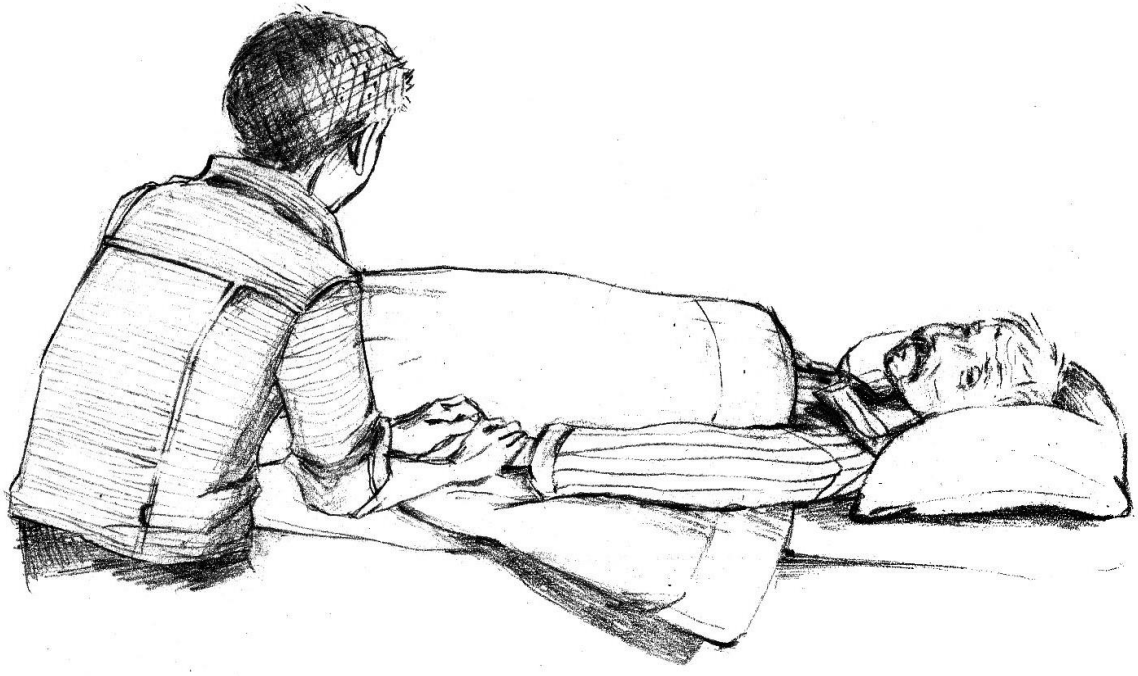

Bài 3: Ông Ấy Cần Tôi

Thứ Hai: Tập Đọc

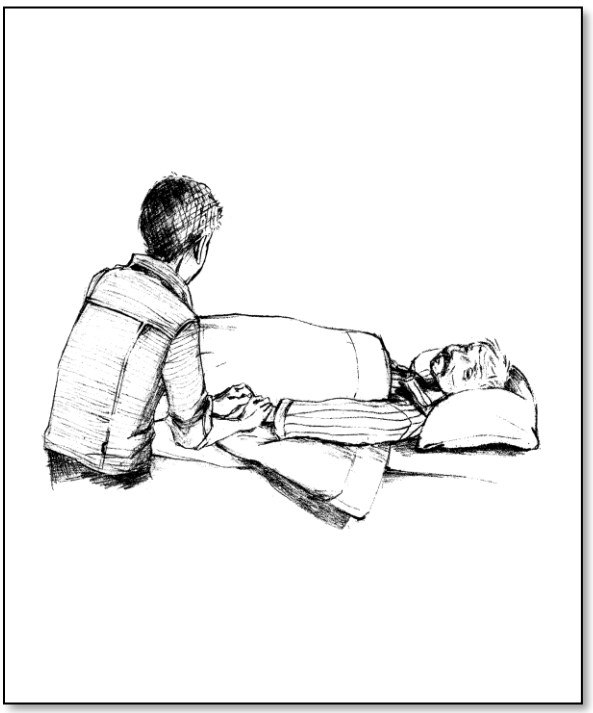

Cô y tá dẫn một thanh niên tới bên giường bệnh của ông già. Cô nói:

− *Ông ơi! Con trai ông đã tới đây này!*

Cô phải nhắc lại nhiều lần ông già mới mở mắt ra nhìn. Ông bị ảnh hưởng thuốc mê và cơn đau nên chỉ nhìn thấy lờ mờ.

Ông giơ tay quờ quạng nắm lấy bàn tay người thanh niên, xiết chặt như cần một sự an ủi. Suốt đêm đó, người thanh niên ngồi giữ bàn tay ông già và nói những lời an ủi.

Sáng ra, người bệnh già thở hắt ra và chết. Khi cô y tá ngỏ lời chia buồn thì người thanh niên hỏi cô rằng:

− *Ông ấy là ai vậy?*

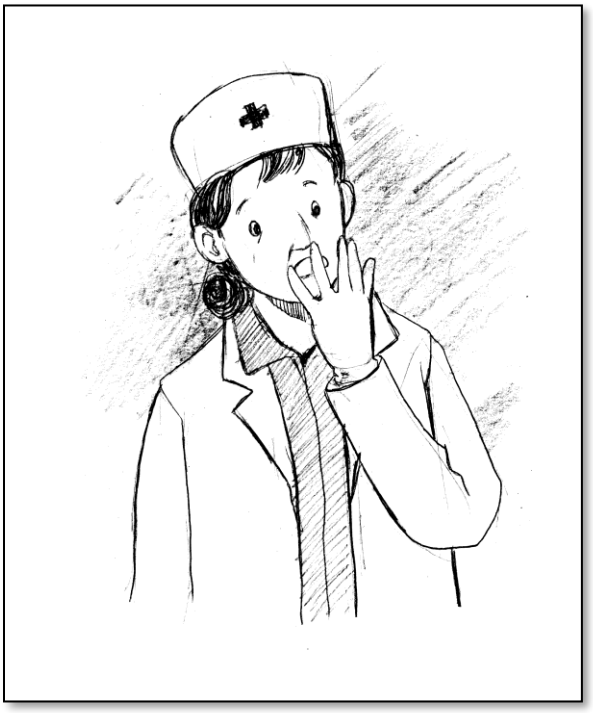

Cô y tá ngạc nhiên:

– *Tôi tưởng ông ta là bố của anh?*

Chàng thanh niên trả lời:

– *Ông ta không phải là bố tôi. Tôi chưa hề gặp ông ta. Tôi vào thăm người bạn. Có lẽ cùng họ, nên cô dẫn nhầm tôi tới đây.*

Cô y tá kêu lên:

– *Sao không cho tôi biết khi tôi dẫn anh tới đây!*

Chàng thanh niên chậm rãi:

– *Khi tôi biết ông ta bệnh nặng khó qua khỏi, mà lại đang mong mỏi sự có mặt của người con trai chưa tới được, tôi cảm thấy ông ta rất cần tôi, nên tôi ở lại!*

Chú Thích

Thuốc mê:	*anaesthetic*	**Lờ mờ:**	*not clear, fuzzy*
Quờ quạng:	*groping*	**Xiết chặt:**	*tighten*
An ủi:	*console, comfort*	**Mong mỏi:**	*long for, expect*

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Tình trạng sức khoẻ của ông già như thế nào?

_____

_____

_____

2. Cử chỉ của ông già ra sao khi người thanh niên đến thăm?

_____

_____

_____

3. Người thanh niên đối xử với ông già như thế nào?

_____

_____

_____

4. Vì sao người thanh niên ở lại với ông già suốt đêm?

_____

_____

_____

5. Theo em cuộc sống sẽ ra sao nếu con người không quan tâm và giúp đỡ lẫn nhau?

_____

_____

_____

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Ông bị ảnh hưởng **thuốc mê** và cơn đau nên chỉ nhìn thấy lờ mờ. Từ "**thuốc mê**" có nghĩa là:
   - *Thuốc làm cho ngủ.*
   - *Thuốc làm cho tỉnh.*
   - *Thuốc làm cho bớt nhức đầu.*

2. Ông giơ tay **quờ quạng** nắm lấy bàn tay người thanh niên... Từ "**quờ quạng**" có nghĩa là:
   - *Bắt tay.*
   - *Quơ qua quơ lại để tìm.*
   - *Vẫy tay để chào.*

3. Suốt đêm đó, người thanh niên ngồi giữ bàn tay ông già và nói những lời **an ủi**. Từ "**an ủi**" có nghĩa là:
   - *Chọc cho tức giận.*
   - *Khuyên giải cho bớt buồn khổ.*
   - *La mắng.*

4. Khi cô y tá **ngỏ** lời chia buồn thì người thanh niên hỏi cô rằng... Từ "**ngỏ**" có nghĩa là:
   - *Bày tỏ, nói ra.*
   - *Im, không nói gì.*
   - *Hét.*

5. Có lẽ cùng họ, nên cô dẫn **nhầm** tôi tới đây. Từ "**nhầm**" có nghĩa là:
   - *Đúng.*
   - *Gần đúng.*
   - *Lộn, sai.*

6. Khi tôi biết ông ta... đang **mong mỏi** sự có mặt của người con trai chưa tới được, tôi cảm thấy ông ta rất cần tôi... Từ "**mong mỏi**" có nghĩa là:
   - *Chờ đợi và ước muốn.*
   - *Kể chuyện.*
   - *Suy nghĩ.*

Thứ Ba: Thêm Dấu

(Đọc các câu ở trang P-3 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)

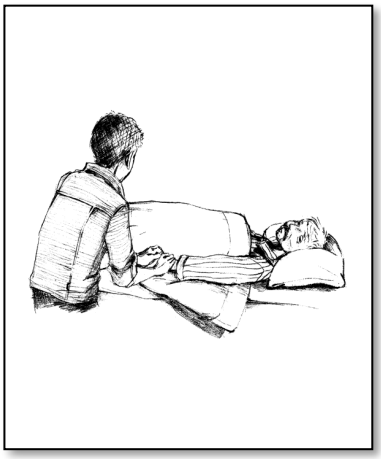

Co phai nhac lai nhieu lan ong gia moi mo mat ra nhin. Ong bi anh huong thuoc me va con dau nen chi nhin thay lo mo.

Ong gio tay quo quang nam lay ban tay nguoi thanh nien, xiet chat nhu can mot su an ui.

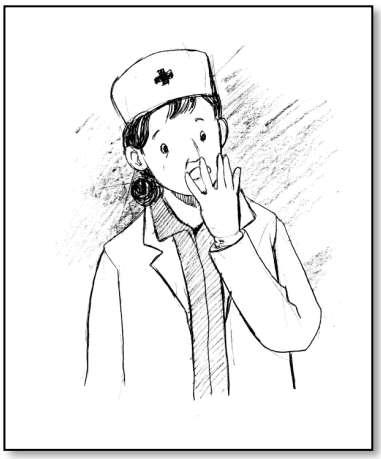

Ong ta khong phai la bo toi. Toi chua he gap ong ta. Toi vao tham nguoi ban.

Thứ Tư: Chính Tả

(Đọc câu ở trang P-3 phần Phụ Lục của sách học cho các em viết chính tả.)

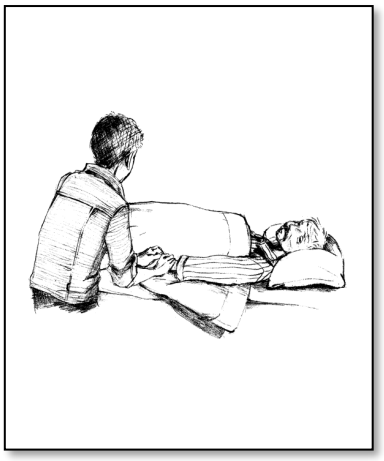

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P-3 phần Phụ Lục của sách học cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

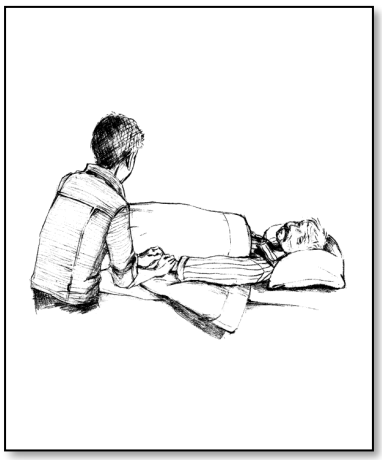

Cô y tá dận một thanh niên tới bên giường bệng của ông già. (3 lỗi)

Suốt đêm đó, người thanh niên nghồi giữ bàn tây ông già và nói nhữn lời an ủi. (3 lỗi)

Thứ Năm: Văn Phạm – Trạng Từ

(Cho các em thêm trạng từ vào những câu sau.)

1. Anh Hùng bước vào quán ăn, nhìn chung quanh rồi bước trở ra.

_____

_____

_____

2. Đức chìa tay để hứng những giọt mưa từ mái nhà rơi xuống.

_____

_____

_____

3. Mẹ đổ nước vào nồi rồi đặt lên bếp để đun cho sôi.

_____

_____

_____

4. Khi thấy người lạ bước vào sân nhà, chú chó chạy ra, nhìn và sủa.

_____

_____

_____

5. Đang viết bài, Quân nghe tiếng động, giật mình và quay lại nhìn.

_____

_____

_____

Thứ Sáu: Đàm Thoại

(Giúp các em với cuộc đối thoại sau đây.)

Bắt:	*catch*	**Lỗi:**	*fault*
Ít nhất:	*at least*	**Xin lỗi:**	*apologize*
Bồi thường:	*pay for damages*	**Nợ:**	*owe*

Tí và Tèo chơi banh làm bể kiếng cửa sổ của nhà hàng xóm…

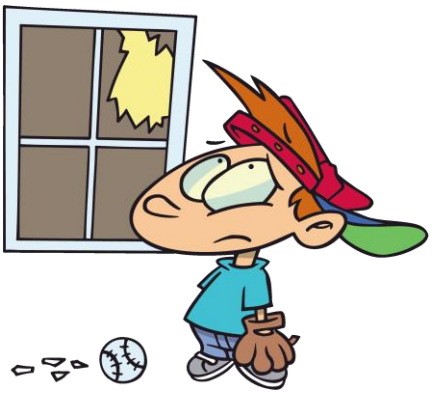

Tèo: Ối! Mình làm bể kiếng cửa sổ của họ rồi. Thôi chạy đi kẻo bị họ bắt được.
Oh, no! We broke their window. Let's run away before they catch us.

Tí: Không, mình không thể làm như vậy.
No, we cannot do that.

Tèo: Nhưng…
But…

Tí: Không nhưng gì cả! Đó là lỗi của mình. Ít nhất mình cũng phải xin lỗi họ.
No buts about it! That is our fault. At least we need to apologize to them.

Tèo: Nếu họ bắt mình bồi thường thì sao? Mình đâu có tiền để trả họ.
What if they make us pay for the damages? We don't have money to pay them.

Tí: Mình có thể cắt cỏ cho họ để trừ đi số tiền mình nợ họ.
We can mow their lawn to deduct the debt we owe them.

Tèo: Ừ, anh nói phải! Thôi mình đi nói chuyện với họ.
Yeah, you're right! Let's go talk to them.

Chuyển Ngữ

(Cho các em dịch những câu sau qua tiếng Việt.)

Don't worry:	*đừng lo*	**Know:**	*biết*
Courageous:	*can đảm*	**Admit:**	*thừa nhận*

I am sorry that I broke your window.

_____

_____

_____

Don't worry about it. Thank you for letting me know.

_____

_____

_____

You are courageous to admit your fault.

_____

_____

_____

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____

Bài 4: Con Búp-bê

Thứ Hai: Tập Đọc

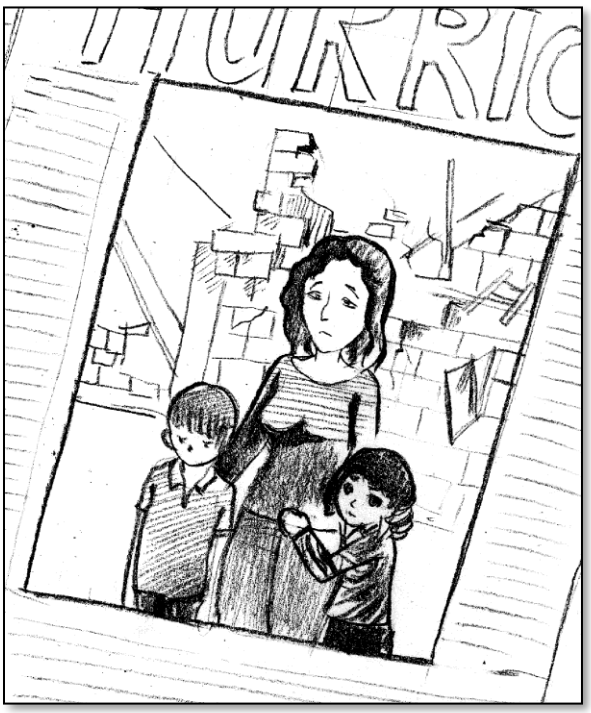

Một cơn bão vừa tàn phá thị trấn nhỏ làm nhiều gia đình phải sống trong cảnh khốn khó. Tất cả các tờ báo địa phương đều đăng hình ảnh và những câu chuyện thương tâm về những gia đình mất mát nhiều nhất. Có một bức ảnh làm tôi rất xúc động. Một phụ nữ trẻ đứng trước ngôi nhà đổ nát của mình, gương mặt hằn sâu nỗi đau đớn. Đứng cạnh là một cậu bé chừng 7 hay 8 tuổi, mắt nhìn xuống. Đứa con gái nhỏ bám chặt quần mẹ, nhìn chằm chặp vào máy ảnh, mắt mở to với vẻ bối rối và sợ hãi. Bài báo đi kèm kêu gọi mọi người giúp đỡ gia đình đó.

Tôi đưa tấm ảnh gia đình đó cho các con tôi xem và giải thích nỗi khổ của họ. Tôi bảo chúng:

- *Chúng ta có quá nhiều trong khi những người này bây giờ không còn gì cả. Chúng ta hãy chia sẻ với họ những gì mình có.*

Tôi và hai con trai chất vào thùng cứu trợ nào đồ hộp, xà bông, mì gói và một số đồ chơi mà chúng không chơi nữa.

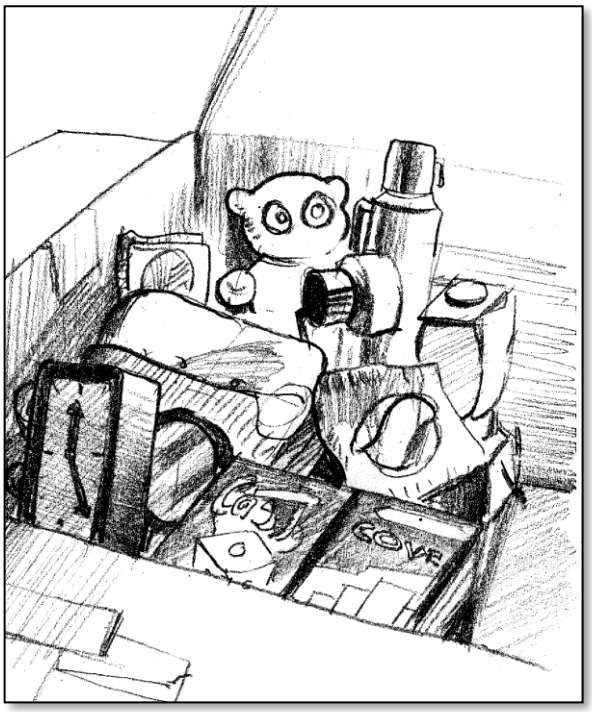

Đứng nhìn hai anh sắp xếp mọi thứ, con gái tôi ôm chặt con búp-bê mà nó yêu thích nhất với vẻ mặt đắn đo suy nghĩ. Rồi nó ôm hôn con búp-bê lần chót trước khi bỏ vào thùng. Tôi nói:

− *Con không cần phải cho nó. Con thương nó lắm mà.*

Con gái tôi gật đầu nghiêm trang:

− *Vâng, nó đem lại nhiều niềm vui cho con. Có lẽ nó cũng sẽ đem lại niềm vui cho bạn kia.*

Tôi nhìn sững con, chợt nhận ra rằng bất cứ ai cũng có thể đem cho những thứ mình bỏ đi, nhưng lòng nhân ái thật sự là đem cho những gì mình yêu quý nhất.

Chú Thích

Bão:	*hurricane, tornado*	**Tàn phá:**	*destroy*
Khốn khó:	*very poor, miserable*	**Chia sẻ:**	*share*
Giải thích:	*explain*	**Đắn đo:**	*weigh options, ponder*

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Chuyện gì đã xảy ra làm cho nhiều gia đình phải sống trong cảnh khốn khổ?

_____

_____

_____

2. Người mẹ đã rất xúc động khi nhìn thấy một bức ảnh, tại sao vậy?

_____

_____

_____

3. Hai người anh trai đã chia sẻ những gì cho người nghèo khổ và bất hạnh?

_____

_____

_____

4. Người em gái nhỏ đã chia sẻ những gì cho người nghèo khổ và bất hạnh?

_____

_____

_____

5. Em học được gì qua câu chuyện này?

_____

_____

_____

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Một cơn bão vừa **tàn phá** thị trấn nhỏ làm nhiều gia đình phải sống trong cảnh khốn khó. Từ "**tàn phá**" có nghĩa là:
   - *Làm cho hư hại nặng nề.*
   - *Làm cho mới.*
   - *Làm cho sạch.*

2. Một cơn bão vừa tàn phá thị trấn nhỏ làm nhiều gia đình phải sống trong cảnh **khốn khó**. Từ "**khốn khó**" có nghĩa là:
   - *Giàu sang*
   - *Nghèo khổ.*
   - *Sung sướng.*

3. Tất cả các tờ báo địa phương đều đăng hình ảnh và những câu chuyện **thương tâm**... Từ "**thương tâm**" có nghĩa là:
   - *Đau lòng.*
   - *Kỳ lạ.*
   - *Tiếu lâm.*

4. Đứa con gái nhỏ bám chặt quần mẹ, nhìn **chằm chặp** vào máy ảnh... Từ "**chằm chặp**" có nghĩa là:
   - *Nhìn lên trời.*
   - *Nhìn liếc qua.*
   - *Nhìn thẳng vào, không chớp mắt.*

5. Chúng ta hãy **chia sẻ** với họ những gì mình có. Từ "**chia sẻ**" có nghĩa là:
   - *Bán đi.*
   - *Cho đi.*
   - *Giữ lại.*

6. ...con gái tôi ôm chặt con búp-bê mà nó yêu thích nhất với vẻ mặt **đắn đo** suy nghĩ. Từ "**đắn đo**" có nghĩa là:
   - *Quyết chí không làm.*
   - *Quyết chí phải làm.*
   - *Suy xét nên làm hay không.*

Thứ Ba: Thêm Dấu

(Đọc các câu ở trang P-4 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)

Mot con bao vua tan pha thi tran nho lam nhieu gia dinh phai song trong canh khon kho.

No dem lai nhieu niem vui cho con. Co le no cung se dem lai niem vui cho ban kia.

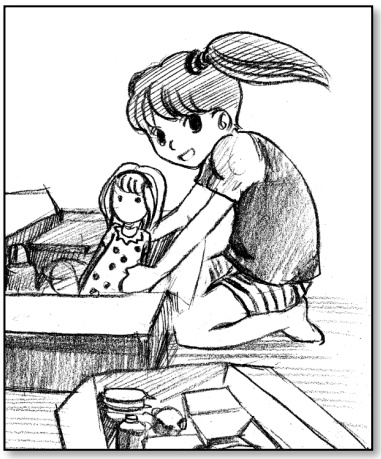

Toi nhin sung con, chot nhan ra rang bat cu ai cung co the dem cho nhung thu minh bo di, nhung long nhan ai that su la dem cho nhung gi minh yeu quy nhat.

Thứ Tư: Chính Tả

(Đọc câu ở trang P-4 phần Phụ Lục của sách học cho các em viết chính tả.)

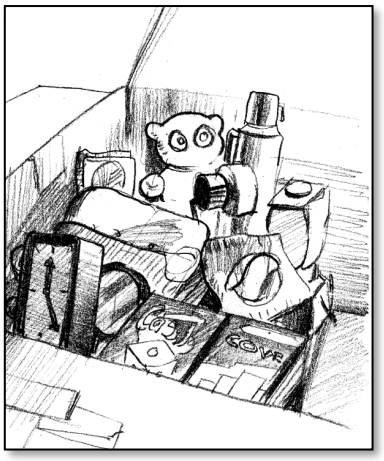

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P-4 phần Phụ Lục của sách học cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

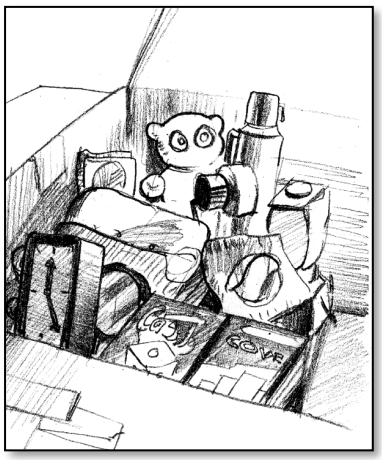

Chúng ta có quá nhìu trong khi những người nài bi giờ không còn gì cá. (4 lỗi)

Rồi nó âm hôn con búp-bê lần trót trước khi bỏ vèo thùng. (3 lỗi)

Thứ Năm: Tập Làm Văn – Đoạn Văn

Em hãy chọn một trong những chủ đề dưới đây để viết một đoạn văn:

- Lần bị hiểu lầm là đã làm điều gì sai trái.
- Hái dâu, thả diều, hoặc bắt ếch.
- Chuyển đổi chỗ ở.
- Lần không giữ lời hứa quan trọng.

Ý CHÍNH CỦA CHỦ ĐỀ

Dựa trên chủ đề đã chọn, em hãy tự đặt những câu hỏi liên quan đến chủ đề và viết những câu trả lời vào những ô sau đây:

Chủ Đề:

Chi Tiết:

Chi Tiết:

Chi Tiết:

Câu Kết:

VIẾT THÀNH CÂU VĂN

Em hãy dùng những ý chính đã kiếm được và thêm các chi tiết về nơi chốn, thời gian, lý do, v.v. để viết thành những câu hoàn chỉnh vào các ô sau đây:

Chủ Đề:
Chi Tiết:
Chi Tiết:
Chi Tiết:
Câu Kết:

SẮP XẾP THÀNH ĐOẠN VĂN

Em hãy sắp xếp các câu đã viết theo thứ tự và ráp thành một đoạn văn:

Thứ Sáu: Đàm Thoại

(Giúp các em với cuộc đối thoại sau đây.)

Mắc tiền:	*expensive*	**Kiểu mới nhất:**	*latest style*
Từ chối:	*resist*	**Tiêu xài:**	*spending (money)*
Giống:	*like, look like*	**Ăn xin:**	*beggar*

Liên có tánh hay diện nên thích đi mua sắm…

Lan: Cái gì trong giỏ vậy? Bất kể là cái gì, tôi nghĩ đó là đồ mắc tiền.
What's in the bag? Whatever it is, I think it must be expensive.

Liên: Đó là cái áo đầm kiểu mới nhất mà tôi không thể từ chối mua được.
It's the latest style dress which I cannot resist to buy.

Lan: Cái áo đầm đó là cái thứ hai mà bạn đã mua trong tháng này, và bạn cũng đã mua ba đôi giày mới nữa.
That's the second dress you've bought this month, and you've already bought three pairs of new shoes.

Liên: Con gái thì lúc nào cũng phải diện đẹp chứ.
A girl needs to look her best at all times.

Lan: Nhưng bạn tiêu xài giống như không có ngày mai vậy.
But you've been spending like there's no tomorrow.

Liên: Bạn muốn tôi giống như một kẻ ăn xin à?
Do you want me to look like a beggar?

Chuyển Ngữ

(Cho các em dịch những câu sau qua tiếng Việt.)

Important:	*quan trọng*	**Treat:**	*cách cư xử*
Besides:	*ngoài ra*	**Frivolous:**	*phù phiếm*
Working hard:	*làm việc cực khổ*	**Earn:**	*để kiếm được (tiền)*

Clothing is not important. How you treat others is more important.

_____

_____

_____

Besides, you shouldn't spend your parents' money on frivolous things.

_____

_____

_____

They have been working hard to earn it.

_____

_____

_____

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____

Bài 5: Người Bạn

Thứ Hai: Tập Đọc

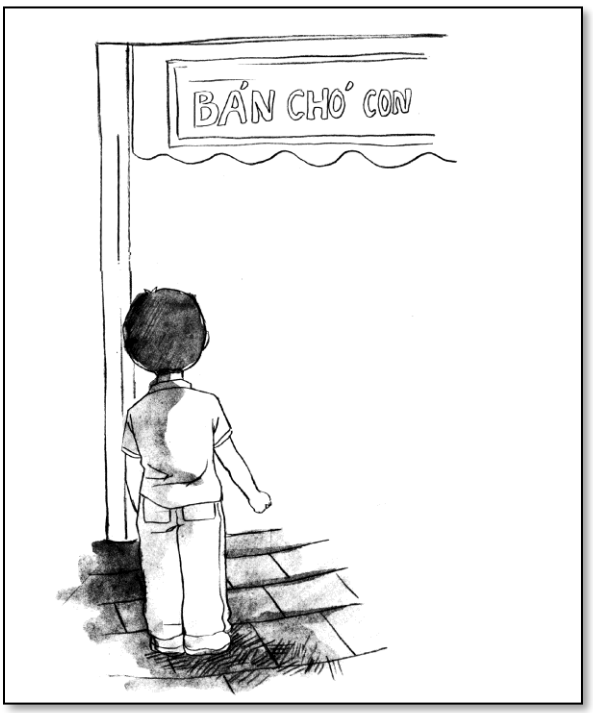

Một cậu bé thấy tấm bảng "*Bán Chó Con*" trên cánh cửa, cậu tiến đến hỏi chủ tiệm:

- *Chú bán mấy con chó này với giá bao nhiêu?*

Ông chủ trả lời:

- *Khoảng $30 cho tới $50.*

Cậu bé móc trong túi ra một ít tiền lẻ. Cậu nói:

- *Cháu chỉ có $2.37. Cháu có thể coi chúng được không?*

Người chủ tiệm mỉm cười và huýt sáo gọi những con chó ra.

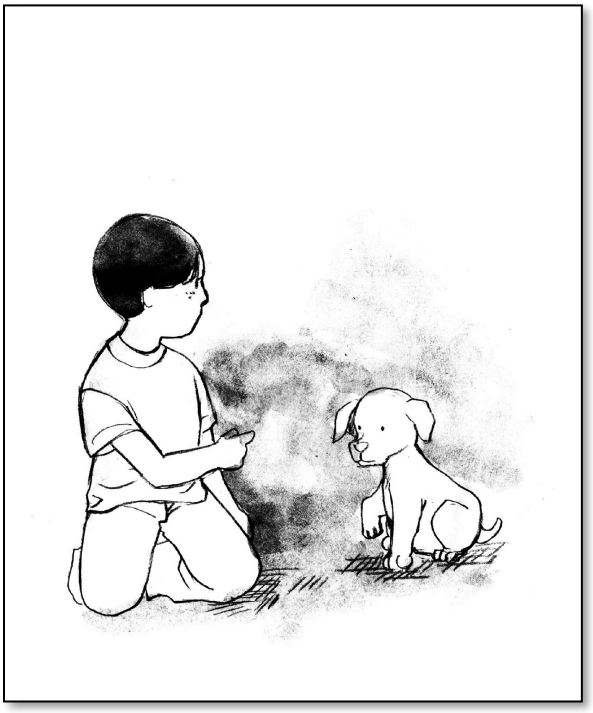

Cậu bé thấy chúng thật dễ thương, nhưng cậu chợt nhận ra một con chó nhỏ đang đi cà nhắc phía sau. Lập tức, cậu chỉ con chó đó và nói:

- *Cháu muốn mua con chó đó.*
- *Con chó đó bị tật ở phần hông rồi. Chú sẽ cho cháu nếu cháu muốn.*

Cậu bé nổi giận, nhìn thẳng vào mắt của người chủ, và nói:

- *Cháu không muốn chú cho cháu con chó đó. Nó xứng đáng như bất kỳ con nào khác. Cháu sẽ trả góp mỗi tháng cho chú cho đến khi đủ giá tiền.*

Người chủ khuyên:

- *Cháu không nên mua con chó đó. Nó sẽ chẳng bao giờ chạy được và chơi với cháu như những con chó khác.*

Nghe vậy, cậu bé cúi xuống và kéo ống quần lên để lộ ra một chân bị vặn vẹo, teo quắt và phải có hệ thống thanh giằng chống đỡ. Cậu nhìn lên người chủ và nói rất khẽ:

- *Vâng, cháu cũng không chạy được, và con chó nhỏ đó cần một người có thể hiểu được nó!*

Chú Thích

Tiền lẻ:	*change*	**Huýt sáo:**	*whistle*
Đi cà nhắc:	*limping*	**Xứng đáng:**	*worthy*
Vặn vẹo:	*twisted*	**Teo quắt:**	*atrophy, shriveled up*

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Ông chủ tiệm bán mấy con chó với giá bao nhiêu?

_____

_____

_____

2. Cậu bé muốn mua con chó nào?

_____

_____

_____

3. Vì sao cậu bé lại muốn trả đủ giá cho con chó đó?

_____

_____

_____

4. Ông chủ tiệm khuyên cậu bé điều gì?

_____

_____

_____

5. Vì sao cậu bé lại muốn mua con chó đó?

_____

_____

_____

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. ...cậu chợt nhận ra một con chó nhỏ đang **đi cà nhắc** phía sau. Từ "**đi cà nhắc**" có nghĩa là:
   - *Đi bước cao bước thấp.*
   - *Đi thật nhanh.*
   - *Đi thật chậm.*

2. Con chó đó bị **tật** ở phần hông rồi. Từ "**tật**" có nghĩa là:
   - *Hoạt động bình thường.*
   - *Không hoạt động bình thường.*
   - *Không được hoạt động.*

3. Nó **xứng đáng** như bất kỳ con nào khác. Từ "**xứng đáng**" có nghĩa là:
   - *Có giá trị, được coi trọng.*
   - *Không có giá trị.*
   - *Nhìn giống.*

4. Cháu sẽ **trả góp** mỗi tháng cho chú cho đến khi đủ giá tiền. Từ "**trả góp**" có nghĩa là:
   - *Không trả.*
   - *Trả dần dần.*
   - *Trả một lúc hết.*

5. ...cậu bé cúi xuống và kéo ống quần lên để lộ ra một chân bị **vặn vẹo**... Từ "**vặn vẹo**" có nghĩa là:
   - *Gãy.*
   - *Không thẳng, bị cong, bị uốn.*
   - *Thẳng tắp.*

6. ...cậu bé cúi xuống và kéo ống quần lên để lộ ra một chân bị vặn vẹo, **teo quắt**... Từ "**teo quắt**" có nghĩa là:
   - *Bị thu nhỏ và khô cứng.*
   - *Lớn ra.*
   - *Giữ như cũ.*

Thứ Ba: Thêm Dấu

(Đọc các câu ở trang P-5 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)

Chu ban may con cho nay voi gia bao nhieu?

Chau khong muon chu cho chau con cho do. No xung dang nhu bat ky con nao khac.

Chau cung khong chay duoc, va con cho nho do can mot nguoi co the hieu duoc no!

Thứ Tư: Chính Tả

(Đọc câu ở trang P-5 phần Phụ Lục của sách học cho các em viết chính tả.)

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P-5 phần Phụ Lục của sách học cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Cậu bé thái chúng thật dễ chương, nhưng cậu trợt nhận ra một con chó nhó đang đi cà nhắc phía xau! (5 lỗi)

Cháu không lên mua con chó đó. Nó sẻ chẳng bao giờ chạy đượt và chơi dới cháu như những con chó khéc. (5 lỗi)

Thứ Năm: Tập Làm Văn – Đoạn Văn

Em hãy chọn một trong những chủ đề dưới đây để viết một đoạn văn:

- Xây lâu đài bằng cát hoặc làm bánh bằng bùn.
- Một cơn ác mộng.
- Ước mơ lúc còn nhỏ.
- Lần đầu tiên mang guốc cao gót hoặc thắt ca-vát.

Ý CHÍNH CỦA CHỦ ĐỀ

Dựa trên chủ đề đã chọn, em hãy tự đặt những câu hỏi liên quan đến chủ đề và viết những câu trả lời vào những ô sau đây:

Chủ Đề:

Chi Tiết:

Chi Tiết:

Chi Tiết:

Câu Kết:

VIẾT THÀNH CÂU VĂN

Em hãy dùng những ý chính đã kiếm được và thêm các chi tiết về nơi chốn, thời gian, lý do, v.v. để viết thành những câu hoàn chỉnh vào các ô sau đây:

Chủ Đề:
Chi Tiết:
Chi Tiết:
Chi Tiết:
Câu Kết:

SẮP XẾP THÀNH ĐOẠN VĂN

Em hãy sắp xếp các câu đã viết theo thứ tự và ráp thành một đoạn văn:

Thứ Sáu: Đàm Thoại

(Giúp các em với cuộc đối thoại sau đây.)

Bánh mì nướng:	*toast*	**Trứng chiên:**	*fried eggs*
Ngũ cốc:	*cereal*	**Thịt heo muối:**	*bacons*
Thật kỹ:	*thoroughly*	**Sống:**	*raw*
Giòn:	*crispy*	**Vắt:**	*squeezed*

Sáng dậy, Vũ thay đồ xong và xuống nhà bếp…

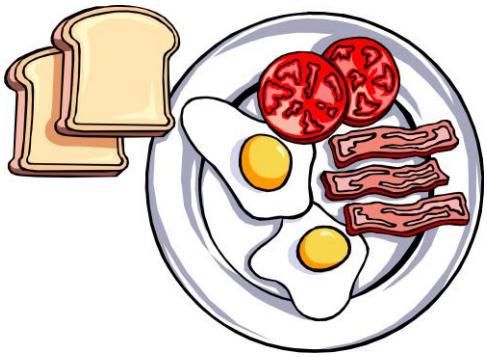

Vũ: Chào bố, chào mẹ!
Good morning dad; good morning mom!

Bố: Ngồi xuống ăn sáng đi con. Bố đi làm.
Sit down and eat breakfast, son. I am going to work.

Vũ: Vâng.
Yes, sir.

Mẹ: Con muốn ăn bánh mì nướng với trứng chiên hay là ngũ cốc?
Do you want to eat toast with fried eggs or cereal?

Vũ: Dạ, con muốn ăn trứng chiên với thịt heo muối. Mẹ chiên trứng cho thật kỹ. Con không thích ăn trứng sống đâu. Còn thịt heo muối, mẹ chiên cho thật giòn nhé. Và làm ơn cho con xin một ly nước cam vắt thật lạnh.
I want to eat fried eggs with bacons. Please fry the eggs thoroughly. I don't like to eat raw eggs. For the bacons, please fry them really crispy. And please give me a glass of really cold freshly squeezed orange juicy.

Mẹ: (Cười) Còn gì nữa không, ông hoàng con?
(Laughing) Anything else, my little prince?

Chuyển Ngữ

(Cho các em dịch những câu sau qua tiếng Việt.)

Steak:	*bò bít-tết*	**Fried chicken:**	*gà chiên*
Dinner:	*bữa ăn tối*	**Prefer:**	*thích*
Especially:	*nhất là*	**Raw:**	*sống*

Do you want steak or fried chicken for dinner?

_____

_____

_____

I prefer fried chicken.

_____

_____

_____

I don't like steak, especially when it is raw.

_____

_____

_____

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____

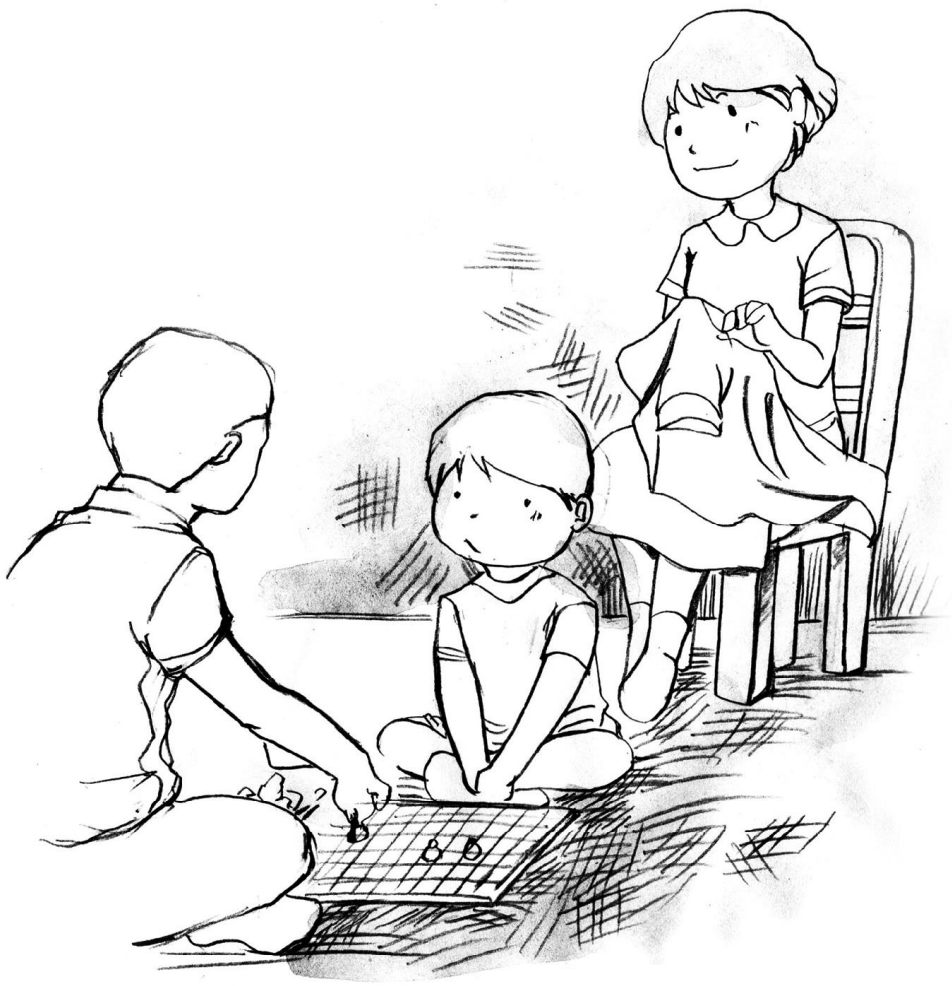

Bài 6: Thư Gửi Cha

Thứ Hai: Tập Đọc

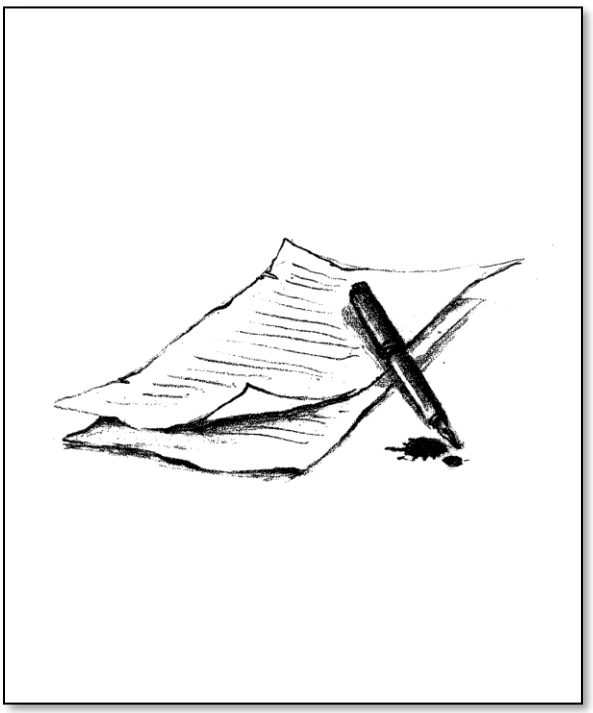

Thưa cha,

Khi xa nhà là lúc con nhớ về cha mẹ nhất. Con tự hỏi đã bao lần con viết thư về nhà nhưng chưa bao giờ con viết riêng cho mẹ, người mà con chưa làm được gì để tỏ lòng biết ơn dù đã nhận rất nhiều. Nhưng khi con nghĩ viết cho mẹ thì con lại thấy rằng mình cần viết cho cha hơn.

Cha à,

Lúc này con cảm thấy nhớ mẹ khi con hồi tưởng lại những ngày con còn học trung học. Những lo toan của mẹ... Đã bao lần con nhận thấy những giọt mồ hôi ướt đẫm trán cha, để rồi cha được mẹ ân cần chăm sóc. Buổi sáng, cha ngồi thưởng thức cà phê do chính tay mẹ pha. Sau bữa cơm tối, trong khi cha con mình ngồi uống trà thì mẹ lo dọn dẹp. Khi cha con mình mặc những bộ quần áo sạch sẽ thơm tho ra đường, con thấy trong ánh mắt của mẹ cả một sự hãnh diện và trìu mến.

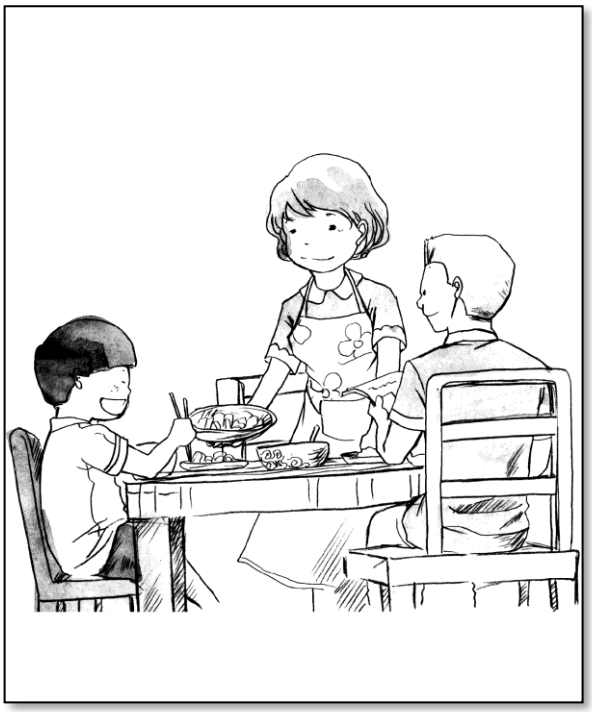

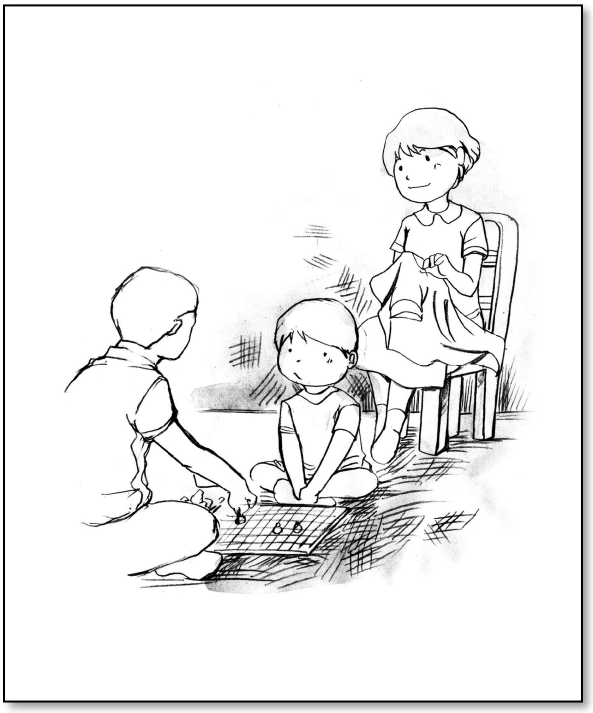

Khi cha con mình bất hòa, cha giận dỗi, con bất cần thì mẹ là người tỏ ra buồn bã nhất. Cũng thường khi con thấy mẹ lặng lẽ mỉm cười trong lúc lúi húi khâu vá trong nhà, còn cha con mình mải đùa giỡn ở ngoài sân. Khi con lãnh thưởng cuối năm học, cha ở bên con, mẹ ở nhà đợi mình về kể lại. Mẹ không biết tiếng Anh, không biết tin học như cha con mình nhưng mẹ nấu ăn rất giỏi.

Mẹ vất vả nhiều, chỉ có điều con lấy làm lạ là rất ít khi con nhận thấy những giọt mồ hôi trên trán mẹ. Và con viết ngay để hỏi cha: Nhận xét đó đúng không? Hay cha con mình, lại một lần nữa, thiếu quan tâm đến mẹ?

Con của cha.

Chú Thích

Biết ơn:	*grateful*	**Hồi tưởng:**	*recall*
Ân cần:	*solicitous, thoughtful*	**Thưởng thức:**	*enjoy, savor*
Hãnh diện:	*proud of*	**Bất hòa:**	*disagreement*

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Khi hai cha con ngồi uống trà thì người mẹ làm gì?

_____

_____

_____

2. Ai là người buồn nhất khi hai cha con bất hòa?

_____

_____

_____

3. Tại sao người con ít thấy những giọt mồ hôi trên trán người mẹ?

_____

_____

_____

4. Người mẹ lo cho bản thân nhiều hay là lo cho gia đình nhiều?

_____

_____

_____

5. Em thường làm cho mẹ vui hay là làm cho mẹ buồn? Để tỏ lòng yêu thương và biết ơn mẹ của em, em sẽ làm gì, và em có quyết tâm gì?

_____

_____

_____

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Lúc này con cảm thấy nhớ mẹ khi con **hồi tưởng** lại những ngày con còn học trung học. Từ "**hồi tưởng**" có nghĩa là:
   - *Cố gắng quên đi.*
   - *Không còn nhớ.*
   - *Nhớ lại.*

2. Những **lo toan** của mẹ... Từ "**lo toan**" có nghĩa là:
   - *Sự lo lắng, tính toán.*
   - *Sự mệt mỏi.*
   - *Sự sung sướng.*

3. Đã bao lần con nhận thấy những giọt mồ hôi ướt đẫm trán cha, để rồi cha được mẹ **ân cần** chăm sóc. Từ "**ân cần**" có nghĩa là:
   - *Chu đáo, quan tâm.*
   - *Lạnh nhạt, chán ghét.*
   - *Thờ ơ, không quan tâm.*

4. ...con thấy trong ánh mắt của mẹ cả một sự **hãnh diện** và trìu mến. Từ "**hãnh diện**" có nghĩa là:
   - *Ngại ngùng.*
   - *Tự hào.*
   - *Xấu hổ.*

5. Khi cha con mình **bất hòa**, cha giận dữ, con bất cần thì mẹ là người tỏ ra buồn bã nhất. Từ "**bất hòa**" có nghĩa là:
   - *Có xung đột, không êm ấm.*
   - *Hòa thuận, êm ấm.*
   - *Hận thù.*

6. Cũng thường khi con thấy mẹ lặng lẽ mỉm cười trong lúc **lúi húi** khâu vá trong nhà... Từ "**lúi húi**" có nghĩa là:
   - *Không làm việc.*
   - *Làm việc luôn tay, không nghỉ ngơi.*
   - *Nghỉ ngơi.*

Thứ Ba: Thêm Dấu

(Đọc các câu ở trang P-6 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)

Con tu hoi da bao lan con viet thu ve nha nhung chua bao gio con viet rieng cho me, nguoi ma con chua lam duoc gi de to long biet on du da nhan rat nhieu.

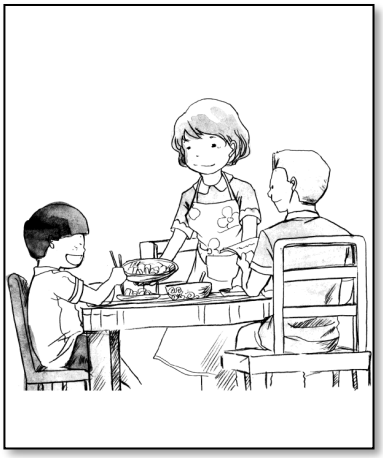

Luc nay con cam thay nho me khi con hoi tuong lai nhung ngay con con hoc trung hoc.

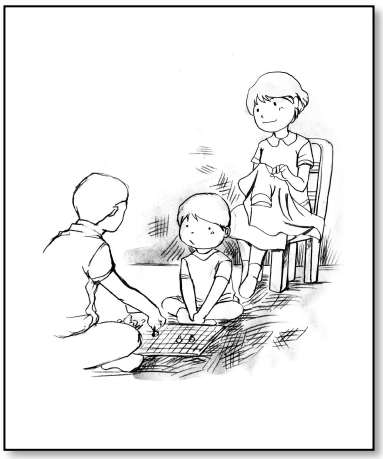

Cung thuong khi con thay me lang le mim cuoi trong luc lui hui khau va trong nha, con cha con minh mai dua gion o ngoai san.

Thứ Tư: Chính Tả

(Đọc câu ở trang P-6 phần Phụ Lục của sách học cho các em viết chính tả.)

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P-6 phần Phụ Lục của sách học cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

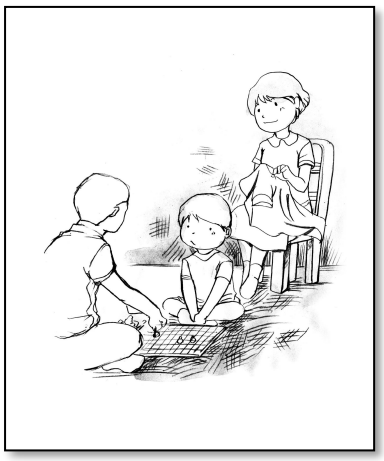

Khi con lãnh thưởng cuối lăm học, cha ở bên con, mẹ ở nhà đợi mỉnh về kể lại. (3 lỗi)

Mẹ vứt vả nhìu, chỉ có điều con lấy làm nạ là rất ít khi con nhận thái những dọt mồ hôi trên chán mẹ. (6 lỗi)

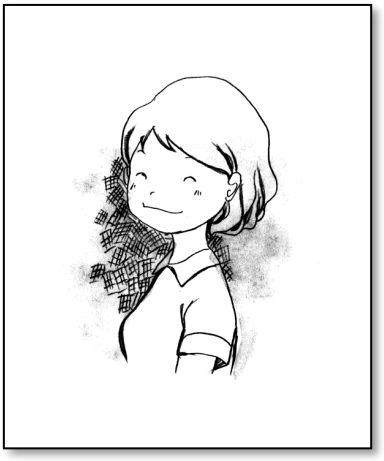

Thứ Năm: Tập Làm Văn – Tường Thuật

Dựa trên bài văn mẫu, em hãy lựa một trong những chủ đề dưới đây để viết một đoạn văn tường thuật.

- Lần em mặc bộ quần áo em không thích.
- Lần em đi nha sĩ hoặc bác sĩ.
- Chuyến đi cắm trại.
- Lần em giúp đỡ người khác.

LIỆT KÊ SỰ KIỆN

CHUYỂN TIẾP	SỰ KIỆN	CHI TIẾT

SẮP XẾP THÀNH ĐOẠN VĂN

Em hãy sắp xếp các câu đã viết theo thứ tự và ráp thành một đoạn văn:

Thứ Sáu: Đàm Thoại

(Giúp các em với cuộc đối thoại sau đây.)

Gáy:	*chirping*	**Du dương:**	*melodius*
Hài hòa:	*harmonious*	**Hợp ca:**	*chorus*
Thời điểm:	*time*	**Chuẩn bị:**	*prepare*

Phú rất thích mua bán, kể cả lúc đi cắm trại với các bạn mà cũng muốn làm thương gia. Có tiếng dế kêu réc réc…

Phú: Các bạn thích tiếng gáy của nó không?
Do you guys like their chirping?

Tài: Âm thanh đó du dương thật! Tớ chưa từng nghe âm thanh nào hài hòa như thế!
That sound is so melodius! I have never heard of such a harmonious sound!

Lộc: Ừ, nghe êm tai như một bản hợp ca vậy.
Uh, as smooth as a chorus.

Phú: Tớ chỉ tính rẻ mỗi người 5 đô thôi.
I'll charge each of you cheaply, only 5 bucks each.

Tài & Lộc: Cái gì?! Nghe dế gáy mà phải trả tiền sao?
What?! We have to pay for listening to crickets?

Phú: Tớ chọn thời điểm và chuẩn bị ghế ngồi. Giá cả như vậy là rẻ lắm rồi. Mai các bạn có đến nghe nữa không?
I selected the time and prepared the seats. That price is already very cheap. Are you guys coming to listen again tomorrow?

Tài & Lộc: Cảm ơn! Không bao giờ nữa đâu!
Thank you! Never again!

Chuyển Ngữ

(Cho các em dịch những câu sau qua tiếng Việt.)

Young:	*trẻ, nhỏ*	**Cricket fighting:**	*đá dế*
Cemeteries:	*nghĩa địa*	**Catch:**	*bắt*
Match boxes:	*hộp diêm*	**Kids:**	*những đứa trẻ*

When he was young, my dad liked cricket fighting.

_____

_____

_____

He and his friends went to cemeteries to catch the crickets.

_____

_____

_____

He kept them inside match boxes. Sometimes he sold them to other kids.

_____

_____

_____

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____

Bài 7: Anh Trai

Thứ Hai: Tập Đọc

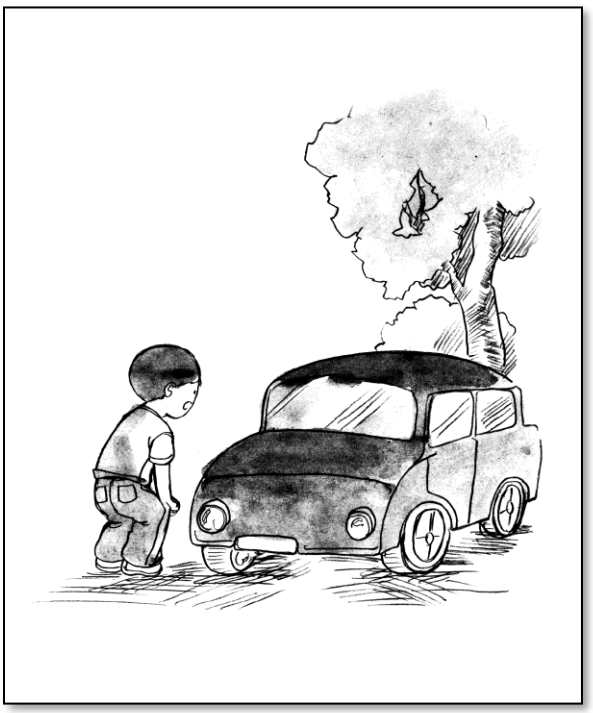

Nhân dịp lễ Giáng Sinh, Nhân được anh trai tặng một chiếc xe hơi.

Vừa ra khỏi văn phòng, Nhân thấy một cậu bé đang đi vòng quanh chiếc xe với vẻ mặt rất ngưỡng mộ.

Cậu bé hỏi:

– *Đây là xe của anh à?*

Nhân gật đầu:

– *Anh trai anh tặng nhân dịp Giáng Sinh đấy!*

Cậu bé lấy làm kinh ngạc:

– *Ôi, giá mà em được là người anh như vậy.*

Nhân nhìn cậu bé một cách đầy ngạc nhiên, và trong phút bốc đồng, anh nói:

– *Em có muốn đi chơi trên chiếc xe của anh không?*

– *Ồ vâng, em rất muốn.*

Sau một lúc đi lòng vòng, cậu bé quay sang với đôi mắt ngời sáng:

– *Anh có thể lái xe tới nhà em được không?*

Nhân mỉm cười và nghĩ cậu bé muốn cho những người hàng xóm thấy cậu về nhà trên một chiếc xe hơi sang trọng, nhưng anh đã nhầm khi nghe cậu bé đề nghị:

– *Anh đậu xe ở chỗ bậc thang này đợi em nhé.*

Một lúc sau Nhân thấy cậu bé bế theo một đứa em tàn tật và chỉ vào chiếc xe:

– *Một ngày nào đó anh sẽ tặng em một chiếc xe như thế, và em sẽ thấy mọi thứ trong dịp Giáng Sinh thật tuyệt vời như những gì anh vẫn kể với em.*

Nhân bế cậu bé tàn tật lên xe, và cả ba bắt đầu một chuyến đi chơi Giáng Sinh thật đáng nhớ. Giáng Sinh năm đó Nhân mới thật sự hiểu: *Khi đem hạnh phúc đến cho người khác, ta sẽ là người hạnh phúc hơn cả*.

Chú Thích

Ngưỡng mộ:	*admire*	**Kinh ngạc:**	*amazed*
Bốc đồng:	*impetuous*	**Ngời sáng:**	*bright*
Đề nghị:	*suggest*	**Tàn tật:**	*handicap*

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Ai đã tặng cho Nhân chiếc xe hơi, và tặng vào dịp nào?

_____

_____

_____

2. Cậu bé đã nói gì khi Nhân nói là chiếc xe hơi đó do anh trai của Nhân tặng?

_____

_____

_____

3. Tại sao cậu bé muốn Nhân lái xe về nhà của cậu bé?

_____

_____

_____

4. Cậu bé hứa với người em tàn tật những gì?

_____

_____

_____

5. Vì sao Giáng Sinh năm đó đáng nhớ cho Nhân?

_____

_____

_____

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Nhân dịp lễ Giáng Sinh, Nhân được anh trai **tặng** một chiếc xe hơi. Từ "**tặng**" có nghĩa là:
   - *Cho.*
   - *Đòi.*
   - *Giật.*

2. Vừa ra khỏi văn phòng, Nhân thấy một cậu bé đang đi vòng quanh chiếc xe với vẻ mặt rất **ngưỡng mộ**. Từ "**ngưỡng mộ**" có nghĩa là:
   - *Chê bai.*
   - *Khâm phục, coi trọng.*
   - *Khinh khi, coi thường.*

3. Cậu bé lấy làm **kinh ngạc**... Từ "**kinh ngạc**" có nghĩa là:
   - *Dùng trí óc để tưởng tượng.*
   - *Lấy làm lạ, ngoài sự tưởng tượng.*
   - *Sợ hãi.*

4. Nhân nhìn cậu bé một cách đầy ngạc nhiên, và trong phút **bốc đồng**, anh nói... Từ "**bốc đồng**" có nghĩa là:
   - *Đột nhiên muốn làm, thiếu suy nghĩ.*
   - *Làm trong sự tức giận.*
   - *Suy nghĩ kỹ lưỡng trước khi làm.*

5. ...anh đã nhầm khi nghe cậu bé **đề nghị**... Từ "**đề nghị**" có nghĩa là:
   - *Đồng ý.*
   - *Đưa ra ý kiến.*
   - *Hỏi ý kiến.*

6. ...em sẽ thấy mọi thứ trong dịp Giáng Sinh thật **tuyệt vời** như những gì anh vẫn kể với em. Từ "**tuyệt vời**" có nghĩa là:
   - *Rất hay.*
   - *Rất tệ.*
   - *Rất tốt đẹp, không có gì sánh được.*

Thứ Ba: Thêm Dấu

(Đọc các câu ở trang P-7 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)

Vua ra khoi van phong, Nhan thay mot cau be dang di vong quanh chiec xe voi ve mat rat nguong mo.

Nhan mim cuoi va nghi cau be muon cho nhung nguoi hang xom thay cau ve nha tren mot chiec xe hoi sang trong.

Khi dem hanh phuc den cho nguoi khac, ta se la nguoi hanh phuc hon ca.

Thứ Tư: Chính Tả

(Đọc câu ở trang P-7 phần Phụ Lục của sách học cho các em viết chính tả.)

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P-7 phần Phụ Lục của sách học cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Nhăn dịp lễ Giáng Sinh, Nhân đượt anh chai tặng một chiếc xe hơi. (3 lỗi)

Một ngài nào đó anh sẽ tặn em một chiếc xe như thể, và em sẽ thấy mọi thứ trong dịp Giáng Sinh thật tiệt vời. (4 lỗi)

Thứ Năm: Tập Làm Văn – Miêu Tả Sự Vật

Áp dụng kỹ thuật của phần Miêu Tả Sự Vật, hãy chọn một trong những đề sau và thực tập miêu tả bằng những đoạn văn chừng 5 dòng:

- Khu xóm em đang ở.
- Cái tủ hay kệ trong phòng.
- Cái bàn học của em.

LIỆT KÊ	MIÊU TẢ

Dùng những chi tiết trong bảng Liệt Kê/Miêu Tả để viết thành một đoạn văn khoảng 5 dòng:

Thứ Sáu: Đàm Thoại

(Giúp các em với cuộc đối thoại sau đây.)

Loại mới nhất:	*latest model*	**Máy chụp hình:**	*camera*
Tính năng:	*features*	**Liên lạc:**	*contact*

Mẹ mới mua cho Đào cái điện thoại di động mới. Đào khoe với Hồng…

Hồng: Cái điện thoại đó xinh thiệt.
That's a really cute phone.

Đào: Ừ, cái điện thoại này là loại mới nhất đó. Nó có máy chụp hình; bạn có thể dùng nó để lên mạng; và nó còn có nhiều những tính năng khác nữa.
Yeah, it's the latest model. It's got a camera; you can access the internet; and there are lots of other features.

Hồng: Đào mua nó bao nhiêu vậy?
How much did you buy it for?

Đào: Đào không biết nữa. Mẹ Đào mua cho Đào.
I don't know. My mother bought it for me.

Hồng: Mẹ của Đào tốt vậy.
That was really nice of her.

Đào: Có lẽ vậy, nhưng thực sự mẹ Đào muốn Đào có điện thoại để liên lạc với Đào bất cứ lúc nào. Mẹ Đào gọi Đào hoài à.
It was I suppose, but in reality my mom wants me to have it so that she can contact me anytime. She calls me all the time.

Chuyển Ngữ

(Cho các em dịch những câu sau qua tiếng Việt.)

Receive:	*nhận*	**Text:**	*tin nhắn*
Services:	*dịch vụ*	**Expensive:**	*mắc*

Did you receive my text?

_____

_____

_____

I don't have text services.

_____

_____

_____

My mom said it's too expensive, and I don't need it.

_____

_____

_____

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____

Bài 8: Hóa Đơn

Thứ Hai: Tập Đọc

Hiếu là con trai của một chủ tiệm tạp hóa nhỏ. Mỗi ngày, tiệm đều có không ít những hóa đơn trả tiền hoặc thu tiền cần thanh toán hoặc chuyển đến khách hàng. Hiếu thường được mẹ giao nhiệm vụ đem những hóa đơn đó đến bưu điện để gửi.

Một ngày kia, Hiếu nghĩ: *Mình cũng cần viết một hóa đơn gửi cho mẹ. Mẹ cần trả mình những gì mình đã giúp mẹ mỗi ngày.*

Sáng hôm sau, mẹ cậu nhận được một hóa đơn ghi rõ:

Mẹ cần thanh toán cho con trai Hiếu những khoản sau:

Vận chuyển đồ dùng về nhà:	*$2*
Đem thư đến bưu điện gửi:	*$1*
Giúp người lớn dọn dẹp vườn hoa:	*$2*
Cả tuần lễ con đều ngoan ngoãn và nghe lời:	*$1*
Tổng cộng:	***$6***

Mẹ Hiếu xem hóa đơn và không nói gì cả. Đến bữa tối, Hiếu phát hiện dưới khay ăn của mình có $6. Cậu rất vui, nhưng vừa định bỏ tiền vào túi thì thấy kèm theo một hóa đơn thu tiền khác mà tên người nhận là cậu. Hiếu ngạc nhiên và vội mở ra coi.

Hiếu cần thanh toán cho mẹ những khoản sau:

Sống 10 năm trong ngôi nhà của mẹ:	*$0*
Lo cho Hiếu ăn học trong 10 năm:	*$0*
Chăm sóc Hiếu mỗi khi đau bệnh:	*$0*
Luôn thương yêu và lo cho Hiếu đầy đủ mọi thứ:	*$0*
Tổng cộng:	***$0***

Hiếu đọc đi đọc lại tờ hóa đơn và cảm thấy rất hối hận. Lát sau, Hiếu đến bên mẹ và rúc đầu vào lòng mẹ, nhè nhẹ bỏ $6 vào túi mẹ.

Chú Thích

Tiệm tạp hóa:	*convenience store*	**Hóa đơn:**	*invoice*
Thanh toán:	*settle*	**Nhiệm vụ:**	*responsibility, duty*
Vận chuyển:	*move, transport*	**Hối hận:**	*remorseful*

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Hiếu thường được mẹ giao cho nhiệm vụ gì?

_____

_____

_____

2. Vì sao Hiếu quyết định viết một hóa đơn gửi cho mẹ?

_____

_____

_____

3. Hiếu đòi mẹ trả bao nhiêu tiền cho những công việc Hiếu giúp mẹ mỗi ngày?

_____

_____

_____

4. Mẹ đòi Hiếu trả bao nhiêu tiền cho những gì mẹ đã làm cho Hiếu trong suốt 10 năm?

_____

_____

_____

5. Hiếu cảm thấy như thế nào khi thấy tờ hóa đơn của mẹ?

_____

_____

_____

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Hiếu là con trai của một chủ **tiệm tạp hóa** nhỏ. Từ "**tiệm tạp hóa**" có nghĩa là:
   - *Tiệm bán bánh.*
   - *Tiệm bán nhiều thứ lặt vặt.*
   - *Tiệm bán trái cây.*

2. Mỗi ngày, tiệm đều có không ít những **hóa đơn** trả tiền hoặc thu tiền cần thanh toán... Từ "**hóa đơn**" có nghĩa là:
   - *Giấy ghi hàng đã bán cùng với giá tiền.*
   - *Giấy gói quà.*
   - *Giấy viết thư.*

3. Mỗi ngày, tiệm đều có không ít những hóa đơn trả tiền hoặc thu tiền cần **thanh toán**... Từ "**thanh toán**" có nghĩa là:
   - *Chi trả tiền.*
   - *Để dành tiền.*
   - *Mượn tiền.*

4. Hiếu thường được mẹ giao **nhiệm vụ** đem những hóa đơn đó đến bưu điện để gửi. Từ "**nhiệm vụ**" có nghĩa là:
   - *Bổn phận.*
   - *Danh dự.*
   - *Tiền bạc.*

5. **Vận chuyển** đồ dùng về nhà... Từ "**vận chuyển**" có nghĩa là:
   - *Bỏ vào kho.*
   - *Chuyên chở, mang đi.*
   - *Sắp xếp cho gọn gàng.*

6. Hiếu đọc đi đọc lại tờ hóa đơn và cảm thấy rất **hối hận**. Từ "**hối hận**" có nghĩa là:
   - *Ăn năn, tự trách vì biết lỗi.*
   - *Mãn nguyện, hài lòng.*
   - *Thích thú.*

Thứ Ba: Thêm Dấu

(Đọc các câu ở trang P-8 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)

Hieu thuong duoc me giao nhiem vu dem nhung hoa don do den buu dien de gui.

Cau rat vui, nhung vua dinh bo tien vao tui thi thay kem theo mot hoa don thu tien khac ma ten nguoi nhan la cau.

Hieu doc di doc lai to hoa don va cam thay rat hoi han. Lat sau, Hieu den ben me va ruc dau vao long me, nhe nhe bo $6 vao tui me.

Thứ Tư: Chính Tả

(Đọc câu ở trang P-8 phần Phụ Lục của sách học cho các em viết chính tả.)

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P-8 phần Phụ Lục của sách học cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Hiếu là con trai cua một trủ tiệm tập hóa nhỏ. (3 lỗi)

Cậu rất dui, nhưng vừa định bỏ tiền vào túi thì thấi kèm theo một hóa đơn thu tiền khát mà tên ngừi nhận là cậu. (4 lỗi)

Thứ Năm: Tập Làm Văn – Thư Tín

Em hãy viết thư theo một trong những đề sau:

- Suốt mấy tuần qua, em và bạn đã dự tính cùng nhau chơi vào buổi chiều. Bây giờ, vì tình trạng thời tiết chúng em phải chơi trong nhà. Hãy viết một lá thư cho các bạn để miêu tả và giải thích tại sao trò chơi này thích hợp và vui nhất nếu được một nhóm người cùng chơi trong nhà.
- Ông/bà nội/ngoại của bạn em vừa mới qua đời, em hãy viết thư cho bạn để chia buồn.

Thứ Sáu: Đàm Thoại

(Giúp các em với cuộc đối thoại sau đây.)

Sốt:	*fever*	**Nhức đầu:**	*headache*
Cảm thấy:	*feel*	**Buồn nôn:**	*feel like throwing up*
Khám:	*examine*	**Cúm:**	*flu*
Toa thuốc:	*prescription*	**Uống thuốc:**	*take the medicine*
Nghỉ ngơi:	*rest*	**Hồi phục:**	*recover*

Mẹ dẫn Tân tới văn phòng bác sĩ…

Bác sĩ: Chào chị. Chào cháu. Hôm nay có chuyện gì vậy?
Hello ma'am. Hello son. What have we got today?

Mẹ: Chào bác sĩ. Cháu nó bị sốt.
Hello doctor. He has a fever.

Bác sĩ: Ô, vậy hả? Cháu cảm thấy thế nào?
Oh, is that so? How are you feeling?

Tân: Cháu bị nhức đầu. Lúc thì cảm thấy lạnh; lúc thì cảm thấy nóng. Lâu lâu còn buồn nôn nữa.
I have a headache. Sometime I feel cold; sometime I feel hot. Once in a while, I feel like throwing up.

Bác sĩ: Để chú khám cho cháu nhé. Thưa chị, cháu bị cúm nhẹ. Đây là toa thuốc cho cháu. Chị cho cháu uống thuốc và nghỉ ngơi vài ngày. Cháu sẽ hồi phục mau thôi.
Let me examine you. Ma'am, he has a mild flu. Here is his prescription. Let him take the medicine and rest for a few days. He'll recover quickly.

Mẹ & Tân: Cảm ơn bác sĩ.
Thank you, doctor.

Chuyển Ngữ

(Cho các em dịch những câu sau qua tiếng Việt.)

Temperature:	*nhiệt độ*	**Tablets:**	*viên*
Every:	*mỗi*	**Condition:**	*tình trạng*
Worsens:	*trở nặng, xấu đi*	**Emergency room:**	*phòng cấp cứu*

His temperature is high.

_____

_____

_____

Give him two tablets every six hours.

_____

_____

_____

If the condition worsens, take him to the emergency room.

_____

_____

_____

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____

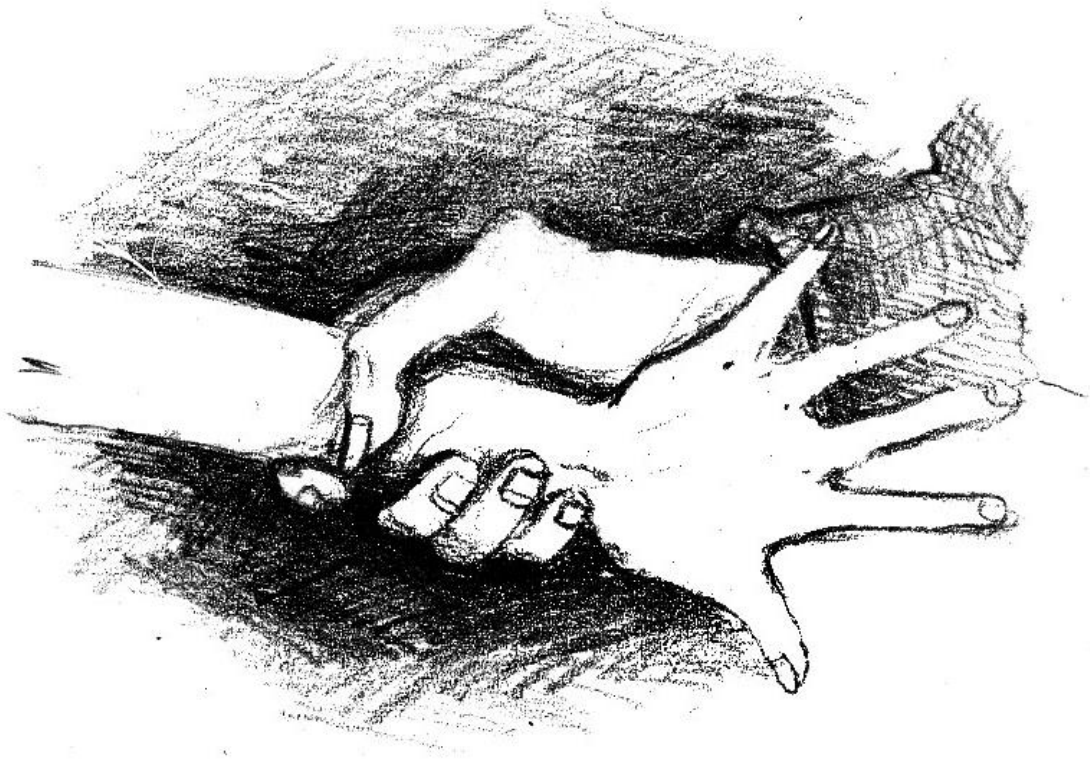

Bài 9: Không Chịu Buông Tay

Thứ Hai: Tập Đọc

Vào một ngày hè ở Florida, một cậu bé đi bơi ở con sông gần nhà. Trời thì nóng mà nước sông thì mát, cậu mừng rỡ nhảy ào xuống, bơi ra giữa sông mà không để ý rằng một con cá sấu đang bơi lại phía sau.

Cùng lúc đó, mẹ cậu bé đang ở trong nhà nhìn ra cửa sổ. Bà hoảng sợ tột độ khi thấy con cá sấu tiến đến gần cậu con trai! Bà lao ra, vừa chạy, vừa hét gọi con trai. Nghe tiếng mẹ gọi, cậu phát hiện ra con cá sấu và bơi ngược trở về phía bờ. Đúng khi bơi tới bờ thì cũng là lúc con cá sấu đớp được chân cậu! Từ trên bờ, người mẹ chộp lấy cánh tay cậu, và bắt đầu một trận kéo co không cân sức. Con cá sấu khoẻ hơn người mẹ rất nhiều, nhưng người mẹ còn quá nhiều tình thương và không thể buông tay.

Lúc đó, một bác nông dân đi qua, nghe tiếng kêu cứu của người mẹ nên đã vội vã lấy một chiếc gậy to đập vào đầu con cá sấu! Con cá sấu đành thả chân cậu bé ra.

Sau hàng tuần trong bệnh viện, cậu bé đã được cứu sống. Nhưng chân cậu có một vết sẹo trông rất khủng khiếp.

Một phóng viên tới gặp cậu bé và hỏi cậu cho xem vết sẹo. Khi nhìn thấy vết sẹo, người phóng viên nói là cậu sẽ không thể quên được vết sẹo này!

Nhưng cậu bé lại kéo tay áo lên rồi nói:

– *Không đâu, hãy nhìn tay cháu đã!*

Trên cánh tay của cậu là một vết sẹo to, cùng với những vết cào xước rất đậm và kéo dài do móng tay của mẹ cậu, khi người mẹ dồn tất cả sức lực và yêu thương để giữ lại đứa con trai yêu quý. Cậu bé nói với phóng viên:

– *Chính vết sẹo này cháu mới không bao giờ quên được! Cháu rất tự hào về nó, tự hào vì mẹ cháu đã không chịu buông tay.*

Chú Thích

Cá sấu:	*alligator*	**Hoảng sợ:**	*panic*
Phát hiện:	*realized, discovered*	**Trận kéo co:**	*tug-of-war, battle*
Khủng khiếp:	*terrible*	**Phóng viên:**	*journalist*

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Chuyện gì xảy ra khi cậu bé đang bơi?

_____

_____

_____

2. Cậu bé bị cá sấu cắn ở đâu?

_____

_____

_____

3. Giữa con cá sấu và người mẹ, ai khỏe hơn?

_____

_____

_____

4. Ai đã giúp người mẹ cứu lại cậu bé?

_____

_____

_____

5. Vì sao cậu bé không quên được vết sẹo ở trên tay?

_____

_____

_____

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Bà **hoảng sợ** tột độ khi thấy con cá sấu tiến đến gần cậu con trai! Từ "**hoảng sợ**" có nghĩa là:
   - *Rất bình tĩnh.*
   - *Rất tự tin.*
   - *Rất sợ hãi.*

2. Nghe tiếng mẹ gọi, cậu **phát hiện** ra con cá sấu và bơi ngược trở về phía bờ. Từ "**phát hiện**" có nghĩa là:
   - *Nghe thấy.*
   - *Ngửi thấy.*
   - *Nhìn thấy.*

3. Đúng khi bơi tới bờ thì cũng là lúc con cá sấu **đớp** được chân cậu! Từ "**đớp**" có nghĩa là:
   - *Cắn.*
   - *Cấu.*
   - *Ôm.*

4. Từ trên bờ, người mẹ chộp lấy cánh tay cậu, và bắt đầu một trận **kéo co** không cân sức. Từ "**kéo co**" có nghĩa là:
   - *Đẩy tới đẩy lui.*
   - *Giằng qua giằng lại.*
   - *Thả tay.*

5. Từ trên bờ, người mẹ chộp lấy cánh tay cậu, và bắt đầu một trận kéo co **không cân sức**. Từ "**không cân sức**" có nghĩa là:
   - *Không còn sức lực.*
   - *Sức lực chênh lệch nhau.*
   - *Sức lực ngang nhau.*

6. Cháu rất **tự hào** về nó, tự hào vì mẹ cháu đã không chịu buông tay. Từ "**tự hào**" có nghĩa là:
   - *Hài lòng, hãnh diện.*
   - *Đau khổ.*
   - *Xấu hổ.*

Thứ Ba: Thêm Dấu

(Đọc các câu ở trang P-9 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)

Vao mot ngay he o Florida, mot cau be di boi o con song gan nha.

Con ca sau khoe hon nguoi me rat nhieu, nhung nguoi me con qua nhieu tinh thuong va khong the buong tay.

Chau rat tu hao ve no, tu hao vi me chau da khong chiu buong tay.

Thứ Tư: Chính Tả

(Đọc câu ở trang P-9 phần Phụ Lục của sách học cho các em viết chính tả.)

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P-9 phần Phụ Lục của sách học cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Lúc đó, một bát nông dân đi qua, nghe tiến kêu cứu của người mẹ nên đã vội vá lấy một chiếc gậy to đạp vào đầu con cá xấu. (5 lỗi)

Sau hàn tuần trong bịnh viện, cậu bé đã được cứu xống. (3 lỗi)

Thứ Năm: Tập Làm Văn – So Sánh

Hãy chọn một trong những đề sau để viết một bài văn so sánh:

- Hai loại âm nhạc.
- Việc xem ti-vi ở nhà và coi phim ở rạp.
- Cỏ dại ngoài sân và hoa trong vườn bách thảo.
- Con ếch và con cóc.

ĐIỂM SO SÁNH	A	B

Dùng những chi tiết trong bảng So Sánh để viết thành một bài văn:

Thứ Sáu: Đàm Thoại

(Giúp các em với cuộc đối thoại sau đây.)

Kiểu:	*style*	**Mốt mới nhất:**	*latest trend*
Quần xệ:	*baggy pants*	**Đầu lâu:**	*skull*
Thiếu sự tôn trọng:	*lack of respect*	**Bản thân:**	*self*

Tèo ăn mặc theo mốt. Trước khi Tèo đi học, mẹ thấy cách ăn mặc của Tèo…

Mẹ: Tèo, đi đâu mà ăn mặc như vậy?
Tèo, where are you going wearing clothes like that?

Tèo: Dạ, con đi học. Kiểu này là mốt mới nhất đấy mẹ.
I am going to school, ma'am. This style is the latest trend.

Mẹ: Mẹ không cần biết. Đi học thì không được ăn mặc như thế: quần xệ và áo thun in hình đầu lâu.
I don't care. When going to school, you cannot wear clothes like that: baggy pants and T-shirt printed with a skull.

Tèo: Nhưng ai cũng mặc như vậy mà mẹ!
But everyone is wearing like that, mom!

Mẹ: Mẹ không cần biết họ mặc gì, nhưng con thì không được. Con phải biết, ăn mặc như vậy là tỏ ra thiếu sự tôn trọng bản thân cũng như người khác. Đi thay đồ khác cho mẹ.
I don't care what others wear, but you cannot. You have to know, wearing clothes like that shows lack of respect toward yourself and others. Go change for me.

Chuyển Ngữ

(Cho các em dịch những câu sau qua tiếng Việt.)

Uniform:	*đồng phục*	**Wash:**	*giặt*
Let go:	*bỏ qua*	**Punished:**	*bị phạt*

Why aren't you wearing the school uniform?

_____

_____

_____

It was dirty. My mom forgot to wash it.

_____

_____

_____

I will let it go this time; next time, you will be punished.

_____

_____

_____

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____

Bài 10: Bài Giảng Thuyết Không Lời

Thứ Hai: Tập Đọc

Tại một ngôi làng nhỏ, có một vị giáo sư thường đến nói chuyện về cuộc sống vào mỗi Chúa Nhật. Ngoài ra, ông còn tổ chức nhiều hoạt động cho những cậu bé trong làng cùng chơi.

Nhưng đến một Chúa Nhật nọ, một cậu bé vốn rất chăm đến nghe nói chuyện bỗng nhiên không đến nữa. Nghe nói cậu ta không muốn nghe những bài nói chuyện tầm xàm và cũng chẳng muốn chơi với những cậu bé khác nữa.

Sau hai tuần, vị giáo sư đến thăm cậu bé. Đoán được lý do chuyến viếng thăm, cậu bé mời vị giáo sư vào nhà và lấy cho ông một chiếc ghế ngồi bên bếp lửa cho ấm.

Vị giáo sư ngồi xuống nhưng vẫn không nói gì. Trong im lặng, hai người cùng ngồi nhìn những ngọn lửa nhảy múa.

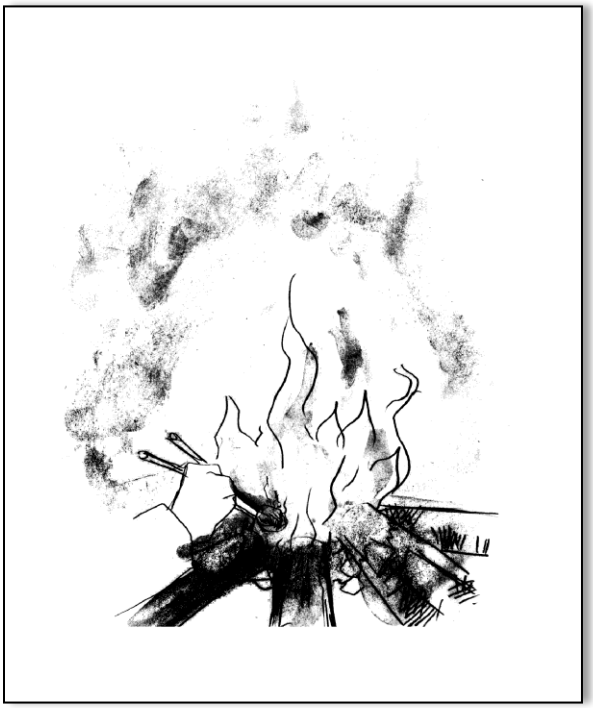

Sau vài phút, vị giáo sư lấy cái kẹp, cẩn thận nhặt một mẩu than hồng đang cháy ra và đặt riêng nó sang bên cạnh lò sưởi.

Rồi ông ngồi lại xuống ghế, vẫn im lặng. Cậu bé cũng im lặng quan sát mọi việc.

Cục than đơn lẻ cháy nhỏ dần, cuối cùng cháy thêm được vài giây nữa rồi tắt hẳn. Nó trở nên lạnh lẽo và không còn sức sống.

Vị giáo sư nhìn đồng hồ và nhận ra đã đến giờ ông phải đi. Ông chậm rãi đứng dậy, nhặt cục than lạnh lẽo và đặt lại vào giữa bếp lửa. Ngay lập tức, nó lại bắt đầu cháy, tỏa sáng cùng với những cục than xung quanh nó.

Khi vị giáo sư đi ra cửa, cậu bé nắm tay ông và nói:

- *Cảm ơn thầy đã đến thăm, và đặc biệt cảm ơn bài giảng thuyết không lời của thầy. Tuần sau cháu sẽ lại đến chỗ thầy cùng mọi người.*

Chú Thích

Giảng thuyết:	*lecture*	**Tổ chức:**	*organize*
Tầm xàm:	*meaningless, silly*	**Mẩu than:**	*piece of charcoal*
Quan sát:	*observe*	**Tỏa:**	*emit*

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Tại sao cậu bé không đến nghe giảng vào mỗi Chúa Nhật nữa?

_____

_____

_____

2. Khi đến thăm nhà cậu bé, vị giáo sư đã nói những gì?

_____

_____

_____

3. Khi vị giáo sư gắp một mẩu than trong bếp lửa bỏ sang một bên, mẩu than đó như thế nào?

_____

_____

_____

4. Khi vị giáo sư gắp mẩu than đơn lẻ bỏ vào chung với những mẩu than đang cháy trong bếp, việc gì đã xảy ra?

_____

_____

_____

5. Vì sao cậu bé quyết định trở lại sinh hoạt chung với mọi người?

_____

_____

_____

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. ...cậu ta không muốn nghe những bài nói chuyện **tầm xàm**... Từ "**tầm xàm**" có nghĩa là:
   - *Nhảm nhí, không có ý nghĩa.*
   - *Quan trọng.*
   - *Rất có ý nghĩa.*

2. Sau vài phút, vị giáo sư lấy cái kẹp, **cẩn thận** nhặt một mẩu than hồng đang cháy ra... Từ "**cẩn thận**" có nghĩa là:
   - *Cẩu thả, không để ý.*
   - *Hấp tấp, thiếu cân nhắc.*
   - *Thận trọng, tránh sự sai sót.*

3. Cậu bé cũng im lặng **quan sát** mọi việc. Từ "**quan sát**" có nghĩa là:
   - *Học để nhớ.*
   - *Nghe để hiểu rõ.*
   - *Nhìn, xem xét để biết rõ.*

4. Cục than **đơn lẻ** cháy nhỏ dần, cuối cùng cháy thêm được vài giây nữa rồi tắt hẳn. Từ "**đơn lẻ**" có nghĩa là:
   - *Chỉ có một mình.*
   - *Có rất nhiều.*
   - *Có rất ít.*

5. Nó trở nên **lạnh lẽo** và không còn sức sống. Từ "**lạnh lẽo**" có nghĩa là:
   - *Không còn nóng.*
   - *Rất nóng.*
   - *Rất sáng.*

6. Ngay lập tức, nó lại bắt đầu cháy, **tỏa sáng** cùng với những cục than xung quanh nó. Từ "**tỏa sáng**" có nghĩa là:
   - *Chiếu ra ánh sáng.*
   - *Phát ra sức nóng.*
   - *Tắt lịm, không còn ánh sáng.*

Thứ Ba: Thêm Dấu

(Đọc các câu ở trang P-10 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)

Nhung den mot Chua Nhat no, mot cau be von rat cham den nghe noi chuyen bong nhien khong den nua.

Vi giao su ngoi xuong nhung van khong noi gi. Trong im lang, hai nguoi cung ngoi nhin nhung ngon lua nhay mua.

Ong cham rai dung day, nhat cuc than lanh leo va dat lai vao giua bep lua.

Thứ Tư: Chính Tả

(Đọc câu ở trang P-10 phần Phụ Lục của sách học cho các em viết chính tả.)

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P-10 phần Phụ Lục của sách học cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Tại một ngôi nàng nhỏ, có một vị giáo xư thường đến nói truyện về cuộc sống vào mối Chúa Nhật. (4 lỗi)

Ngay lật tức, nó lại bắt đầu chảy, tỏa sán cùng với những kục than xưng quanh nó. (5 lỗi)

Thứ Năm: Tập Làm Văn – Tranh Luận

Hãy chọn một trong những đề sau và viết một bài tranh luận:

- Ta có nên luôn luôn phải nói thật không?
- Thi học kỳ nên được bãi bỏ, em có đồng ý không?

Bối Cảnh/Luận Đề:

CHUYỂN TIẾP	LUẬN ĐIỂM	CHI TIẾT

Kết Luận:

Dùng những chi tiết trong bảng Tranh Luận để viết thành một đoạn văn:

Thứ Sáu: Đàm Thoại

(Giúp các em với cuộc đối thoại sau đây.)

Tập trung:	*focus*	**Bí:**	*stuck*
Không hiểu:	*don't understand*	**Giải thích:**	*explain*

Quang rất thích đi chơi với bạn và có khi xao lãng việc học hành cho nên hôm nay mẹ Quang có vài lời khuyên…

Mẹ: Hôm nay con nhớ làm bài xong rồi thì mới qua nhà bạn chơi nhé.
Today remember to finish your homework first before going over to your friend's house.

Quang: Dạ, con cũng muốn làm bài cho xong… nhưng mẹ cứ đứng ở đây thế này làm con khó tập trung.
Yes ma'am, I also want to finish my homework… but when you're standing right there, it's hard to focus.

Mẹ: Có mẹ ở đây, nếu con bị bí thì mẹ sẽ giúp.
With me here, if you get stuck, I'll help.

Quang: Mẹ à, con muốn tự làm trước và nếu có gì không hiểu, con sẽ nhờ mẹ giúp.
Mom, I want to try it by myself first and if there's anything I don't understand, I will ask for your help.

Mẹ: Ờ… vậy cũng được. Mẹ đi làm bếp đây. Nhớ hỏi mẹ nếu con cần mẹ giải thích điều gì nhé.
Uh… that's okay too. I'm going to cook. Remember to ask me if you need me to explain anything.

Chuyển Ngữ

(Cho các em dịch những câu sau qua tiếng Việt.)

Almost:	*sắp*	**Only … left:**	*chỉ còn*
Question:	*câu hỏi*	**Difficult:**	*khó*
Minutes:	*phút*	**Solve:**	*giải*

I am almost finished. I have only one question left.

_____

_____

_____

This last question is so difficult.

_____

_____

_____

It took me 20 minutes to solve this last question.

_____

_____

_____

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____

Bài 11: Hạnh Phúc Ở Đâu?

Thứ Hai: Tập Đọc

Một ngày kia, đám quỷ họp nhau lại để tìm cách phá hoại cuộc sống của loài người. Quỷ vương lên tiếng:

- *Với loài người, hạnh phúc là thứ quý giá nhất. Vậy chúng ta hãy đánh cắp và giấu ở nơi mà họ không thể tìm thấy được.*

Một con quỷ lên tiếng:

- *Hãy đem hạnh phúc giấu trên đỉnh núi cao nhất.*

Quỷ vương lắc đầu:

- *Rồi họ cũng sẽ tìm cách chinh phục đỉnh núi cao nhất ấy.*

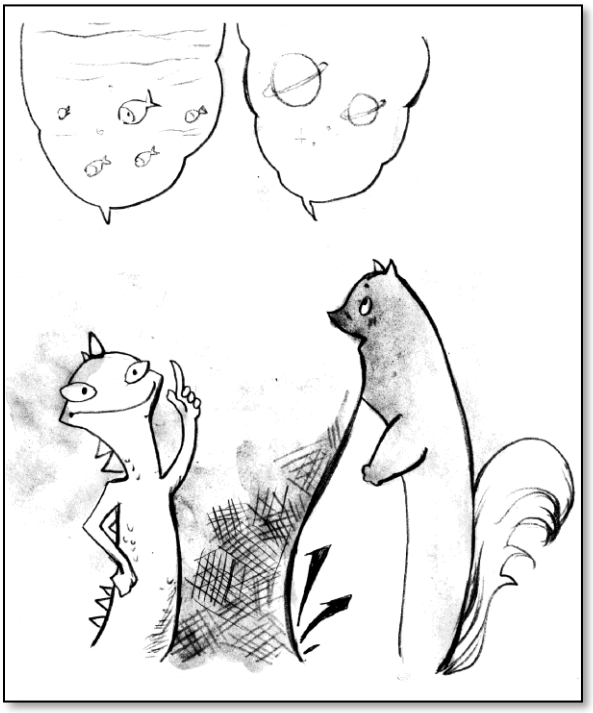

Một con quỷ khác nói:

– *Vậy hãy giấu hạnh phúc dưới đáy đại dương sâu thẳm.*

Quỷ vương lại lắc đầu:

– *Rồi họ cũng sẽ thám hiểm đến đáy đại dương sâu thẳm.*

Lại một con quỷ khác đề nghị:

– *Hãy mang giấu ở một hành tinh khác vậy.*

Quỷ vương ngao ngán:

– *Con người đang tìm cách khám phá vũ trụ và các hành tinh khác.*

Một con quỷ cái chậm rãi nói:

– *Con người hay tìm kiếm hạnh phúc khắp mọi nơi; nhìn thấy hạnh phúc nơi người khác nhưng thường không thấy hạnh phúc ở bản thân mình. Vậy ta hãy giấu hạnh phúc trong mỗi con người, chắc chắn họ sẽ không thể tìm thấy được.*

Cả đám quỷ reo lên sung sướng và quyết định làm theo lời đề nghị trên.

Liệu hạnh phúc của con người có bị đám quỷ kia giấu mất? Câu trả lời tùy thuộc chính bản thân chúng ta trong quá trình tìm kiếm hạnh phúc cho mình.

Chú Thích

Phá hoại:	*sabotage*	**Quý giá:**	*precious*
Chinh phục:	*overcome, conquer*	**Thám hiểm:**	*explore*
Hành tinh:	*planet*	**Vũ trụ:**	*universe*

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Đám quỷ họp nhau lại để làm gì?

_____

_____

_____

2. Cái gì là thứ quý giá nhất của loài người?

_____

_____

_____

3. Vì sao đám quỷ không giấu hạnh phúc ở một hành tinh khác?

_____

_____

_____

4. Sau một hồi bàn luận, đám quỷ quyết định cất giấu hạnh phúc ở đâu?

_____

_____

_____

5. Đối với em, hạnh phúc là gì?

_____

_____

_____

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Một ngày kia, đám quỷ họp nhau lại để tìm cách **phá hoại** cuộc sống của loài người. Từ "**phá hoại**" có nghĩa là:
   - *Cố ý giúp đỡ.*
   - *Cố ý làm hỏng, gây khó khăn.*
   - *Xây dựng.*

2. Vậy chúng ta hãy **đánh cắp** và giấu ở nơi mà họ không thể tìm thấy được. Từ "**đánh cắp**" có nghĩa là:
   - *Bảo vệ.*
   - *Giữ gìn.*
   - *Lấy đi cách lén lút.*

3. Rồi họ cũng sẽ tìm cách **chinh phục** đỉnh núi cao nhất ấy. Từ "**chinh phục**" có nghĩa là:
   - *Đầu hàng, chịu thua.*
   - *Khắc phục, vượt qua mọi khó khăn.*
   - *Nhẫn nại, chờ đợi cơ hội.*

4. Vậy hãy giấu hạnh phúc dưới đáy **đại dương** sâu thẳm. Từ "**đại dương**" có nghĩa là:
   - *Biển.*
   - *Núi.*
   - *Sông.*

5. Rồi họ cũng sẽ **thám hiểm** đến đáy đại dương sâu thẳm. Từ "**thám hiểm**" có nghĩa là:
   - *Bơi lội để tập dợt.*
   - *Lặn sâu để kiếm ngọc trai.*
   - *Tới vùng xa lạ để xem xét, tìm hiểu.*

6. Con người đang tìm cách **khám phá** vũ trụ và các hành tinh khác. Từ "**khám phá**" có nghĩa là:
   - *Chứng minh sự suy đoán.*
   - *Tìm ra điều còn giấu kín.*
   - *Trình bày sự hiểu biết.*

Thứ Ba: Thêm Dấu

(Đọc các câu ở trang P-11 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)

Mot ngay kia, dam quy hop nhau lai de tim cach pha hoai cuoc song cua loai nguoi.

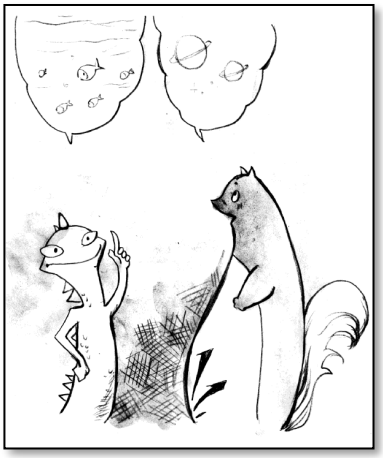

Con nguoi dang tim cach kham pha vu tru va cac hanh tinh khac.

Ca dam quy reo len sung suong va quyet dinh lam theo loi de nghi tren.

Thứ Tư: Chính Tả

(Đọc câu ở trang P-11 phần Phụ Lục của sách học cho các em viết chính tả.)

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P-11 phần Phụ Lục của sách học cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Dới loài người, hạnh phút là thứ quý giá nhứt. (3 lỗi)

Cậu trả lời tùy thuộc chín bản thân chúng ta trong quá chình tìm kím hạnh phúc cho mình. (4 lỗi)

Thứ Năm: Tập Làm Văn – Tìm Đề Tài

Hãy chọn một ý khác trong các bảng trong sách học và trả lời những câu hỏi sau đây:

1. Em có những cảm tưởng mạnh về đề tài đã chọn không? Tại sao?

_____

_____

_____

2. Em biết nhiều về đề tài không? Nếu có, làm sao em biết? Nếu không, cớ sao em chọn?

_____

_____

_____

3. Em hãy đưa ra ít nhất ba chi tiết về chủ đề em đã chọn.

_____

_____

_____

4. Người đọc là ai và tại sao họ chắc sẽ lưu ý đến đề tài em chọn?

_____

_____

_____

5. Tại sao em nghĩ rằng đề tài của em đáng được người khác tìm đọc?

_____

_____

_____

Thứ Sáu: Đàm Thoại

(Giúp các em với cuộc đối thoại sau đây.)

Trả lời:	*answer*	**Cú điện:**	*a call (phone)*
Bận:	*busy*	**Tín hiệu:**	*signal*

Sương đi xem phim mới ra. Tuyết nghe nói phim này rất hay và đã từng nói qua với Sương là sẽ đi xem chung, không ngờ Sương đã không rủ mình đi…

Tuyết: Tại sao Sương không gọi mình chiều hôm qua để đi chung?
Why didn't you call me yesterday afternoon so we could go together?

Sương: Mình có gọi Tuyết, mà chẳng thấy ai trả lời.
I did call you, but nobody answered the phone.

Tuyết: Sương gọi mình lúc nào?
When did you call?

Sương: Mình gọi đi gọi lại nguyên cả buổi chiều.
I called again and again all afternoon.

Tuyết: Vậy mình thật không hiểu tại sao mình không nhận được cú điện nào?
Then I can't understand why I didn't get a single call?

Sương: Mình cứ nghe tín hiệu của điện thoại bị bận thôi à.
I just kept getting a busy signal.

Tuyết: Hừm…
Hmmmm…

Sương: Tuyết đã trả tiền điện thoại của tháng này chưa?
Have you paid the phone bill for this month?

Chuyển Ngữ

(Cho các em dịch những câu sau qua tiếng Việt.)

Disconnected:	*cúp*	**Inconvenient:**	*bất tiện*
From now on:	*từ bây giờ trở đi*	**Early:**	*sớm*

They disconnected my phone because I forgot to pay.

_____

_____

_____

Not having a phone is very inconvenient.

_____

_____

_____

From now on, I will try to pay it early.

_____

_____

_____

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____

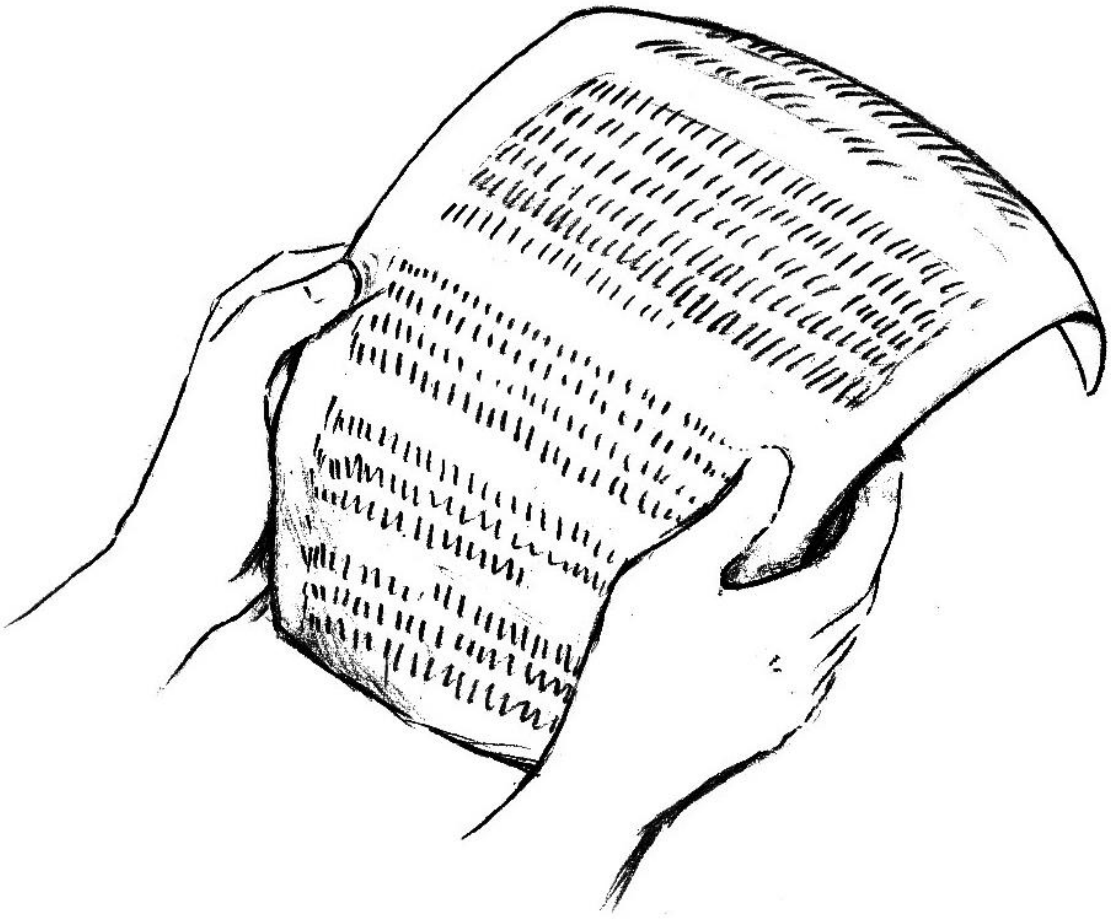

Bài 12: Mẹ Tôi

Thứ Hai: Tập Đọc

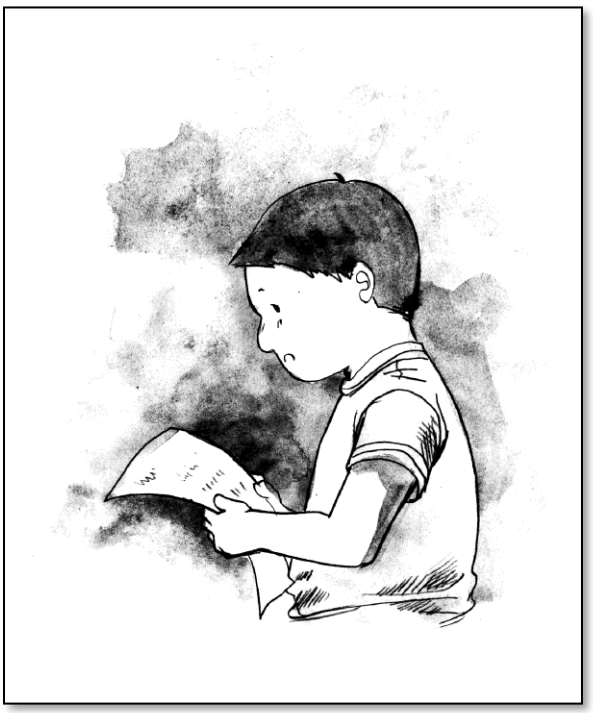

Sáng nay cô giáo Hạnh tới chơi. Bố tôi nghe thấy tôi nói một câu vô lễ với mẹ tôi. Vì thế bố tôi đã viết lá thơ này:

Trước mặt cô giáo, con đã tỏ ra vô lễ với mẹ con. Lễ ơi! Không được thế nữa nhé! Thái độ hỗn hào của con đã xuyên thấu trái tim cha như một mũi dao.

Cha còn nhớ mấy năm trước, lúc con bệnh nặng, mẹ con đã thức suốt đêm ở cạnh giường con, nghe hơi con thở. Mẹ con đã lo lắng võ người. Con ơi! Một người mẹ sẵn lòng đem một năm hạnh phúc của mình để chuộc một giờ đau đớn cho con; một người mẹ vui lòng đi ăn xin để nuôi con và sẵn lòng hy sinh tính mạng để cứu con sống! Cho nên con hãy nhớ, trong đời con, sẽ có những ngày con buồn rầu, thảm đạm, nhưng cái ngày buồn thảm nhất sẽ chính là ngày con mất mẹ.

Rồi đây, con sẽ trưởng thành. Những cuộc phấn đấu sẽ rèn con nên người mạnh mẽ. Con sẽ không bao giờ quên được hình ảnh mẹ con, và con sẽ ước gì lại được nghe thấy tiếng êm ái và trông thấy nét mặt hiền từ của mẹ. Vì dù lớn đến mực nào, khoẻ đến mực nào, con vẫn thấy là một đứa trẻ chơ vơ và yếu đuối. Con sẽ hồi tưởng lại những lúc đã làm cho mẹ con phải mích lòng mà buồn. Lòng hối hận sẽ cắn rứt con.

Con nên nhớ rằng lòng hiếu thảo là một bổn phận thiêng liêng của con người. Quân giết người nếu biết tôn kính cha mẹ, cũng còn một điểm thành thực trong tâm. Con người dù sang trọng tuyệt vời, nếu làm rầu lòng mẹ, xúc phạm đến mẹ, cũng là kẻ không có nhân cách. Con hãy xin lỗi mẹ con đi nhé.

Lễ ơi! Con là mối hy vọng quý báu nhất đời của cha, nhưng cha thà không có con còn hơn là có đứa con ở bạc với mẹ!

Cha con.

Chú Thích

Vô lễ:	*disrepectful*	**Hỗn hào:**	*impertinent, insolent*
Hy sinh:	*sacrifice*	**Buồn thảm:**	*dismal*
Trưởng thành:	*mature*	**Thiêng liêng:**	*sacred*

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Khi cô giáo tới nhà chơi, Lễ đã làm gì?

_____

_____

_____

2. Khi Lễ bệnh nặng, mẹ đã chăm sóc Lễ như thế nào?

_____

_____

_____

3. Ngày nào sẽ là ngày buồn thảm nhất của Lễ?

_____

_____

_____

4. Bổn phận thiêng liêng của con người là gì?

_____

_____

_____

5. Em nên làm gì để tỏ lòng hiếu thảo với bố mẹ?

_____

_____

_____

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Bố tôi nghe thấy tôi nói một câu **vô lễ** với mẹ tôi. Từ "**vô lễ**" có nghĩa là:
   - *Hiếu thảo.*
   - *Hỗn xược.*
   - *Tôn trọng.*

2. ...một người mẹ vui lòng đi ăn xin để nuôi con và sẵn lòng **hy sinh** tính mạng để cứu con sống. Từ "**hy sinh**" có nghĩa là:
   - *Chịu thiệt thòi để kẻ khác hạnh phúc.*
   - *Cho đi cái mình không thích.*
   - *Giành giựt cái mình yêu thích.*

3. Rồi đây, con sẽ **trưởng thành**. Từ "**trưởng thành**" có nghĩa là:
   - *Dại khờ.*
   - *Khôn lớn.*
   - *Ngây thơ.*

4. Vì dù lớn đến mực nào, khoẻ đến mực nào, con vẫn thấy là một đứa trẻ **chơ vơ** và yếu đuối. Từ "**chơ vơ**" có nghĩa là:
   - *Hạnh phúc.*
   - *Lẻ loi, trơ trọi.*
   - *Ngây thơ.*

5. Lòng hối hận sẽ **cắn rứt** con. Từ "**cắn rứt**" có nghĩa là:
   - *Được an tâm, thoải mái.*
   - *Bị giày vò, không an tâm.*
   - *Lo lắng.*

6. Con người dù sang trọng tuyệt vời, nếu... **xúc phạm** đến mẹ, cũng là kẻ không có nhân cách. Từ "**xúc phạm**" có nghĩa là:
   - *Hiếu thảo.*
   - *Làm tổn thương, buồn lòng.*
   - *Làm vui lòng.*

Thứ Ba: Thêm Dấu

(Đọc các câu ở trang P-12 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)

Cha con nho may nam truoc, luc con benh nang, me con da thuc suot dem o canh giuong con, nghe hoi con tho.

Con se khong bao gio quen duoc hinh anh me con va con se uoc gi lai duoc nghe thay tieng em ai va trong thay net mat hien tu cua me.

Con la moi hy vong quy bau nhat doi cua cha, nhung cha tha khong co con con hon la co dua con o bac voi me!

Thứ Tư: Chính Tả

(Đọc câu ở trang P-12 phần Phụ Lục của sách học cho các em viết chính tả.)

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P-12 phần Phụ Lục của sách học cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

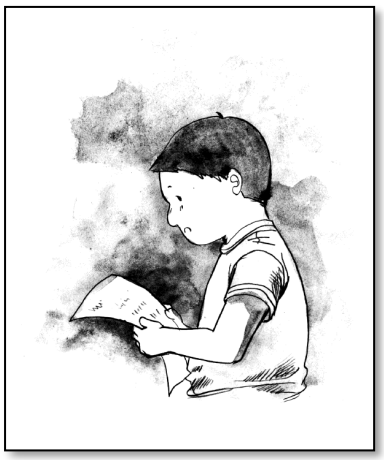

Thá độ hỗn hào của con đã xuên thấu trái tin cha như một mui dao. (4 lỗi)

Vì dù lớn đến mực nào, khoẻ đến mựt nào, con vẫn thấy là một đứa chẻ chơ dơ và yếu đuôi. (4 lỗi)

Thứ Năm: Tập Làm Văn – Mở Bài

Những cách mở bài mẫu trong bài học chỉ là những ví dụ. Còn rất nhiều cách mở hay khác mà chính em có thể sáng tác hoặc có thể là em đã từng gặp mà bài học không nhắc đến. Ví dụ, em có thể chọn vài ba cách mở bài tốt và phối hợp chúng thành một cách mới. Em hãy cho biết cách mở bài đang sử dụng những kỹ thuật nào và viết một phần mở bài với cách ấy.

Thứ Sáu: Đàm Thoại

(Giúp các em với cuộc đối thoại sau đây.)

Quá giấc:	*overslept*	**Đồng hồ báo thức:**	*alarm clock*
Hoạt động:	*working*	**Nhất định:**	*definitely*

Duy đã ngủ quá giấc vì đồng hồ báo thức của anh ấy sáng hôm nay không reo…

Duy: Xin lỗi nhé, tớ đã ngủ quá giấc. Đồng hồ báo thức của tớ sáng nay không reo.
Sorry, I overslept. My alarm clock didn't go off this morning.

Tân: Lại không reo nữa à?
Didn't go off again?

Duy: Đúng vậy, mặc dù tớ đã chỉnh giờ báo thức đêm hôm qua.
That's right, even though I did set the alarm last night.

Tân: Đồng hồ của anh không khi nào hoạt động cả. Có lẽ anh nên mua cái mới.
Your clock never works. Perhaps you should buy a new one.

Duy: Ừ, nếu ngày mai nó còn bị hư, tớ nhất định sẽ mua một cái mới.
Well, if it breaks down again tomorrow, I'll definitely buy a new one.

Tân: Chắc đến chừng đó thì đã quá trễ.
Maybe by then it'll be too late.

Duy: Ý anh muốn nói "quá trễ" nghĩa là gì?
What do you mean "too late"?

Tân: Đến chừng đó tớ sẽ không đợi anh nữa.
By that time I won't be waiting for you again.

Chuyển Ngữ

(Cho các em dịch những câu sau qua tiếng Việt.)

Third time:	*lần thứ ba*	**Legitimate:**	*chính đáng*
Reason:	*lý do*	**To wake:**	*đánh thức*

This is the third time you are late.

_____

_____

_____

This time I have a legitimate reason to be late.

_____

_____

_____

Do you want me to call to wake you up?

_____

_____

_____

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____

Bài 13: Cánh Hoa Hồng

Thứ Hai: Tập Đọc

"*Ông đúng là ông già khó chịu!*" Hồng nói với ông khi cô đi ra khỏi phòng bệnh. Bệnh nhân này ở bệnh viện được khoảng hai tuần, và ông ta làm cho cuộc sống của tất cả các y tá trở thành địa ngục. Ông chửi rủa, quát, đá tất cả những ai lại gần ông ta. Đó là còn chưa kể ông ta cố tình đổ thức ăn ra giường để y tá phải đến dọn. Hồng không nghĩ là ông ta có người thân vì chẳng có ai đến thăm ông.

Một hôm, một tổ chức phụ nữ đến thăm bệnh viện. Họ hát và tặng mỗi bệnh nhân một bông hoa hồng đỏ thắm. Ông già khó tính nhìn bông hoa được cắm tử tế trong lọ thủy tinh trên bàn, lấy mu bàn tay gạt cái lọ. Cái lọ rơi xuống, vỡ tan tành. Mọi người chỉ đứng nhìn ông với vẻ kỳ lạ. Ông trở mình quay mặt vào tường.

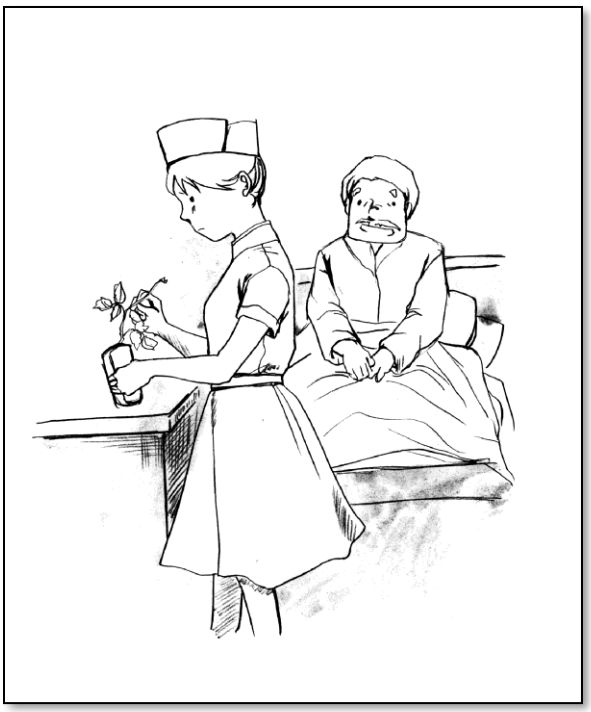

Một người bắt đầu dọn những mảnh vụn của cái lọ. Hồng nhặt bông hoa lên, cắm nó vào một cái cốc nhựa và đặt lên tủ đầu giường. Khi người của tổ chức phụ nữ đã về, Hồng quay lại phòng ông, cầm bông hoa hồng và ngắt từng cánh một, ném vào thùng rác bên cạnh. Ông già nhìn Hồng cho đến khi cô ngắt đến cánh cuối cùng. Còn lại cuống hoa, cô cắm trả lại cốc nhựa. Vừa khi cô định quay đi thì ông già làu bàu:

- *Sao cô lại làm thế?*
- *Tôi chỉ muốn ông thấy những gì ông đã làm? Ông đã xé nát và chà đạp sự quan tâm của chúng tôi với ông như là ngắt bỏ từng cánh hoa.*

Rồi Hồng đi ra.

Sáng hôm sau, khi đến bệnh viện, các bác sĩ bảo Hồng đến dọn phòng ông. Ông đã mất vào đêm hôm trước. Khi Hồng thu khăn trải giường đi giặt, cô nhìn thấy trong cái cốc nhựa, những cánh hoa hồng đã được đính vào cuống hoa bằng băng keo một cách vụng về. Hồng cũng thấy ở dưới gối có một quyển Kinh Thánh. Khi cô nhấc quyển Kinh Thánh lên, trong đó rơi ra một tờ giấy ghi: "*Không phải tôi muốn mọi người ghét tôi. Tôi chỉ không muốn tất cả mọi người sẽ quên tôi. Tôi đã là một đứa trẻ mồ côi và tôi chẳng bao giờ có một người thân.*"

Chú Thích

Khó chịu:	*fastidious*	**Cố tình:**	*intended*
Tổ chức:	*organization*	**Phụ nữ:**	*women*
Xé nát:	*torn to pieces*	**Chà đạp:**	*trample on*

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Ông già đối xử với các y tá ra sao?

_____

_____

_____

2. Ông đã làm gì khi người ta tặng hoa cho ông?

_____

_____

_____

3. Hồng đã làm gì với bông hoa hồng?

_____

_____

_____

4. Sau khi Hồng đi khỏi, ông già đã làm gì với những cánh hoa?

_____

_____

_____

5. Vì sao ông già lại có những hành động không tốt đối với những người chung quanh?

_____

_____

_____

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Đó là còn chưa kể ông ta **cố tình** đổ thức ăn ra giường để y tá phải đến dọn. Từ "**cố tình**" có nghĩa là:
   - *Có ý làm dù biết là không nên làm.*
   - *Làm một cách lén lút.*
   - *Không dám làm.*

2. Cái lọ rơi xuống, vỡ **tan tành**. Từ "**tan tành**" có nghĩa là:
   - *Bị nứt.*
   - *Còn nguyên vẹn.*
   - *Nát ra từng mảnh.*

3. Ông đã xé nát và **chà đạp** sự quan tâm của chúng tôi với ông như là ngắt bỏ từng cánh hoa. Từ "**chà đạp**" có nghĩa là:
   - *Nâng niu, để ví sự nuông chiều.*
   - *Giẫm, giày xéo, để ví sự xúc phạm.*
   - *Phá hủy, để ví sự tàn bạo.*

4. ...những cánh hoa hồng đã được **đính** vào cuống hoa bằng băng keo một cách vụng về. Từ "**đính**" có nghĩa là:
   - *Gắn vào.*
   - *Gỡ ra.*
   - *May vào.*

5. ...những cánh hoa hồng đã được đính vào cuống hoa bằng băng keo một cách **vụng về**. Từ "**vụng về**" có nghĩa là:
   - *Khéo léo.*
   - *Không khéo, không đẹp.*
   - *Kỹ lưỡng.*

6. Tôi đã là một đứa trẻ **mồ côi** và tôi chẳng bao giờ có một người thân. Từ "**mồ côi**" có nghĩa là:
   - *Có anh em.*
   - *Có bố mẹ.*
   - *Không có bố mẹ.*

Thứ Ba: Thêm Dấu

(Đọc các câu ở trang P-13 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)

Benh nhan nay o benh vien duoc khoang hai tuan, va ong ta lam cho cuoc song cua tat ca cac y ta tro thanh dia nguc.

Ong gia kho tinh nhin bong hoa duoc cam tu te trong lo thuy tinh tren ban, lay mu ban tay gat cai lo.

Ong da xe nat va cha dap su quan tam cua chung toi voi ong nhu la ngat bo tung canh hoa.

Thứ Tư: Chính Tả

(Đọc câu ở trang P-13 phần Phụ Lục của sách học cho các em viết chính tả.)

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P-13 phần Phụ Lục của sách học cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Hồng nhật bông hoa lên, cắm nó vào mộc cái cốc nhựa và đặt lênh tủ đầu dường. (4 lỗi)

Khi Hồng thu khăn trải dường đi giặt, cô nhìn thái trong cái cốc nhựa, những cánh hoa hồng đã được đính vào cống hoa bằng băng ceo một cách vụn về. (5 lỗi)

Thứ Năm: Tập Làm Văn – Thân Bài

Hãy viết một đoạn cho thân bài theo chủ đề: "*Bởi vì phân nửa học sinh tiểu học ở Mỹ tiêu dùng chín lần lượng đường cần thiết cho mỗi ngày, cho nên các nhà trường nên được bắt buộc phải thay những thứ nước ngọt trong máy bán với những thức uống lành mạnh hơn*."

Ý TƯỞNG	CHI TIẾT

Dùng những chi tiết trong bảng Ý Tưởng/Chi Tiết để viết thành một đoạn văn:

Thứ Sáu: Đàm Thoại

(Giúp các em với cuộc đối thoại sau đây.)

Sốt:	*fever*	**Xoay tròn:**	*spinning*
Cuống họng:	*throat*	**Máy vi tính:**	*computer*
Phá hoại:	*played havoc, destroyed*	**Ghiền:**	*addicted*

Chị Kim góp ý với em Khôi rằng hãy bớt lên mạng và giữ gìn sức khỏe…

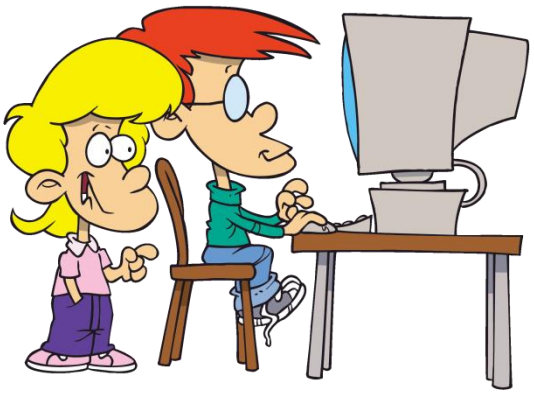

Khôi: Em nghĩ là em đang bị sốt. Cái đầu của em đang xoay tròn; cái miệng thì cảm thấy khô như bông gòn; và cái cuống họng của em cũng bị ngứa nữa.
I think I'm having a fever. My head is spinning; my mouth feels dry like cotton; and my throat is itchy too.

Kim: Để chị xem thử nào. Hừm, em tốt hơn là nên ở nhà hôm nay. Và đừng chơi trên máy vi tính nữa! Thức khuya với nó rõ ràng đã phá hoại sức khỏe của em.
Let me see. Hmm, you'd better stay at home today. And don't play on the computer! Staying up late with that thing has obviously played havoc with your health.

Khôi: Em không nhịn được. Em nghĩ em ghiền lên mạng rồi.
I can't help it. I guess I'm addicted to the internet.

Kim: Nếu em muốn giữ cho mình được khỏe mạnh, em cần phải đi ngủ sớm và đừng thức khuya.
If you want to keep yourself healthy, you need to sleep early and quit staying up late.

Chuyển Ngữ

(Cho các em dịch những câu sau qua tiếng Việt.)

Waste:	*lãng phí*	**Time:**	*thời giờ*
Need:	*cần*	**Careful:**	*cẩn thận*

You should not waste your time on the computer.

_____

_____

_____

You should only use it when you need it.

_____

_____

_____

Be careful when you get on the internet.

_____

_____

_____

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____

Bài 14: Hãy Thắp Lên Một Que Diêm

Thứ Hai: Tập Đọc

Một bữa tối tại sân vận động Los Angeles, một diễn giả nổi tiếng, ông John Keller, được mời thuyết trình trước khoảng 100.000 người. Đang diễn thuyết bỗng ông dừng lại và cho tắt tất cả đèn. Cả sân vận động chìm sâu trong bóng tối.

Ông nói tiếp:

- *Bây giờ tôi đốt lên một que diêm. Những ai nhìn thấy ánh lửa của que diêm thì hãy hô to "Đã thấy!"*

Một que diêm được bật lên, cả sân vận động vang lên: "*Đã thấy!*"

Ông John Keller giải thích:

- *Ánh sáng của một hành động nhân ái dù nhỏ bé như một que diêm cũng sẽ chiếu sáng trong đêm tăm tối của nhân loại y như vậy.*

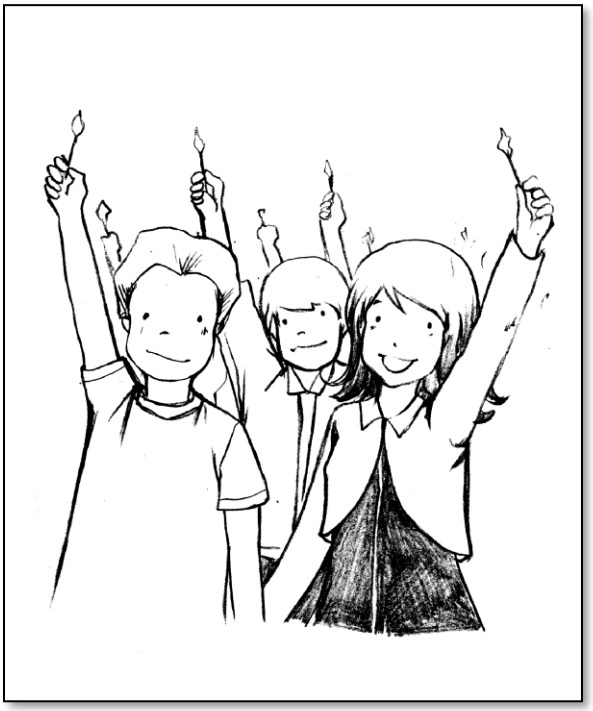

Rồi một giọng nói vang lên:

- *Tất cả những ai có mang theo diêm quẹt, xin hãy đốt cháy lên!*

Bỗng chốc cả vận động trường rực sáng.

Ông John Keller kết luận:

- *Tất cả chúng ta cùng hợp lực có thể chiến thắng bóng tối chiến tranh, khủng bố, cái ác và oán thù bằng những đóm sáng nhỏ của tình thương, sự tha thứ và lòng tốt của chúng ta. Hòa bình không chỉ là môi trường sống vắng bóng của chiến tranh. Hòa bình không chỉ là cuộc sống không tiếng súng. Vì trong sự giao tiếp giữa người với người, đôi khi con người giết hại nhau mà không cần súng đạn, đôi khi con người làm khổ nhau, áp bức bóc lột nhau mà không cần chiến tranh.*

- *Cách tốt nhất để xây dựng hòa bình là tăng thêm thật nhiều những hành động yêu thương và hảo tâm với đồng loại. Những hành động yêu thương xuất phát từ lòng nhân hậu sẽ như những ánh sáng nho nhỏ của một que diêm. Nhưng nếu mọi người cùng đốt lên những ánh sáng bé nhỏ, những hành động yêu thương sẽ có đủ sức mạnh để xua tan bóng tối của những đau khổ và cái ác.*

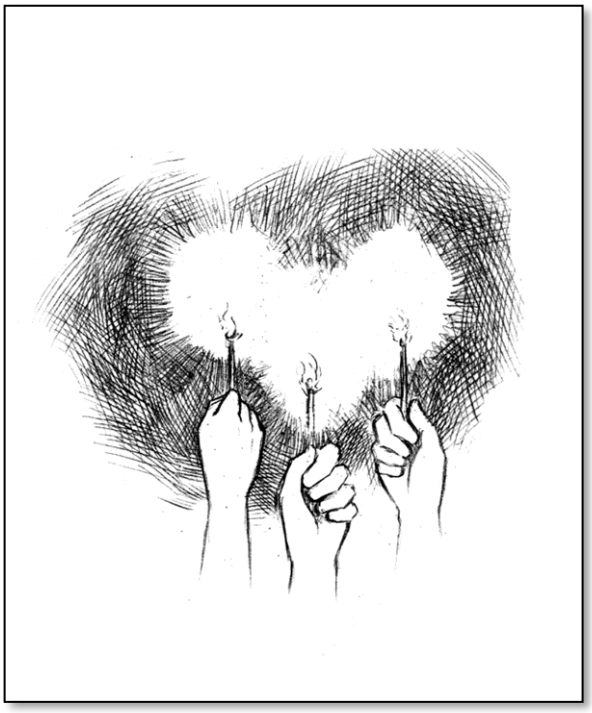

Chú Thích

Diễn giả:	*speaker, orator*	**Sân vận động:**	*stadium*
Hành động nhân ái:	*an act of kindness*	**Nhân loại:**	*human race*
Hợp lực:	*cooperate, unite*	**Khủng bố:**	*terrorism*

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Sau khi tắt đèn, ông John Keller đã làm gì?

_____

_____

_____

2. Có bao nhiêu người nhìn thấy ánh lửa của một que diêm?

_____

_____

_____

3. Ánh sáng của một que diêm được ông ví với điều gì?

_____

_____

_____

4. Nếu chúng ta cùng hợp lực, chúng ta có thể làm những gì?

_____

_____

_____

5. Để xây dựng hòa bình và niềm vui cho cuộc sống này, em nên làm gì?

_____

_____

_____

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Ánh sáng của một hành động **nhân ái**... sẽ chiếu sáng trong đêm tăm tối của nhân loại... Từ "**nhân ái**" có nghĩa là:
   - *Ghen ghét con người.*
   - *Hận thù con người.*
   - *Yêu thương con người.*

2. Tất cả chúng ta cùng **hợp lực** có thể chiến thắng bóng tối chiến tranh, khủng bố, cái ác và oán thù... Từ "**hợp lực**" có nghĩa là:
   - *Chia rẽ.*
   - *Cộng tác, chung sức.*
   - *Đánh nhau.*

3. **Hòa bình** không chỉ là môi trường sống vắng bóng của chiến tranh. Từ "**hòa bình**" có nghĩa là:
   - *Vẫn còn chiến tranh.*
   - *Yên ổn, không có chiến tranh.*
   - *Yên tĩnh, không ồn ào.*

4. Vì trong sự **giao tiếp** giữa người với người, đôi khi con người giết hại nhau mà không cần súng đạn... Từ "**giao tiếp**" có nghĩa là:
   - *Chia sẻ cho nhau.*
   - *Học hỏi từ nhau.*
   - *Tiếp xúc, trao đổi với nhau.*

5. ...đôi khi con người làm khổ nhau, **áp bức** bóc lột nhau mà không cần chiến tranh. Từ "**áp bức**" có nghĩa là:
   - *Chống lại để đòi lại tự do.*
   - *Đè nén, tước đoạt tự do.*
   - *Tạo nên tự do.*

6. ...hành động yêu thương **xuất phát** từ lòng nhân hậu sẽ như những ánh sáng nho nhỏ của một que diêm. Từ "**xuất phát**" có nghĩa là:
   - *Bắt đầu, từ đó mà ra.*
   - *Kết thúc.*
   - *Tiếp tục.*

Thứ Ba: Thêm Dấu

(Đọc các câu ở trang P-14 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)

Nhung ai nhin thay anh lua cua que diem thi hay ho to "Da thay!"

Tat ca chung ta cung hop luc co the chien thang bong toi chien tranh, khung bo, cai ac va oan thu.

Nhung hanh dong yeu thuong xuat phat tu long nhan hau se nhu nhung anh sang nho nho cua mot que diem.

Thứ Tư: Chính Tả

(Đọc câu ở trang P-14 phần Phụ Lục của sách học cho các em viết chính tả.)

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P-14 phần Phụ Lục của sách học cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Cắt tốt nhất để xây giựng hòa bình là tăng thêm thịt nhiều những hành động iu thương và háo tâm với đồng lại. (6 lỗi)

Nhưng nếu mọi người cùng đốt nên những ánh sáng bé nhỏ, những hàn động yêu thương sẽ có đủ sứt mạnh để xua tang bóng tối của những đau khổ và cáy ác. (6 lỗi)

Thứ Năm: Tập Làm Văn – Chuyển Câu

Em hãy chọn những từ chuyển tiếp hợp lý nhất.

1. Nguyệt không thích rửa chén. _____ chị ta không ngại nấu ăn.

   - *Bởi vì*
   - *Thật ra*
   - *Tuy nhiên*

2. Bạn em ghét trượt băng vì vài lý do. _____, cô ấy không thích bị lạnh.

   - *Chẳng hạn như*
   - *Mặc dù*
   - *Rốt cuộc*

3. Em quên là miếng bánh còn ở trong lò. _____, nó cháy đen thui.

   - *Hơn nữa*
   - *Ngược lại*
   - *Vì thế*

4. Các em học sinh nên đến lớp đúng giờ. _____, các em cần có đầy đủ sách vở.

   - *Cuối cùng*
   - *Ngoài ra*
   - *So với*

5. Nga đang chăm chú học bài. _____ em trai của chị ấy xem ti-vi.

   - *Chắc chắn là*
   - *Trong lúc đó*
   - *Ví dụ như*

Thứ Sáu: Đàm Thoại

(Giúp các em với cuộc đối thoại sau đây.)

Chọt:	*poke*	**Rùng mình:**	*shudder*
Khó chịu:	*uncomfortable*	**Dụi:**	*rub*

Ngày hôm qua, lúc Tiến giữ cháu, đứa bé lỡ dùng ngón tay chọt vào con mắt của Tiến…

Tùng: Mắt của em bị sao vậy?
What happened to your eye?

Tiến: Không có gì đâu. Chiều hôm qua, em cúi xuống hôn đứa cháu. Nó vừa cười vừa đưa tay lên. Khi đó, mấy ngón tay của nó chọt trúng con mắt em?
Nothing really. I bent down to kiss my niece yesterday afternoon. She laughed and raised her hands. At that time, her fingers poked my eye.

Tùng: Nghe nói không cũng thấy rùng mình.
Just hearing about it makes me shuddered.

Tiến: Ban đầu nó không đến nỗi tệ, nhưng sáng nay nó cảm thấy rất khó chịu.
It wasn't too bad at first, but this morning it really felt uncomfortable.

Tùng: Em có đi gặp bác sĩ chưa?
Did you go see a doctor?

Tiến: Dạ rồi, bác sĩ nói là không sao, nhưng em không được dụi mắt để cho nó mau lành.
Yeah, he said that it should be OK, but I'm not allowed to rub it so that it can heal quickly.

Tùng: À, vậy cũng không tệ lắm.
Ah, that's not too bad.

Chuyển Ngữ

(Cho các em dịch những câu sau qua tiếng Việt.)

Optometrist:	*bác sĩ nhãn khoa, bác sĩ mắt*	**Glasses:**	*kiếng*
Near-sighted:	*cận thị*	**Did not expect:**	*không ngờ*
Pair:	*cặp*	**Expensive:**	*đắt tiền*

I went to the optometrist last week.

_____

_____

_____

He told me that I need to wear glasses because I'm near-sighted.

_____

_____

_____

I did not expect that a pair of glasses can be so expensive.

_____

_____

_____

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____

Bài 15: Tô Mì

Thứ Hai: Tập Đọc

Tối hôm đó Oanh cãi nhau với mẹ. Cô đùng đùng ra khỏi nhà và không mang theo tiền. Khi đi qua một quán mì, mùi thơm bốc lên ngào ngạt làm cô cảm thấy đói ngấu. Người bán mì thấy cô đứng tần ngần trước quầy hàng bèn hỏi:

- *Này cô bé, cô có muốn ăn một tô không?*

Cô thẹn thùng trả lời:

- *Nhưng... nhưng cháu không mang theo tiền...*
- *Được rồi, tôi sẽ đãi cô.*

Ngồi ăn được mấy miếng, Oanh bật khóc. Ông chủ hỏi:

- *Có chuyện gì vậy?*

Oanh vừa quẹt nước mắt vừa nói:

- *Không có gì. Tại cháu cảm động quá! Một người không quen ngoài đường còn cho cháu một tô mì, còn mẹ cháu đã đuổi cháu ra khỏi nhà. Chú là người lạ mà còn tỏ ra quan tâm đến cháu, còn mẹ cháu...*

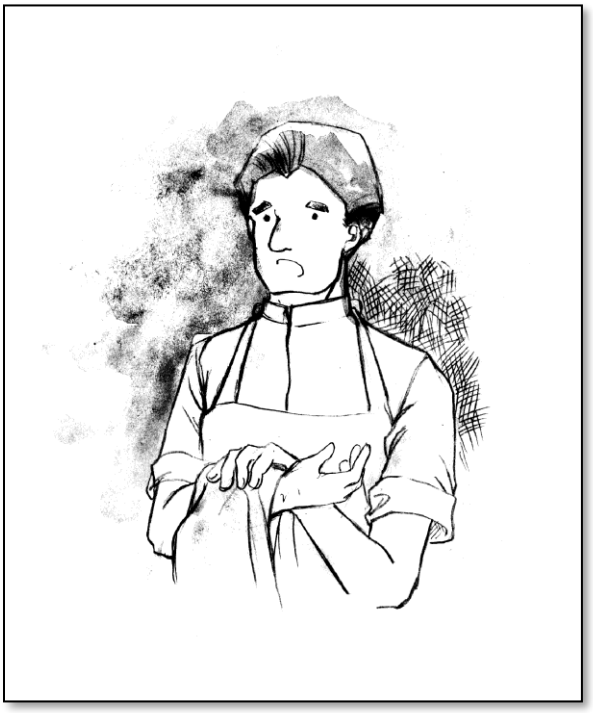

Nghe Oanh nói, ông chủ quán thở dài và ngắt lời:

– *Sao cô lại nghĩ như vậy? Tôi mới chỉ đãi cô một tô mì mà cô đã cảm động như vậy, còn mẹ cô đã nuôi cô từ khi còn nhỏ, sao cô không biết ơn mà còn dám cãi lời mẹ nữa?*

Oanh giật mình khi nghe điều đó. Oanh tự hỏi: Tại sao mình lại không nghĩ ra nhỉ? Ông chủ nói rất đúng. Chỉ vì chuyện nhỏ mình lại cãi với mẹ.

Trên đường về, Oanh thầm nghĩ trong đầu những câu cô sẽ nói với mẹ để xin lỗi. Nhưng vừa nhìn thấy cô, mẹ cô đã chạy nhào tới, ôm cô và nhỏ nhẹ nói:

– *Oanh, chắc con đói bụng lắm rồi phải không? Cơm nước mẹ đã nấu xong, vào nhà ăn ngay cho nóng...*

Không thể kiềm giữ được nữa, Oanh òa khóc trong tay mẹ, không kịp xin lỗi mẹ.

Chú Thích

Tần ngần:	*uncertain*	**Thẹn thùng:**	*ashamed, embarrassed*
Đãi:	*to treat*	**Cảm động:**	*touched*
Quan tâm:	*concern for*	**Kiềm giữ:**	*control*

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Tại sao Oanh lại đi ra khỏi nhà?

_____

_____

_____

2. Khi thấy Oanh đứng trước quầy hàng, ông chủ đã làm gì?

_____

_____

_____

3. Oanh đã than trách về mẹ như thế nào?

_____

_____

_____

4. Ông chủ phản ứng như thế nào khi nghe Oanh than trách về mẹ?

_____

_____

_____

5. Mẹ đã làm gì khi thấy Oanh trở về?

_____

_____

_____

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. _____ 1. Cô **đùng đùng** ra khỏi nhà và không mang theo tiền. Từ "**đùng đùng**" có nghĩa là:
   - *Âm thầm.*
   - *Đột ngột, dữ dội.*
   - *Hớn hở.*

2. Cô **thẹn thùng** trả lời... Từ "**thẹn thùng**" có nghĩa là:
   - *Buồn bã.*
   - *Ngượng ngùng, xấu hổ.*
   - *Vui vẻ.*

3. Được rồi, tôi sẽ **đãi** cô. Từ "**đãi**" có nghĩa là:
   - *Bán với giá rẻ.*
   - *Cho ăn không tốn tiền.*
   - *Cho thiếu nợ.*

4. Chú là người lạ mà còn tỏ ra **quan tâm** đến cháu, còn mẹ cháu... Từ "**quan tâm**" có nghĩa là:
   - *Để ý tới.*
   - *Hắt hủi.*
   - *Thờ ơ.*

5. Tôi mới chỉ đãi cô một tô mì mà cô đã **cảm động** như vậy... Từ "**cảm động**" có nghĩa là:
   - *Đau khổ vì bị hắt hủi.*
   - *Rung động vì được đối xử tốt.*
   - *Tủi hổ vì bị khinh khi.*

6. Nhưng vừa nhìn thấy cô, mẹ cô đã chạy nhào tới, ôm cô và **nhỏ nhẹ** nói... Từ "**nhỏ nhẹ**" có nghĩa là:
   - *Giận dữ.*
   - *Lớn tiếng.*
   - *Nhỏ giọng, nhẹ nhàng.*

Thứ Ba: Thêm Dấu

(Đọc các câu ở trang P-15 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)

Mot nguoi khong quen ngoai duong con cho chau mot to mi, con me chau da duoi chau ra khoi nha.

Toi moi chi dai co mot to mi ma co da cam dong nhu vay, con me co da nuoi co tu khi con nho, sao co khong biet on ma con dam cai loi me nua?

Tren duong ve, Oanh tham nghi trong dau nhung cau co se noi voi me de xin loi.

Thứ Tư: Chính Tả

(Đọc câu ở trang P-15 phần Phụ Lục của sách học cho các em viết chính tả.)

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P-15 phần Phụ Lục của sách học cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Khi đi qua một quán mỳ, mùi thơm bấc lên ngào ngạc làm cô cảm thí đói ngấu. (4 lỗi)

Không thể kìm giữ được nữa, Oanh oa khóc trong tai mẹ, không kịp xin nỗi mẹ. (4 lỗi)

Thứ Năm: Tập Làm Văn – Kết Bài

Hãy viết đoạn văn kết luận cho văn bản với chủ đề: *"Sự ăn uống điều độ rất quan trọng vì nó làm tăng năng lượng, ngăn ngừa bệnh tật, và khuyến khích mọi người sống lành mạnh."*

Thứ Sáu: Đàm Thoại

(Giúp các em với cuộc đối thoại sau đây.)

Nhớ:	*remember*	**Điện thoại:**	*phone*
Di động:	*mobile*	**Chắc chắn:**	*sure*

Hiệp muốn liên lạc với anh Quân, nhưng Hiệp quên số điện thoại, nên hỏi anh Thu…

Hiệp: Anh Thu ơi, em muốn gọi anh Quân hỏi chuyện này nhưng không nhớ số điện thoại của anh Quân. Anh có số điện thoại của anh ấy không vậy? Cho em xin được không?
Anh Thu, I want to call anh Quân about something but I don't remember anh Quân's phone number. Do you have his number? Can I please have it?

Thu: Để anh tìm trong điện thoại di động của anh xem có không. Ồ, anh không có số điện thoại của Quân ở đây. Em hỏi chị Bích thử xem.
Let me look in my mobile phone to see if it's there. Oh, I don't have Quân's phone number in here. You should try asking chị Bích.

Hiệp: Cảm ơn anh Thu, em sẽ gọi chị Bích để hỏi.
Thank you anh Thu, I'll call chị Bích to ask.

Thu: Nếu chị Bích không có thì em có thể gọi Minh. Anh chắc chắn là Minh có số điện thoại của Quân.
If chị Bích doesn't have it, you can call Minh. I am sure that Minh has Quân's phone number.

Chuyển Ngữ
(Cho các em dịch những câu sau qua tiếng Việt.)

Working:	*hoạt động*	**Changed:**	*đổi*

I think his phone is not working anymore.

_____

_____

_____

His phone number changed. He has a new number now.

_____

_____

_____

When did he get his new phone?

_____

_____

_____

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____

Bài 16: Nó Là Bạn Cháu

Thứ Hai: Tập Đọc

Trong một trận pháo kích, những khối bê tông rơi xuống một cô nhi viện. Rất nhiều đứa trẻ bị thương, trong đó có một bé gái khoảng tám tuổi.

Một bác sĩ và một y tá người Mỹ đến giúp đỡ. Họ dùng điệu bộ, cử chỉ cố giải thích cho bọn trẻ biết tình trạng nguy cấp của bé gái, nếu không được truyền máu kịp thời nó sẽ chết. Vì vậy, họ hỏi có em nào tình nguyện cho máu không.

Đáp lại lời yêu cầu là sự yên lặng cùng với những đôi mắt mở to. Một vài giây trôi qua, một cánh tay chậm chạp, run rẩy giơ lên, hạ xuống, rồi lại giơ lên. Cánh tay ấy là của cậu bé tên Hân.

Họ nhanh chóng đặt Hân lên cáng, xoa cồn lên cánh tay và cho kim vào tĩnh mạch. Một lát sau, cậu bé nấc lên, song nó nhanh chóng lấy cánh tay còn lại và đặt nguyên cả nắm tay vào miệng ngăn không cho tiếng nấc thoát ra.

Người bác sĩ ra dấu hỏi Hân có đau không. Cậu lắc đầu, nhưng chỉ vài giây sau lại có tiếng nấc khác. Rồi những tiếng nấc nhường chỗ cho tiếng khóc thầm, đều đều.

Các nhân viên y tế trở nên lo lắng. Rõ ràng là có điều gì không ổn. Vừa lúc đó, một nữ y tá người Việt đến. Thấy rõ vẻ căng thẳng trên mặt cậu bé, chị nhanh chóng nói chuyện với nó.

Sau một lúc, cậu bé ngừng khóc và vẻ mặt cậu trở nên nhẹ nhõm hơn. Chị y tá khẽ giải thích với những người Mỹ:

– *Cậu bé nghĩ là mình sắp chết. Nó nghĩ các vị muốn nó cho hết máu để cứu sống bé gái kia.*

Người y tá Mỹ hỏi:

– *Vậy tại sao nó lại tự nguyện cho máu?*

Chị y tá người Việt thông dịch câu hỏi lại cho cậu bé và nhận được câu trả lời rất đơn giản:

– *Vì nó là bạn cháu.*

Chú Thích

Pháo kích:	*bombing*	**Khối bê tông:**	*cement blocks*
Nguy cấp:	*critical*	**Truyền máu:**	*blood transfusion*
Tình nguyện:	*volunteer*	**Tĩnh mạch:**	*blood vessel*

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Chuyện gì đã xảy ra ở cô nhi viện?

_____

_____

_____

2. Bé gái bị thương cần gì để được cứu sống?

_____

_____

_____

3. Hân đã làm gì để cố gắng không bật lên tiếng khóc?

_____

_____

_____

4. Vì sao Hân lại sợ hãi?

_____

_____

_____

5. Vì sao Hân lại chịu truyền máu cho bé gái?

_____

_____

_____

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Họ dùng **điệu bộ, cử chỉ** cố giải thích cho bọn trẻ biết tình trạng nguy cấp của bé gái... Từ "**điệu bộ, cử chỉ**" có nghĩa là:
   - *Những chữ viết.*
   - *Những lời nói.*
   - *Những động tác bằng tay chân.*

2. Họ dùng điệu bộ, cử chỉ cố giải thích cho bọn trẻ biết tình trạng **nguy cấp** của bé gái... Từ "**nguy cấp**" có nghĩa là:
   - *Không nguy hiểm, không cần lo lắng.*
   - *Không thể cứu được.*
   - *Rất nguy hiểm, phải cứu gấp.*

3. Vì vậy, họ hỏi có em nào **tình nguyện** cho máu không. Từ "**tình nguyện**" có nghĩa là:
   - *Giao trách nhiệm cho người khác.*
   - *Không chịu trách nhiệm.*
   - *Tự nhận lấy trách nhiệm.*

4. Thấy rõ vẻ **căng thẳng** trên mặt cậu bé, chị nhanh chóng nói chuyện với nó. Từ "**căng thẳng**" có nghĩa là:
   - *Bình thản.*
   - *Hồi hộp, lo sợ.*
   - *Tức giận.*

5. Sau một lúc, cậu bé ngừng khóc và vẻ mặt cậu trở nên **nhẹ nhõm** hơn. Từ "**nhẹ nhõm**" có nghĩa là:
   - *Hồi hộp, lo sợ.*
   - *Thanh thản, không còn căng thẳng.*
   - *Tức giận.*

6. Chị y tá khẽ **giải thích** với những người Mỹ... Từ "**giải thích**" có nghĩa là:
   - *Làm cho hiểu rõ.*
   - *Làm cho nghe rõ.*
   - *Làm cho nhìn rõ.*

Thứ Ba: Thêm Dấu

(Đọc các câu ở trang P-16 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)

Mot vai giay troi qua, mot canh tay cham chap, run ray gio len, ha xuong, roi lai gio len.

Ho nhanh chong dat Han len cang, xoa con len canh tay va cho kim vao tinh mach.

Thay ro ve cang thang tren mat cau be, chi nhanh chong noi chuyen voi no.

Thứ Tư: Chính Tả

(Đọc câu ở trang P-16 phần Phụ Lục của sách học cho các em viết chính tả.)

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P-16 phần Phụ Lục của sách học cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Rồi những tiếng nất nường chỗ cho tiếng khoc thầm, đều đều. (3 lỗi)

Cậu bé nghĩ là mình xắp chết. Nó nghĩ các vị mượn nó cho hết máu để cứu sống bé gáy kia. (3 lỗi)

Thứ Năm: Tập Làm Văn – Sửa Bài

Em hãy tìm một văn bản em đã từng viết (có thể từ những bài học trước, có thể từ bất cứ lúc nào trong quá khứ) và sửa lại bài văn ấy để được hay hơn.

Thứ Sáu: Đàm Thoại

(Giúp các em với cuộc đối thoại sau đây.)

Đãi:	*treat*	**Lượm:**	*found*
Xài:	*spend*	**Người chủ:**	*owner*
Lost:	*bị mất*	**Có lý:**	*make sense*

Tèo lượm được cái ví trong lớp học…

Tèo: Tí, đi ăn kem không? Tôi đãi.
Tí, want to go eat ice cream? My treat.

Tí: Tiền ở đâu mà anh có để đãi tôi ăn kem?
Where do you get the money to treat me to ice cream?

Tèo: Ồ, tôi mới lượm được cái ví trong lớp học. Trong đó có nhiều tiền lắm.
Oh, I just found a wallet in the class room. In it, there's lots of money.

Tí: Tôi không đi đâu. Tiền đó không phải của anh. Anh không nên xài. Tôi nghĩ anh nên đưa lại cho thầy giáo. Chắc người chủ của cái ví đang tìm nó. Nếu như anh, anh cảm thấy sao khi không tìm được lại cái ví bị mất?
I am not going. That money is not yours. You should not spend it. I think you should give it to the teacher. Maybe the wallet's owner is looking for it. If it were you, how would you feel when you cannot find the lost wallet?

Tèo: Ừ, anh nói có lý. Tôi sẽ đưa nó lại cho thầy.
Yeah, you make sense. I will give it to the teacher.

Chuyển Ngữ

(Cho các em dịch những câu sau qua tiếng Việt.)

Cell phone:	*điện thoại di động*	**Play ground:**	*sân chơi*
Belongs to:	*là của …*	**Return:**	*trả lại*

I just found a cell phone on the playground.

_____

_____

_____

I think this cell phone belongs to Tài.

_____

_____

_____

Please return it to Tài for me.

_____

_____

_____

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____

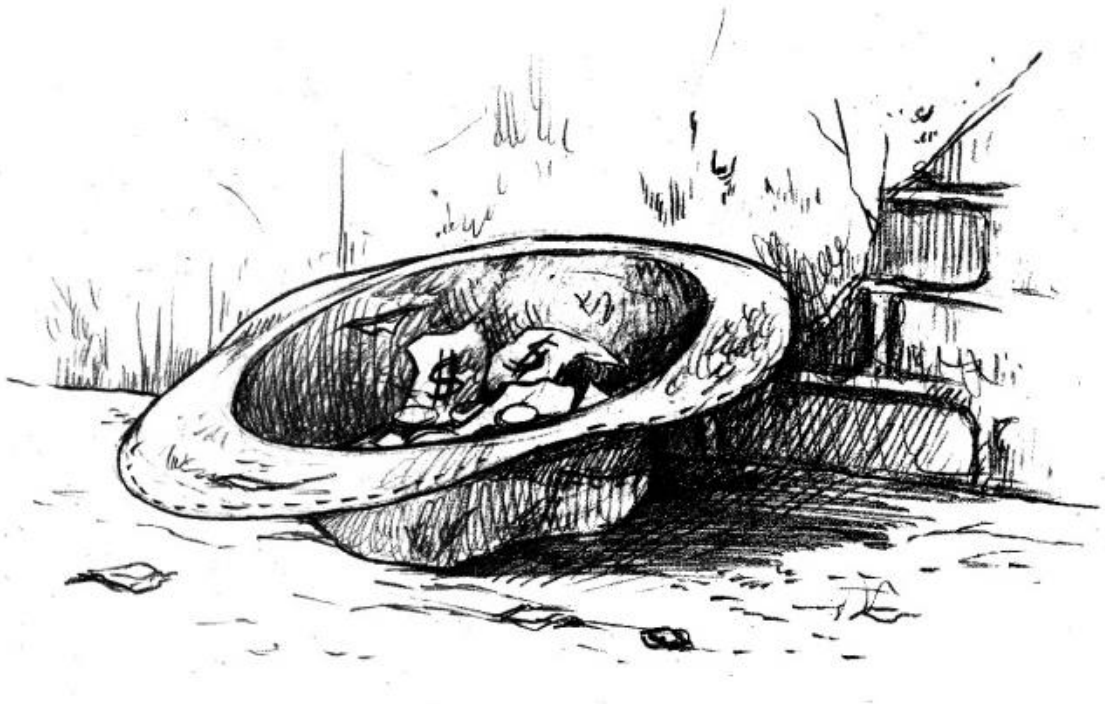

Bài 17: Gã Hành Khất

Thứ Hai: Tập Đọc

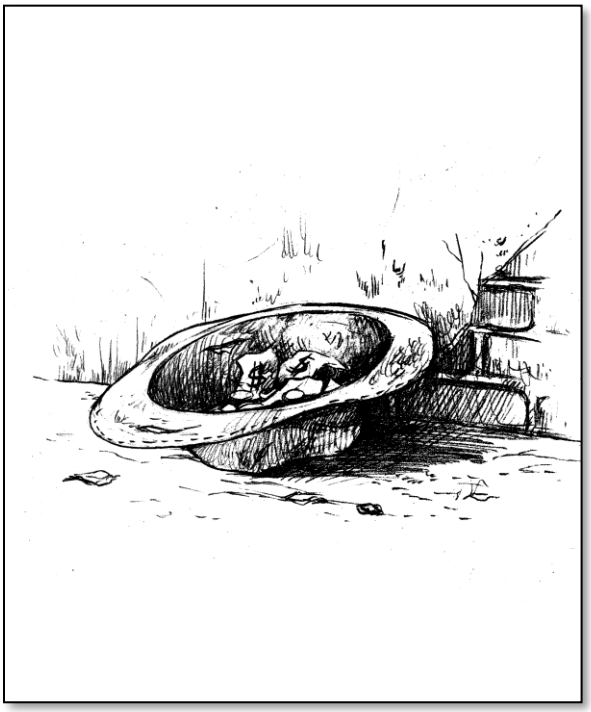

Anh Hùng gặp gã hành khất ấy ở một trạm bán xăng. Gã di chuyển bằng cách bò lết với cái chân khoèo và một cánh tay. Nhìn gã, anh giật mình, hình như đã một lần gặp... À, phải rồi... Lần ấy, trong con hẻm vắng, anh thấy gã đang bò lết bỗng đứng dậy, thò cái tay tưởng là cụt ra đếm tiền. Hóa ra hằng ngày gã giả bộ tàn tật. Lần gặp này, gã không nhận ra anh nên vẫn thò cánh tay còn lại, cầm ngửa cái mũ ra xin tiền.

Anh nở một nụ cười, móc túi bố thí cho gã $20. Rồi anh bảo:

- *Anh dùng tiền này thuê xe nhờ họ chở đến nhà bạn của tôi. Ông ấy giàu có và thương người lắm.*

Anh viết địa chỉ người bạn ấy, không quên viết thêm địa chỉ của anh đưa cho gã.

Mấy hôm sau, đúng như anh dự đoán, gã ăn mày đã tìm đến nhà anh. Khác hẳn thường ngày, hôm nay gã đi đứng đàng hoàng với đầy đủ cả tay lẫn chân. Vừa nhìn thấy anh, gã đã cúi rạp đầu:

- *Em đến để cảm ơn anh.*

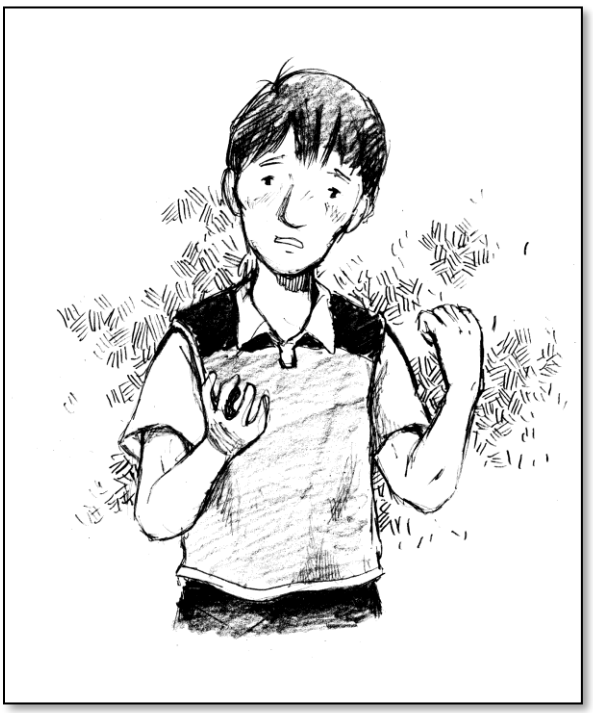

Anh dắt gã vào nhà, ân cần hỏi han:

- *Tìm được nhà của bạn tôi chứ?*
- *Dạ, được.*
- *Ông ấy có cho anh gì không?*
- *Dạ nhiều, bác ấy cho $1000, nhưng em không dám nhận, em chỉ nhận...*
- *Nhận gì?*
- *Một sự dạy dỗ. Bác ấy liệt cả hai tay. Vậy mà với đôi bàn chân, bác ấy đã làm nên tất cả sự nghiệp. Trong khi em thì...*

Gã đứng thẳng dậy, chìa cả hai cánh tay rắn chắc ra với vẻ mặt xấu hổ.

Sau khi gã ra về, anh nhấc điện thoại lên:

- *A-lô! Thầy Nguyễn Ngọc Ký* đấy ạ? Vâng, từ nhà thầy, anh ta vừa mới đến đây, và gửi lời cảm ơn thầy!*

*Thầy Nguyễn Ngọc Ký bị liệt hai tay từ lúc 4 tuổi. Lên 7 tuổi, thầy tập viết bằng chân và trở thành một nhà giáo viết sách, làm thơ, dạy học … làm tất cả qua đôi chân của mình.

Chú Thích

Hành khất:	*beggar*	**Di chuyển:**	*move*
Giả bộ:	*pretend*	**Tàn tật:**	*handicap*
Dự đoán:	*predict, anticipate*	**Liệt:**	*paralyzed*

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Anh Hùng gặp gã hành khất ở đâu?

_____

_____

2. Làm sao anh Hùng biết gã hành khất chỉ giả bộ tàn tật thôi?

_____

_____

_____

3. Anh Hùng đã giới thiệu gã hành khất đến gặp ai và người đó là người như thế nào?

_____

_____

_____

4. Sau khi gặp người bạn của anh Hùng, gã hành khất cảm thấy thế nào và gã đã có thay đổi gì?

_____

_____

_____

5. Điều gì làm cho em cảm thấy quý trọng hơn: cố gắng làm hết khả năng để vượt qua những gian nan khó khăn và đạt được điều mình muốn hoặc là giả bộ tỏ ra đáng thương để mong sự bố thí và thương hại của người khác? Tại sao?

_____

_____

_____

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Gã di chuyển bằng cách **bò lết** với cái chân khoèo và một cánh tay. Từ "**bò lết**" có nghĩa là:
   - *Bước đi.*
   - *Chạy nhảy.*
   - *Lê sát trên mặt đất.*

2. ...bò lết với cái chân **khoèo** và một cánh tay. Từ "**khoèo**" có nghĩa là:
   - *Cụt lủn.*
   - *Co quắp lại, không duỗi thẳng.*
   - *Thẳng thắn.*

3. Hóa ra hàng ngày gã **giả bộ** tàn tật. Từ "**giả bộ**" có nghĩa là:
   - *Bị từ hồi nhỏ.*
   - *Làm như thiệt để qua mặt kẻ khác.*
   - *Nhờ người khác làm giúp.*

4. Anh nở một nụ cười, móc túi **bố thí** cho gã $20. Từ "**bố thí**" có nghĩa là:
   - *Cho để làm ơn, làm phúc.*
   - *Cho mượn.*
   - *Trả lại số nợ.*

5. Mấy hôm sau, đúng như anh **dự đoán**, gã ăn mày đã tìm đến nhà anh. Từ "**dự đoán**" có nghĩa là:
   - *Biết trước.*
   - *Hẹn trước.*
   - *Nói trước.*

6. Bác ấy **liệt** cả hai tay, vậy mà với đôi bàn chân, bác ấy đã làm nên tất cả sự nghiệp. Từ "**liệt**" có nghĩa là:
   - *Cử động được dễ dàng.*
   - *Cử động một cách khó khăn.*
   - *Không cử động được.*

Thứ Ba: Thêm Dấu

(Đọc các câu ở trang P-17 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)

Lan ay, trong con hem vang, anh thay ga dang bo let bong dung day, tho cai tay tuong la cut ra dem tien.

Anh dung tien nay thue xe nho ho cho den nha ban cua toi.

Ga dung thang day, chia ca hai canh tay ran chac ra voi ve mat xau ho.

Thứ Tư: Chính Tả

(Đọc câu ở trang P-17 phần Phụ Lục của sách học cho các em viết chính tả.)

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P-17 phần Phụ Lục của sách học cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Anh viên địa chỉ người bạt ấy, không quen giết thêm địa chỉ của anh đưa cho gã. (4 lỗi)

Gã đứng thẳn dậy, chìa cả hai cánh tay rắn trắc ra với vẻ mặt xúi hổ. (3 lỗi)

Thứ Năm: Nhân Cách Hóa

Hãy chỉ ra và nêu tác dụng của phép nhân cách hóa trong câu ca dao sau:

Thuyền ơi, có nhớ bến chăng?
Bến thì một dạ, khăng khăng đợi thuyền.

Thứ Sáu: Đàm Thoại

(Giúp các em với cuộc đối thoại sau đây.)

Nữu Ước:	*New York*	**Bà con:**	*relatives*
Giữ liên lạc:	*keep in touch*	**Thường xuyên:**	*often*

Gia đình Lan sắp thay đổi chỗ ở, sẽ lên thành phố Nữu Ước. Lan không muốn tình bạn của mình với Phụng phai mờ nên muốn giữ liên lạc…

Phụng: Mình nghe nói Lan sẽ dọn về Nữu Ước à?
I heard you're moving to New York?

Lan: Đúng rồi. Bố mình tìm được một việc làm rất tốt, và ở đó gia đình mình có nhiều bà con.
Yes. My dad found a great job, and our family has a lot of relatives there.

Phụng: Ồ, tốt quá! Nhưng mình sẽ nhớ Lan đấy?
Oh, that's great! But I'm going to miss you?

Lan: Mình cũng sẽ nhớ Phụng. Hãy giữ liên lạc nhé.
Me, too. Let's keep in touch.

Phụng: Phải. Đừng quên gọi nhau thường xuyên.
Yeah. Don't forget to call often.

Lan: Mình sẽ không quên đâu.
I won't.

Phụng: Lan cũng có e-mail của mình phải không?
You have my e-mail address, right?

Lan: Ừ có. Mình cũng có thể gặp Phụng trên facebook được mà.
Yeah. I can also see you on facebook.

Phụng: Được rồi, vậy mình nói chuyện sau nhé.
All right, we'll talk later.

Chuyển Ngữ

(Cho các em dịch những câu sau qua tiếng Việt.)

Depart:	*khởi hành*	**Early morning:**	*sáng sớm*
Stop by:	*ghé qua*	**Say goodbye:**	*chia tay, nói lời tạm biệt*
Remember:	*nhớ*	**Address:**	*địa chỉ*

Tomorrow we will depart early in the morning.

_____

_____

_____

I will stop by to say goodbye.

_____

_____

_____

Remember to give me your new address.

_____

_____

_____

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____

Bài 18: Hai Tô Mì Bò

Thứ Hai: Tập Đọc

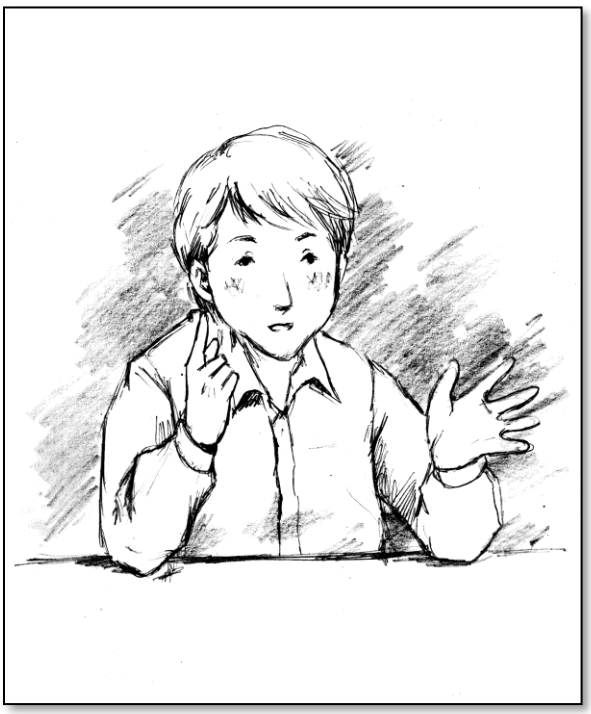

Người con trai dìu người cha bị mù tới trước cửa quán. Cậu con trai trạc mười tám mười chín tuổi, quần áo đơn giản, lộ rõ vẻ nghèo túng. Cậu tiến đến trước mặt tôi và nói to, "*Cho hai tô mì bò!*"

Tôi đang định viết hóa đơn, thì cậu ta xua tay. Tôi ngạc nhiên nhìn. Cậu ta nhoẻn miệng cười rồi ra dấu chỉ làm một tô mì cho thịt bò, tô kia chỉ cần rắc chút hành là được. Hóa ra, cậu ta gọi to hai tô mì thịt bò như vậy là cố tình để cho người cha nghe thấy.

Nhà bếp bê lên hai tô mì. Cậu con trai chuyển tô mì bò đến trước mặt cha, "*Có mì rồi, cha ăn đi, cẩn thận kẻo nóng đấy cha!*" Rồi cậu bưng tô mì nước về phía mình. Người cha không vội ăn ngay, ông cầm đũa đưa qua đưa lại trong tô cố tìm gắp một miếng thịt rồi bỏ vào tô của người con. Người cha nói với giọng hiền từ và ấm áp, "*Ăn đi con. Ăn nhiều thêm một chút rồi học hành chăm chỉ. Nếu mà thi đỗ đại học, sau này làm người có ích cho xã hội.*"

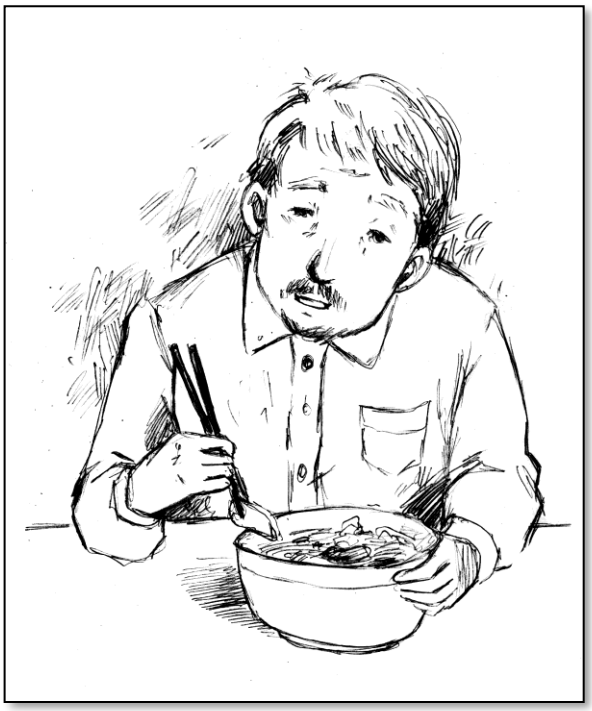

Điều khiến tôi ngạc nhiên là, cậu con trai không hề cản trở việc cha gắp thịt cho mình, mà cứ im lặng đón nhận, rồi lặng lẽ gắp miếng thịt đó trả về. Cứ lặp đi lặp lại như vậy, dường như thịt trong tô của người cha cứ gắp lại đầy. Một lát sau, người con trai giục, "*Cha à, cha ăn mau đi, tô của con đầy ắp rồi đây này.*"

Hành động và lời nói của hai cha con làm chúng tôi rất xúc động.

Chẳng biết từ khi nào, bà chủ cũng đã ra đứng cạnh tôi, lặng lẽ nhìn hai cha con họ. Vừa lúc đó, cậu Trương đầu bếp bê lên một đĩa thịt bò. Bà chủ ra hiệu bảo cậu đặt lên bàn của hai cha con. Cậu con trai ngẩng đầu tròn mắt nhìn rồi vội nói: "*Anh để nhầm bàn rồi thì phải, chúng tôi không gọi thịt bò.*"

Bà chủ mỉm cười bước lại chỗ họ, "*Không nhầm đâu, hôm nay chúng tôi kỷ niệm ngày mở quán, đĩa thịt này là quà biếu khách hàng.*"

Cậu con trai cười cười, không hỏi gì thêm. Cậu lại gắp thêm vài miếng thịt vào tô của người cha, sau đó, bỏ phần còn lại vào trong một cái túi nhựa. Chúng tôi cứ im lặng chờ cho hai cha con ăn xong, rồi lại dõi mắt tiễn họ ra khỏi quán. Khi cậu Trương thu dọn bàn thì thấy đáy tô của cậu con trai đè lên mấy tờ tiền giấy, vừa đúng giá tiền của một đĩa thịt bò. Cùng lúc, tôi, bà chủ, và cả cậu Trương chẳng ai nói lên lời, chỉ lặng lẽ thở dài, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng.

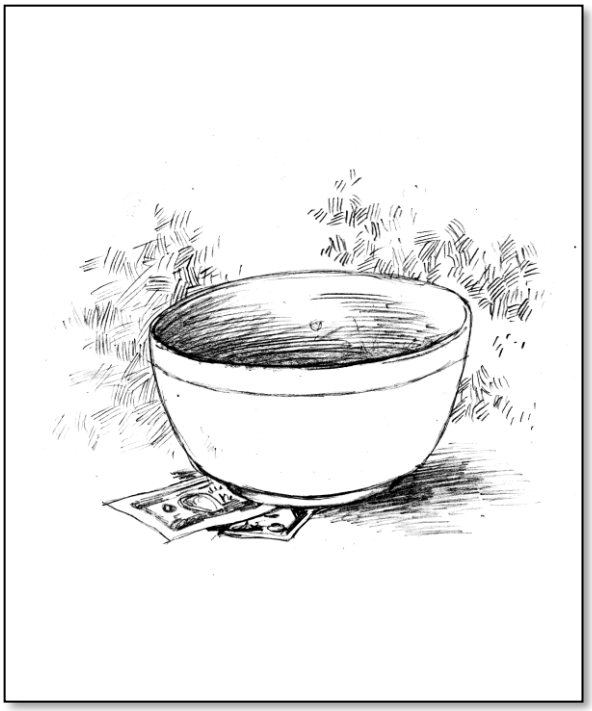

Chú Thích

Hóa đơn:	*bill, invoice*	**Cố tình:**	*intended*
Xã hội:	*society*	**Cản trở:**	*prevent*
Xúc động:	*emotional*	**Kỷ niệm:**	*anniversary*

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Tại sao cậu con trai gọi to hai tô mì bò, nhưng lại ra dấu chỉ mua một tô có thịt bò?

_____

_____

_____

2. Phản ứng của cậu con trai ra sao khi người cha gắp thịt bỏ vào tô của cậu?

_____

_____

_____

3. Bà chủ quán đã lấy cớ gì để tặng cho hai cha con đĩa thịt bò?

_____

_____

_____

4. Cậu Trương đã thấy gì khi cậu thu dọn bàn?

_____

_____

_____

5. Điều đó cho em thấy cậu con trai là người như thế nào?

_____

_____

_____

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Cậu con trai **trạc** mười tám mười chín tuổi... Từ "**trạc**" có nghĩa là:
   - *Khoảng, độ, cỡ.*
   - *Lớn hơn.*
   - *Nhỏ hơn.*

2. ...quần áo **đơn giản**, lộ rõ vẻ nghèo túng. Từ "**đơn giản**" có nghĩa là:
   - *Lôi thôi, không chỉnh tề.*
   - *Xa hoa, quá sang trọng.*
   - *Xuề xòa, giản dị, không cầu kỳ.*

3. Hóa ra, cậu ta gọi to hai tô mì thịt bò như vậy là **cố tình** để cho người cha nghe thấy. Từ "**cố tình**" có nghĩa là:
   - *Chủ tâm, cố ý.*
   - *Làm ngơ, làm như không biết.*
   - *Ngẫu nhiên, tình cờ.*

4. ...cậu con trai không hề **cản trở** việc cha gắp thịt cho mình. Từ "**cản trở**" có nghĩa là:
   - *Khuyến khích làm.*
   - *Ngăn không cho làm.*
   - *Tự ý làm.*

5. ...cứ im lặng đón nhận, rồi **lặng lẽ** gắp miếng thịt đó trả về. Từ "**lặng lẽ**" có nghĩa là:
   - *Âm thầm, không lên tiếng.*
   - *Lên tiếng ngăn cản.*
   - *Nhanh nhẹn.*

6. Hành động và lời nói của hai cha con làm chúng tôi rất **xúc động**. Từ "**xúc động**" có nghĩa là:
   - *Chán ghét.*
   - *Lãnh đạm, không có tình cảm.*
   - *Rung động, đầy tình cảm.*

Thứ Ba: Thêm Dấu

(Đọc các câu ở trang P-18 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)

Cau con trai trac muoi tam muoi chin tuoi, quan ao don gian, lo ro ve ngheo tung.

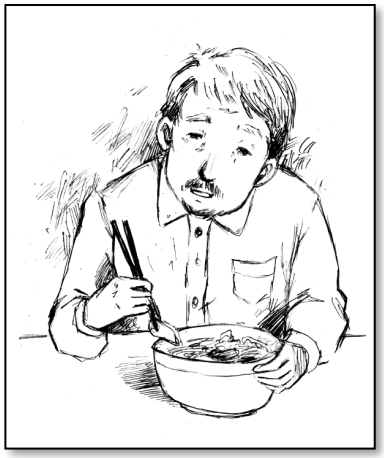

Cau con trai chuyen to mi bo den truoc mat cha, "Co mi roi, cha an di, can than keo nong đay cha!"

Hanh dong va loi noi cua hai cha con lam chung toi rat xuc dong.

Thứ Tư: Chính Tả

(Đọc câu ở trang P-18 phần Phụ Lục của sách học cho các em viết chính tả.)

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P-18 phần Phụ Lục của sách học cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Hàn động và lời nói của hay cha con làm chúng tôi rất súc động. (3 lỗi)

Cậu lại gắp thên vài miến thịt vào tô của người cha, sau đó, bỏ phăn còn lại dào trong một cái tui nhựa. (5 lỗi)

Thứ Năm: Thơ Lục Bát

1. Em hãy giải thích luật: "*Nhị, tứ, lục phân minh. Nhất, tam, ngũ bất luận*."

2. Em hãy làm hai câu thơ theo thể lục bát để tả ngôi nhà của em.

3. Em hãy làm bốn câu thơ theo thể lục bát nói về tình bạn hữu.

Thứ Sáu: Đàm Thoại

(Giúp các em với cuộc đối thoại sau đây.)

Dạo này:	*recently*	**Ham:**	*envious*
Cá đuối:	*stingray*	**Sững sờ:**	*dumbfounded*

An vừa về nhà sau một chuyến đi nghỉ mát ở Florida. Anh ấy cho người bạn biết rằng anh rất nhớ nhà…

Bình: An, lâu ngày không gặp! Em nghe nói dạo này anh đi chơi nhiều lắm.
An, long time no see! I heard you've traveled a lot recently.

An: Phải. Ba tháng hè vừa qua, anh được đi nhiều nơi, mới nhất là đi biển ở Florida.
Yeah. In the past three summer months I traveled to many places, most recently is going to the beach in Florida.

Bình: Nghe anh nói mà em ham quá! Anh có sờ thử con cá đuối nào không? (An sững sờ.) Em nói đùa thôi.
Hearing what you say makes me envious! Did you touch a stingray? (An is dumbfounded.) I'm just kidding.

An: Không, anh không sờ thử con cá đuối nào, nhưng có một lần anh bị cá mập rượt theo, cũng vui lắm!
No, I didn't touch any stingray, but one time I was chased by a shark, and it was fun!

Bình: Anh nói thật hả?
Are you serious?

An: Không. Anh nói đùa thôi.
No. I'm just kidding.

Bình: Anh làm em sợ hết hồn.
You really scared the heck out of me.

An: (Cười to....) Anh thật nhớ nhà. Bây giờ anh chỉ muốn nghỉ ngơi một thời gian.
(Laughing out loud....) I really missed home. Now I just want to take a break.

Chuyển Ngữ

(Cho các em dịch những câu sau qua tiếng Việt.)

Visit:	*thăm*	**Although:**	*mặc dù*
Hot:	*nóng*	**Fruits:**	*trái cây*
Especially:	*đặc biệt*	**Mangosteen:**	*măng cụt*

Last month I went to Vietnam to visit my grandparents.

_____

_____

_____

Although it's hot, I really like Vietnam.

_____

_____

_____

I like eating Vietnamese fruits, especially mangosteen.

_____

_____

_____

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____

Bài 19: Sợi Dây Chuyền

Thứ Hai: Tập Đọc

Vào ngày khai giảng năm học mới, cô Đào đứng trước những em học sinh lớp năm, nhìn cả lớp và hứa cô sẽ thương yêu tất cả các học sinh như nhau. Nhưng thực ra cô biết mình sẽ không làm được điều đó bởi cô đã nhìn thấy cậu học sinh Nguyễn Thế Kiệt ngồi lù lù ngay bàn đầu. Cô biết Kiệt là một đứa cứng đầu, bất trị, quần áo thì lôi thôi lếch thếch, còn người ngợm thì lại quá bẩn thỉu. Kiệt trông thật khó ưa.

Cô không thể kiềm chế nỗi bực tức khi thấy mặt Kiệt. Cô ghét Kiệt đến độ mỗi khi chấm bài, cô thích thú tìm và gạch từng lỗi nhỏ rồi viết điểm F thật to thật đậm trên bài của Kiệt.

Ở trường cô dạy, mỗi giáo viên đều phải xem thành tích của từng học sinh trong lớp mình chủ nhiệm. Cô Đào đã nhét hồ sơ cá nhân của Kiệt đến cuối cùng mới mở ra xem, và cô rất ngạc nhiên về những gì đọc được.

Cô giáo chủ nhiệm lớp 1 nhận xét Kiệt như sau: "*Kiệt là một đứa trẻ thông minh và luôn vui vẻ. Học giỏi và chăm ngoan… Em là nguồn vui cho người chung quanh.*"

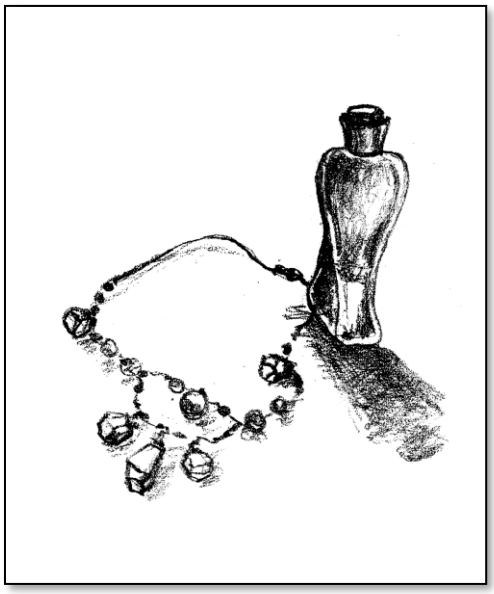

Cô giáo lớp 2 nhận xét: "*Kiệt là một học sinh xuất sắc, được bạn bè yêu quý nhưng có chút vấn đề vì mẹ em ốm nặng và cuộc sống trong gia đình thật sự khó khăn.*"

Giáo viên lớp 3 ghi: "*Cái chết của người mẹ đã tác động mạnh đến Kiệt. Em đã cố gắng học, nhưng cha em không mấy quan tâm đến con cái, và đời sống gia đình sẽ ảnh hưởng đến em nếu em không được giúp đỡ.*"

Giáo viên chủ nhiệm lớp 4 nhận xét: "*Kiệt tỏ ra lãnh đạm và không thích thú trong học tập. Em không có nhiều bạn và thỉnh thoảng ngủ gục trong lớp.*"

Đọc đến đây, cô Đào chợt hiểu ra vấn đề và cảm thấy tự hổ thẹn.

Cô còn thấy áy náy hơn khi đến lễ Giáng Sinh, tất cả học sinh trong lớp đem tặng cô những gói quà bọc giấy màu và gắn nơ thật đẹp, ngoại trừ món quà của Kiệt. Em đem tặng cô một gói quà bọc vụng về bằng loại giấy gói hàng nâu xỉn mà em tận dụng lại từ loại túi giấy gói hàng của tiệm tạp hóa. Cô Đào cảm thấy đau lòng khi mở gói quà ấy ra trước mặt cả lớp. Một vài học

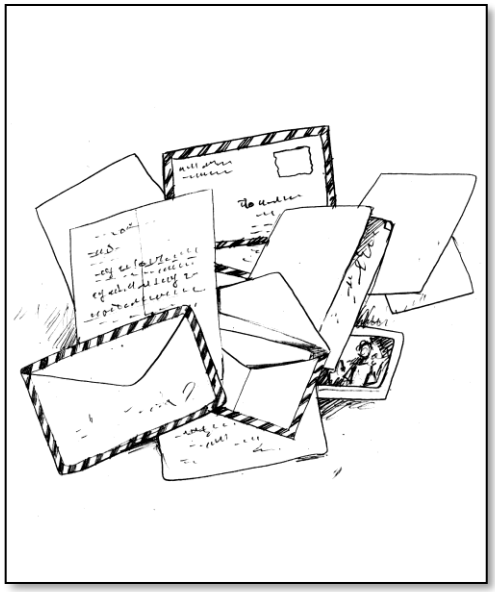

sinh đã bật cười khi thấy cô giơ lên sợi dây chuyền kim cương giả, cũ đã sút mất một vài hột đá và một chai nước hoa thừa. Để dập tắt những tiếng cười nhạo kia, cô khen sợi dây chuyền đẹp rồi đeo nó và xịt ít nước hoa trong chai lên cổ.

Hôm đó Kiệt đã nán lại cho đến cuối giờ để nói với cô: "*Thưa cô, hôm nay cô thơm như mẹ em ngày xưa.*" Sau khi đứa bé ra về, cô Đào đã ngồi khóc cả giờ đồng hồ. Và chính từ hôm đó, ngoài dạy học cô còn lưu tâm chăm sóc cho Kiệt hơn trước. Mỗi khi cô đến bàn em để hướng dẫn thêm, tinh thần Kiệt dường như phấn chấn hẳn lên. Cô càng khích lệ, em càng tiến bộ nhanh. Vào cuối năm học, Kiệt đã trở thành học sinh giỏi nhất lớp. Và trái với phát biểu của mình vào đầu năm học, cô đã không yêu thương mọi học sinh như nhau. Kiệt là học sinh cưng nhất của cô.

Một năm sau, cô tìm thấy một mẩu giấy nhét qua khe cửa. Kiệt viết: "*Cô là cô giáo tuyệt vời nhất trong đời em.*"

Sáu năm sau, cô lại nhận được một bức thư ngắn từ Kiệt. Cậu cho biết đã tốt nghiệp trung học, đứng hạng ba trong lớp và "*Cô vẫn là cô giáo tuyệt vời nhất trong đời em.*"

Bốn năm sau, cô lại nhận được một lá thư nữa. Kiệt cho biết dù hoàn cảnh rất khó khăn khiến cho cậu có lúc cảm thấy bế tắc, cậu vẫn quyết tốt nghiệp đại học với hạng xuất sắc nhất, nhưng "*Cô vẫn luôn là cô giáo tuyệt vời mà em yêu quý nhất trong đời.*"

Rồi bốn năm sau nữa, cô nhận được bức thư trong đó Kiệt báo tin cho biết cậu đã trở thành bác sĩ và "*Cô vẫn là người cô giáo tuyệt nhất của đời em,*" nhưng lúc này tên cậu đã dài hơn. Bức thư ký tên Nguyễn Thế Kiệt, M.D.

Câu chuyện vẫn chưa kết thúc tại đây. Một bức thư nữa được gửi đến nhà cô Đào. Kiệt kể cậu đã gặp một cô gái, và cậu sẽ cưới cô ta. Cậu giải thích vì cha cậu đã mất cách đây vài năm nên cậu mong cô Đào sẽ đến dự lễ cưới và ngồi ở vị trí vốn thường dành cho mẹ chú rể.

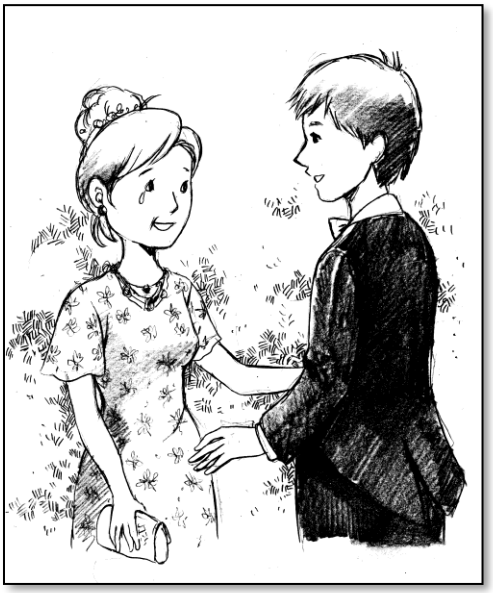

Ngày đó, cô Đào đeo sợi dây chuyền kim cương giả bị rớt hột mà Kiệt đã tặng cô năm xưa, xức thứ nước hoa mà Kiệt nói mẹ cậu đã dùng vào kỳ Giáng Sinh cuối cùng trước lúc bà mất. Họ ôm nhau mừng rỡ và bác sĩ Kiệt thì thầm vào tai cô Đào: "*Cảm ơn cô đã tin tưởng em và đã làm cho em cảm thấy mình quan trọng. Cảm ơn cô rất nhiều vì cô đã thay đổi đời em.*" Cô Đào vừa khóc vừa nói nhỏ với cậu: "*Kiệt, em nói sai rồi. Chính em mới là người thay đổi đời cô. Cô chưa từng biết thế nào là "dạy dỗ" cho tới khi cô gặp được em.*"

Chú Thích

Bất trị:	*unruly, defiant*	**Thành tích:**	*past performance*
Hồ sơ cá nhân:	*personal file*	**Tác động:**	*affect*
Lãnh đạm:	*apathetic, disinterested*	**Hổ thẹn:**	*ashamed*

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Vào đầu năm học, cô Đào có những suy nghĩ gì về Kiệt?

_____

_____

_____

2. Vì sao cô lại hối hận sau khi đọc hồ sơ của Kiệt?

_____

_____

_____

3. Cô Đào đã xử sự như thế nào với món quà của Kiệt?

_____

_____

_____

4. Điều gì khiến cho Kiệt cố gắng không ngừng giúp cậu trở thành một bác sĩ?

_____

_____

_____

5. Đối với Kiệt, cô Đào là một cô giáo như thế nào?

_____

_____

_____

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Cô biết Kiệt là một đứa cứng đầu, **bất trị**... Từ "**bất trị**" có nghĩa là:
   - *Ngang ngạnh, khó dạy bảo.*
   - *Ngoan ngoãn, dễ bảo.*
   - *Thông minh.*

2. Ở trường cô dạy, mỗi giáo viên đều phải xem **thành tích** của từng học sinh trong lớp mình chủ nhiệm. Từ "**thành tích**" có nghĩa là:
   - *Bài làm.*
   - *Kết quả đạt được.*
   - *Sự ham học.*

3. Cái chết của người mẹ đã **tác động** mạnh đến Kiệt. Từ "**tác động**" có nghĩa là:
   - *Bài làm.*
   - *Kết quả đạt được.*
   - *Sự ham học.*

4. Và chính từ hôm đó, ngoài dạy học cô còn **lưu tâm** chăm sóc cho Kiệt hơn trước. Từ "**lưu tâm**" có nghĩa là:
   - *Bỏ mặc, không chú ý tới.*
   - *Chú ý tới.*
   - *Trừng phạt.*

5. Cô càng **khích lệ** em càng tiến bộ nhanh. Từ "**khích lệ**" có nghĩa là:
   - *Làm cho đau khổ.*
   - *Làm cho chán nản.*
   - *Làm cho phấn khởi, hăng say.*

6. Cậu cho biết đã **tốt nghiệp** trung học... Từ "**tốt nghiệp**" có nghĩa là:
   - *Không được ra trường.*
   - *Ở lại lớp.*
   - *Ra trường.*

Thứ Ba: Thêm Dấu

(Đọc các câu ở trang P-19 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)

Kiet la mot hoc sinh xuat sac, duoc ban be yeu quy nhung co chut van de vi me em om nang va cuoc song trong gia dinh that su kho khan.

Em dem tang co mot goi qua boc vung ve bang loai giay goi hang nau xin ma em tan dung lai tu loai tui giay goi hang cua tiem tap hoa.

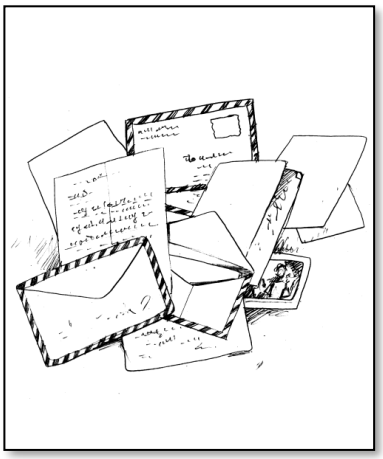

Cau cho biet da tot nghiep trung hoc, dung hang ba trong lop va "Co van la co giao tuyet voi nhat trong doi em."

Thứ Tư: Chính Tả

(Đọc câu ở trang P-19 phần Phụ Lục của sách học cho các em viết chính tả.)

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P-19 phần Phụ Lục của sách học cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

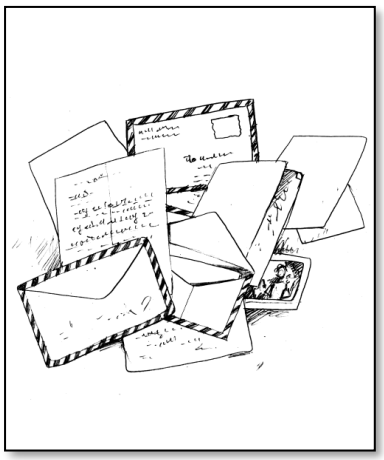

Cậu giải thíc vì cha cậu đã mấc cách đây vài nâm nên cậu mong cô Đào sẽ đến dự lễ cưới và nghồi ở vị trí vốn thường dành cho mẹ chú dể. (5 lỗi)

Cảm ơn cô đã tinh tưởng em và đã lầm cho em cảm thấy mình quang trọng. (3 lỗi)

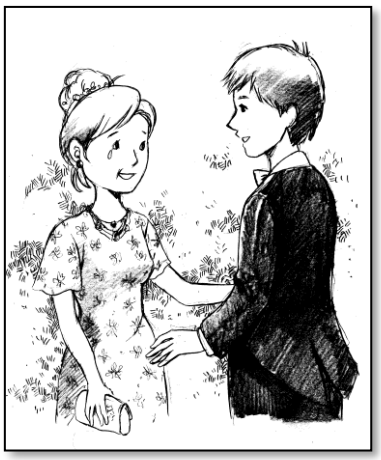

Thứ Năm: Tục Ngữ/Thành Ngữ

1. Em hãy cho biết hình thức của các câu tục ngữ sau đây:
   a. *Có công mài sắt, có ngày nên kim.*

_____

_____

_____

   b. *Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.*

_____

_____

_____

2. Em hãy cho biết ý nghĩa của các câu tục ngữ sau đây:
   a. *Có chí thì nên.*

_____

_____

_____

   b. *Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.*

_____

_____

_____

   c. *Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ.*

_____

_____

_____

Thứ Sáu: Đàm Thoại

(Giúp các em với cuộc đối thoại sau đây.)

Lần đầu tiên:	*first time*	**Lâu đài:**	*castle*
Cát:	*sand*	**Rám nắng:**	*sun burned*
Thoa:	*apply, put on*	**Kem chống nắng:**	*sunblock*

Phương đã có một buổi tắm nắng tuyệt vời tại bãi biển, nhưng da đã bị cháy nắng bởi cô ấy đã quên thoa kem chống nắng…

Linh: Lần đầu tiên đi biển, Mai em chị nó có thích không?
First time going to the beach, did my little sister Mai like it?

Phương: Em Mai vui lắm chị ạ. Nó thích nhất là xây lâu đài bằng cát.
Mai was so happy. She liked building sand castles the most.

Linh: Tụi em về nhà lúc nào vậy?
When did you guys get home?

Phương: Chúng em về nhà lúc 3:00 giờ chiều. Tụi em ở ngoài biển chỉ có hơn sáu tiếng à.
We got home around 3 o'clock in the afternoon. We stayed at the beach for only more than six hours.

Linh: Vậy là lâu lắm đó! Mai có bị rám nắng không?
That's a long time! Did Mai get sun burned?

Phương: Không, không giống như em đâu. Em thoa nhiều kem chống nắng cho nó. Màu da của Mai chẳng trở nên nâu chút nào.
No, unlike me. I put a lot of sunblock on her. Her skin color didn't even turn brown at all.

Linh: Còn em trông như đã bị cháy nắng.
But you look burned.

Phương: Chị nói đúng! Lần sau, em sẽ phải nhớ cũng thoa kem chống nắng cho em nữa!
You're right! Next time, I'll have to remember to put on sunblock for me too!

Chuyển Ngữ

(Cho các em dịch những câu sau qua tiếng Việt.)

Protect:	*bảo vệ*	**Sensitive:**	*nhạy cảm*
Careful:	*cẩn thận*	**Types:**	*loại*
Products:	*sản phẩm*	**Store:**	*tiệm*

You should protect your skin by putting on sunblock.

_____

_____

_____

People with sensitive skin should be more careful.

_____

_____

_____

You can find many types of sunblock products in the store.

_____

_____

_____

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____

b à
iên

Bài 20: Cô Giáo

Thứ Hai: Tập Đọc

Tối hôm đó, tôi tìm đường đến nhà Hạnh. Người ta chỉ cho tôi một túp lều vách đất, mái tranh. Bước tới sát cánh cửa đan bằng thân sậy khép hờ, tôi nghe thấy những tiếng ê a ngắc ngứ:

– *Bà... tờ... iên... tiên... bà tiên...*

Một giọng trẻ con khác ra chiều bảo ban:

– *Bà tiên hiện ra và bảo... Đọc lại nào. Chậm thôi.*

Qua khe cửa, tôi thấy khoảng sáu, bảy đứa trẻ đầu tóc xoăn tít ngồi quanh bếp lửa. Hạnh đang háo hức chỉ bảo bọn nhỏ.

Sự nhẫn nại của tôi sắp cạn. Không lẽ ngày nào tôi cũng phải nhắc em Hạnh trả cuốn truyện tranh mà em đã mượn của trường. Hơn ba tuần nay, hễ tôi hỏi tới là em lại cúi mặt nhìn xuống đất, lúng búng trong miệng:

– *Xin lỗi cô, con quên mang theo.*

Sau khi học hết bộ chữ cái và học ráp vần, Hạnh được thưởng. Tôi cho em mượn một cuốn truyện tranh trong một tuần là phải trả. Vậy mà em cứ lần lữa. Bực mình, một bữa nọ tôi dọa nếu làm mất sách sẽ bị đuổi học, em nghe vậy hốt hoảng đáp:

– *Con thề là sách không bị mất, chỉ tại con quên.*

Cạnh chúng là một phụ nữ trẻ và một bà lão đang đánh vần với mấy tiếng "*i ê nờ iên*" và tay thì đang dò trên cuốn truyện tranh mà Hạnh mượn ở trường không chịu trả suốt mấy tuần nay. Khi tôi bước vào nhà, mẹ của Hạnh phân bua:

– *Khi cháu nó khoe đã đọc được sách, tôi không tin. Ông bà và cha mẹ tôi, rồi tới các anh chị tôi, không ai biết chữ cả. Tôi cũng không nốt. Nó bảo tôi, mẹ và bà cứ thử xem, con chỉ cho. Rồi nó rủ thêm mấy đứa con nhà hàng xóm cùng học. Giờ tôi biết kha khá rồi đấy. Tôi đọc cô giáo nghe thử nhé.*

Lúc đó, Hạnh lại cúi gằm mặt xuống đất và thì thào qua tiếng nấc:

– *Con xin cô, cô đừng mách. Con không muốn bị đuổi học.*

Và nó tròn mắt ngạc nhiên trước câu trả lời nghẹn ngào của tôi:

– *Ồ không, người đáng bị đuổi là cô.*

Chú Thích

Nhẫn nại:	*patience*	**Lúng búng:**	*stammering*
Lần lữa:	*delay*	**Ngắc ngứ:**	*falter (speak)*
Háo hức:	*enthusiastically*	**Phân bua:**	*explain*

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Tại sao Hạnh được cô giáo cho mượn cuốn truyện tranh?

_____

_____

_____

2. Cô giáo cho Hạnh mượn cuốn truyện tranh trong bao lâu?

_____

_____

_____

3. Tại sao cô giáo lại bực mình với Hạnh?

_____

_____

_____

4. Hạnh đang làm gì khi cô giáo tới nhà?

_____

_____

_____

5. Em thấy Hạnh là một người như thế nào?

_____

_____

_____

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Sự **nhẫn nại** của tôi sắp cạn. Từ "**nhẫn nại**" có nghĩa là:
   - *Bình tĩnh.*
   - *Chịu đựng.*
   - *Nôn nóng.*

2. Hơn ba tuần nay, hễ tôi hỏi tới là em lại cúi mặt nhìn xuống đất, **lúng búng** trong miệng... Từ "**lúng búng**" có nghĩa là:
   - *Ấp úng, nói không ra lời.*
   - *Lưu loát, trôi chảy.*
   - *Mạnh dạn.*

3. Tôi cho em mượn một cuốn truyện tranh trong một tuần là phải trả. Vậy mà em cứ **lần lữa**. Từ "**lần lữa**" có nghĩa là:
   - *Kéo dài thời gian.*
   - *Nói dối.*
   - *Trả gấp.*

4. Bực mình, một bữa nọ tôi **dọa** nếu làm mất sách sẽ bị đuổi học... Từ "**dọa**" có nghĩa là:
   - *Làm cho đau.*
   - *Làm cho sợ.*
   - *Làm cho vui.*

5. Hạnh đang **háo hức** chỉ bảo bọn nhỏ. Từ "**háo hức**" có nghĩa là:
   - *Buồn.*
   - *Chán.*
   - *Hăng hái, say mê.*

6. Khi tôi bước vào nhà, mẹ của Hạnh **phân bua**... Từ "**phân bua**" có nghĩa là:
   - *Khen ngợi.*
   - *Giải thích để khỏi hiểu lầm.*
   - *Trách móc.*

Thứ Ba: Thêm Dấu

(Đọc các câu ở trang P-20 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)

Khong le ngay nao toi cung phai nhac Hanh tra cuon truyen tranh ma em da muon cua truong.

Qua khe cua, toi thay khoang sau, bay dua tre dau toc xoan tit ngoi quanh bep lua.

Ong ba va cha me toi, roi toi cac anh chi toi, khong ai biet chu ca.

Thứ Tư: Chính Tả

(Đọc câu ở trang P-20 phần Phụ Lục của sách học cho các em viết chính tả.)

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P-20 phần Phụ Lục của sách học cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Xau khi học hết bộ chữ cáy và học rát vần, Hạnh được thưởng. (3 lỗi)

Ông bà và tra mẹ tôi, rồi tối các anh chị tôi không ai biếc chữ cả. (3 lỗi)

Thứ Năm: Ca Dao

Em hãy cho biết thể của các câu ca dao sau:

Ai ơi, gương bể khó hàn
Chỉ đứt khó nối, người ngoan khó tìm.

_____

_____

_____

_____

_____

Dạy con, con nhớ lấy lời,
Trọng cha, kính mẹ, suốt đời chớ quên.

_____

_____

_____

_____

_____

Bạn bè là nghĩa tương thân,
Khó khăn thuận lợi ân cần có nhau.
Bạn bè là nghĩa trước sau,
Tuổi thơ cho đến bạc đầu không phai.

_____

_____

_____

_____

_____

Thứ Sáu: Đàm Thoại

(Giúp các em với cuộc đối thoại sau đây.)

Út:	*youngest sibling*	**Tốn:**	*waste*
Chữ ký:	*signature*	**Ông đồ:**	*calligraphy artist*
Thư pháp:	*calligraphy*	**Tuyệt vời:**	*awesome*

Nhân có chữ ký rất đẹp mà em út rất ngưỡng mộ. Một hôm trong lúc Lễ đang tập ký tên của mình thì Nhân nhìn thấy…

Nhân: Út đang viết cái gì mà tốn nhiều giấy vậy?
Little brother, what are you writing that wastes so much paper?

Lễ: Anh hai, em đang tập viết chữ ký sao cho đẹp. Anh hai chỉ cách cho em đi.
Big brother, I'm practicing my signature so it'll look nice. Anh hai, please show me how.

Nhân: Út à, tên của anh hai khác với tên của em. Dù anh chỉ cho em, chắc cũng không được đâu. Nhưng anh có một cách giúp em.
Little brother, my name is different from yours. Even if I show you, it probably wouldn't work. But I do have a way to help you.

Lễ: Thật hả, anh hai? Là cách gì vậy?
Really big brother? Which way is that?

Nhân: Chỉ còn một tuần nữa là Tết đến. Hằng năm ở hội chợ Xuân, có ông đồ viết thư pháp, giống như là rồng bay phượng múa vậy đó. Anh sẽ nhờ ông ấy viết tên em. Em có thể dùng nó để tập viết thành chữ ký đẹp tuyệt vời rồi.
There's only one more week until Tết comes. Every year at the Spring Festival, there's a calligraphy artist who does calligraphy, looking like a dragon flying, a phoenix dancing. I'll ask him to write your name. You can use it to practice your signature, making it awesome.

Lễ: Hay quá! Cảm ơn anh hai.
Great! Thanks big brother.

Chuyển Ngữ

(Cho các em dịch những câu sau qua tiếng Việt.)

Practicing:	*tập*	**Weeks:**	*tuần lễ*
Keep on:	*tiếp tục*	**Soon:**	*chẳng bao lâu*

I have been practicing my signature for two weeks, but it does not look as nice as yours.

_____

_____

_____

You should keep on practicing.

_____

_____

_____

Soon, your signature will look nicer than mine.

_____

_____

_____

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____

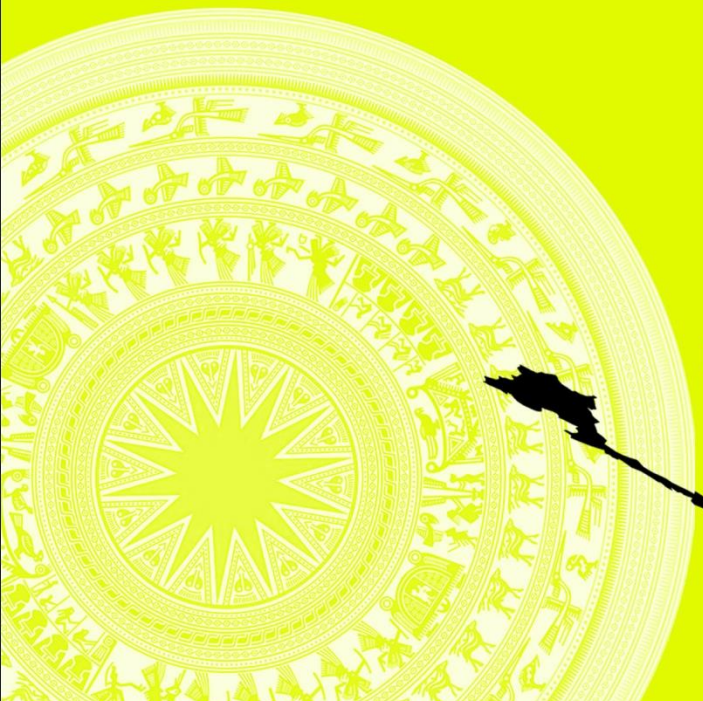

Trường Thánh Tôma Thiện

Giáo Xứ Thánh Giuse
1902 S. Belt Line Road
Grand Prairie, Texas 75051
www.tomathien.org